



THỜI CỦA MỖI NGƯỜI

Lê Minh Quốc

THỜI CỦA MỖI NGƯỜI

Tác giả: **Lê Minh Quốc**

Thể loại: **Văn học**

Ebook: **Cuibap**

Nguồn text: **Waka.vn**

Chương Một



*Ngày tháng chưa xa,
Các chiến hữu thương nhớ,*

Vậy là tao đã trở thành thường dân. Người lính đã cởi chiếc quân phục màu xanh của rừng. Để xa cánh rừng mà mình gắn bó suốt một thời trai trẻ. Để trở về với hai bàn tay không và làm lại từ đầu. Làm lại tất cả. Kể cả việc học chữ. Nhưng bắt đầu từ đâu thì thú thật, đến bây giờ, tao vẫn chưa biết phải làm gì cả. Bước vào quân ngũ thì hồi đó tao mới tốt nghiệp phổ thông. Chẳng có một nghề ngỗng nào cả. Những xí nghiệp, cơ quan đều né bộ đội phục viên như ghẻ né ruồi. Bởi đây là những thằng làm việc bằng tác phong người lính. Nói thẳng ruột ngựa. Nói sự thật. Cho nên thiên hạ không thích là cũng đúng. Bằng những giấy chứng nhận, những huân chương, huy hiệu, kể cả giấy thương binh – vậy mà không xin được việc làm thì kể cũng lạ phải không các chiến hữu. Trong khi đó, có những thằng ma cà bông cứ nằng nặc mua lại những thứ giấy tờ này với giá rất đẹp. Nhưng tao từ chối. Có ai lại đi bán kỷ niệm bằng máu của mình bao giờ?

Từ ngày về đây, tao vẫn được gặp lại những người bạn cùng đơn vị. Tình cảnh mỗi đứa như thế nào thì tao sẽ kể sau. Bọn mày còn nhớ ông Đính không? Ông Đính có râu xồm hay khạc nước bọt xuống đất mà hồi đó làm chủ tịch phường đó. Nhớ chưa? Buổi chiều ảm đạm như trời sắp mưa, bọn mình đã tụ tập trong hội trường phường để nghe ông Đính quán triệt về nghĩa vụ người thanh niên. Ông ta nói:

- Một năm bắt đầu từ mùa xuân. Một đời bắt đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của nhân loại. Bác Hồ đã dạy thế hệ thanh niên chúng ta như vậy. Chúng ta quyết tâm thực hiện lời Bác. Ngày xưa, lớp cha anh chúng tôi đã lên đường vào Nam, vượt Trường Sơn đi chống Mỹ, cứu nước, với tâm trạng phơi phới mùa xuân như lời thơ của thi sĩ Tố Hữu “Xẻ dọc Trường

Sơn đi cứu nước. Mà lòng phơi phới dậy tương lai”. Tuổi trẻ là tuổi của ước mơ. Không tính toán thiệt hơn. Không lùi về phía sau để hưởng thụ cái bả vinh hoa. Tuổi trẻ phải xông lên tuyến trước. Phải nhắm thẳng vào quân thù mà bắn. Phải lập được những chiến công hiển hách cho địa phương chúng ta. Phải đi đầu trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc. Các bạn có đồng ý như vậy không? Thưa các bạn, ngay từ giờ phút này, tôi xin phép được gọi các bạn là đồng chí - Một danh từ thiêng liêng nhất. Các đồng chí có quyết tâm lên đường bảo vệ và xây dựng Tổ quốc không?

Chao ôi! Những lời lẽ ấy hùng hồn biết bao nhiêu. Tuyệt vời biết bao nhiêu. Tao còn nhớ là hôm đó cả rừng người đồng thanh hô to “Quyết tâm! Quyết tâm! Quyết tâm!”. Tiếng hô khẩu hiệu bật ra từ lồng ngực tinh khôi. Hăm hở biết bao nhiêu. Nhiệt huyết biết bao nhiêu. Ngay lúc ấy nếu được trang bị vũ khí, được đưa ra tuyến đầu thì bọn mình đã hàng loạt xung phong... Tao còn nhớ là buổi chiều hôm đó thằng trưởng ban văn xã phường còn cầm micro đọc thơ - những vần thơ như thắp thêm lửa đỏ trong lòng:

*Tổ quốc ơi hãy trao tôi cây súng
Thân tôi đã dài, vai tôi đã rộng
Tôi bắn kẻ thù “đoàng! đoàng! đoàng!”
Dưới ngọn cờ Tổ Quốc vinh quang...*

Bây giờ nhớ lại tao bỗng thấy nức cười. Sao mà ngây ngô. Sao mà ấu trĩ đến thế. Đó là buổi chiều cuối cùng để ngày mai vào quân trường. Ông Đính nói hay như một nhà hùng biện. Ấy thế mà... Bọn mày có biết gì không? Đừng có vội la làng lên, cứ bình tĩnh nghe tao kể tiếp.

Có lẽ, nhờ tài ăn nói như vậy hoặc nhờ mả tổ của ông Đính chôn phải hàm rồng nên suốt mấy năm bọn mình đi bộ đội thì ông ta vẫn còn ngồi ở ghế chủ tịch phường. Nhân viên đánh máy của phường là chị Hà. Chị ta được nhận vào làm văn thư từ khi li dị chồng. Gái một con trông mơn con mắt. Ông Đính vốn là người ham của lạ, nên không bỏ qua món quà béo bở dưới tay mình. Không biết bộ râu xồm với cái tật hay khạc nhổ dưới đất, ông Đính đã nói, đã tán tỉnh, dụ dỗ như thế nào mà chị ta lại xiêu lòng. Chuyện mây mưa xảy ra như cơm bữa trong cầu tiêu của Ủy ban phường.

Mọi người biết chuyện đó và bàn tán to nhỏ. Thấy không có lợi cho quyền bính của mình nên ông ta đã cho chị Hà nghỉ việc. Quyết định nghỉ việc của chị Hà được nêu rõ lý do “Không hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan”. Mọi người đều biết quyết định ấy. Và từ đó không thấy bóng dáng chị Hà đâu nữa! Có tin đồn là chị ta xấu hổ vì chuyện ăn nằm với ông chủ tịch phường nên đã trốn đi lập nghiệp nơi khác. Có thể là vượt biên cũng nên. Sự đời có ai ngờ trước chuyện gì sẽ xảy ra. Cho đến một hôm, chỉ còn vài ngày nữa là bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Bác bảo vệ cơ quan tích cực quét dọn, trang hoàng lại Ủy ban. Bác ta lên sân thượng chăm sóc tưới tiêu những chậu cây kiểng. Ngay chỗ cây bông giấy được trồng trong thùng phi có ụ mỗi đụn lên, bác ta liền lấy xẻng đập vỡ thì hỡi ôi! Bất chợt, bác bảo vệ rú lên và bỏ chạy như bị ma rượt. Thì ra đó là xương cốt của một người đã chết. Các cơ quan chức năng đã điều tra và kết luận như sau: Ông Đính sau khi ăn nằm với chị Hà, biết chị ta có bầu với mình. Một việc hủ hóa về đạo đức sắp sửa phơi ra trước mặt mọi người. Sắp đến ngày bầu cử Hội đồng nhân dân với tai tiếng rành rành như vậy thì làm sao mà ông ta có thể giữ được ghế? Ông Đính đã nhẫn tâm ác độc giết chết chị Hà. Cái chết của chị là bằng chứng về sự trong sáng trong lý lịch chính trị của một chủ tịch phường đương nhiệm, nếu sự việc không đổ bể, sự việc bị éo nhẹm. Nhưng trời cao có mắt. Hiện nay ông Đính đã nằm trong nhà đá để ăn năn tội lỗi của mình.

Bây giờ nghĩ lại những lời hô hào của ông ta, tao cảm thấy lợm giọng như muốn buồn nôn. Còn thằng trưởng ban văn xã thì đã về hưu. Nói cách khác là hẩn về nhà đuổi gà, đuổi vịt cho vợ bằng những vần thơ dâm dớ của hẩn. Vì lý do gì thì bọn mày có biết không? Năm 1979 – khi chiến tranh Tây Nam bùng lên dữ dội và bọn mình đang nằm ở biên giới thì tại địa phương người ta kêu gọi những thanh niên đi thi hành nghĩa vụ quân sự. Mặc dù làm thơ thì rất mùi mẫn như cải lương, lúc nào cũng kêu gào lên về lòng yêu nước nhưng khi có giấy gọi thi hành nghĩa vụ thì hẩn là người đầu tiên chống lệnh. Hẩn bỏ trốn lên rừng theo bọn đào vàng. Lên rừng ở vài năm hẩn mò về địa phương với cơn bệnh sốt rét. Da dẻ bủng beo như con khỉ đột. Nhờ vậy, nhờ không đủ sức khỏe nên hẩn cứ phây phây ở nhà khỏi

phải nhập ngũ. Sau khi ông Đính đi tù thì hẳn là người kẻ tội ông ta nhiều nhất. Trong những tội lỗi của ông cựu chủ tịch phường thì tao nhớ nhất chuyện này. Chắc bọn mày cũng không ngờ vậy đâu.

Bọn mày còn nhớ thằng Thuận – con trai của ông Đính không? Buổi chiều họp tại Ủy ban phường để chờ nghe những lời giáo huấn của ông Đính thì chính hẳn là người viết tâm thư bằng máu để xin nhập ngũ. Hội đồng quân sự không đồng ý vì thằng Thuận đã có giấy gọi vào Đại học Bách Khoa. Hành động của hẳn đã được nêu lên như một tấm gương về lòng yêu nước. Dù không vào bộ đội, nhưng đêm nào ở cái loa phát tin của phường cũng oang oang về “người tốt việc tốt” đại để là “Trong chương trình thanh niên đêm nay, chúng tôi xin phát thanh tấm gương xung phong vào bộ đội của anh Ngô Thuận. Dòng máu nóng của một gia đình có truyền thống cách mạng đã hun đúc trong tâm trí của anh từ lúc còn ngồi ghế nhà trường. Anh ngày đêm lắng nghe tiếng gọi của đất nước lúc lâm nguy, anh ăn không ngon và anh ngủ không yên khi biên giới Tây Nam có giặc giày xéo lên mảnh đất thân thương yêu dấu. Anh đã cắn máu ở tay để viết tâm thư. Ôi! Dòng máu của thời Đinh, Lý, Trần, Lê đã...”. Toàn là một giọng bốc phét, bốc thổi của thằng trưởng ban văn xã. Bây giờ trở thành “phó thường dân”, thì hẳn mới oang oang cái mồm:

- Ối dào! Hồi đó tui là thiên lôi. Ai sai đâu thì đánh đó. Bài văn về đó là do ông Đính ổng viết, ổng biểu tui thì tui đọc. Hi, hi...

Và hẳn còn tiết lộ về cái giấy gọi vào Đại học của thằng Thuận là giấy giả. Tất cả chỉ là một màn kịch cợt của ông Đính. Màn kịch được kết thúc tuyệt đẹp. Thằng Thuận không trở thành bộ đội mà trở thành Việt kiều. Sau đó, sợ nội vụ đổ bể nên ông Đính lo lót cho nó vượt biên. Khi nghe tin cha nó bị tù vì tội giết người thì thằng Thuận có về thăm quê. Mấy đứa con nít ở phường mình mới hát chọc ghẹo rằng:

Hôm xưa anh vốn Việt gian

Vượt biên trót lọt hóa sang... Việt kiều!

Sau giải phóng đến nay, với câu ca dao này nói lên rất nhiều điều, quần chúng vốn thông minh và nhạy cảm với mọi thời tiết chính trị. Thằng Thuận vẫn giống như xưa. Vẫn giọng nói hơi ngọng như thuở nào. Có điều

hắn mập hơn trước và không ăn được nước mắm. Còn tao, tao ốm hơn trước và không có được nước mắm để mà ăn. Ôi! Sự đời sao trở trêu quá vậy?

Tao tạm dừng bút ở đây. Hẹn thư sau tao sẽ viết dài hơn, tâm sự nhiều hơn. Chúc bọn mày luôn hoàn thành nhiệm vụ và bình yên vô sự.

Thân tình,

Chiến hữu Dũng B.40.

Cánh rừng im ắng đến lạ thường. Đêm nay không có trăng. Vầng trăng còn mãi mê đi viễn du với những mối tình của thiên nhiên vĩnh cửu. Bóng tối chập chùng. Tiếng côn trùng kêu rì rả.

Thằng Hồ cầm AK đi dọc theo chiến hào với đôi mắt căng ra phía trước để quan sát. Tổ quốc là chiến hào biên giới. Chỉ cần bước ra khỏi dãy thông hào, một bước chân thôi, là đã chạm vào đất bạn. Người ta phân chia biên giới của mỗi nước để làm gì? Đến một ngày nào đó, trái đất này sẽ không còn biên giới, không còn cách ngăn bởi lòng thù hận, tất cả sẽ được nối liền nhau bằng lòng hữu nghị và yêu thương. Thằng Hồ tần ngần đứng lại vị trí AI và tì súng trên bờ chiến hào. Một cơn gió thổi nhẹ qua với mùi hương rừng thơm dịu dịu đã làm hắn tỉnh ngủ. Cuộc đời người lính gắn liền với những phiên gác đêm. Sao đêm nay dài quá vậy? Thằng Hồ là thương binh đầu tiên của đơn vị. Một thương binh xin ở lại chiến đấu cùng đồng đội.

Tháng 10.1978 trung đoàn Quyết Thắng được lệnh hành quân khẩn cấp? Đi đâu? Về đâu? Cánh lính tân binh chưa được phổ biến điều đó. Trong lòng họ chỉ có lòng nhiệt tình và sự hăm hở được lao về phía trước. Trước khi rời khỏi địa bàn nằm dọc theo đường 14B, một số chiến sĩ được lệnh gặp riêng Chính ủy trung đoàn, trong số đó có thằng Hồ. Sau khi nghe những lời dặn dò của Chính ủy thì hắn bật lên tiếng khóc. Tiếng khóc hồn nhiên như một đứa trẻ. Chính ủy nói:

- Do nhiệm vụ của đơn vị phải hoàn thành. Hoàn thành bất cứ giá nào, dù phải hy sinh nhiều xương máu nhất. Các đồng chí là những thương binh,

những khó khăn riêng trong quan hệ xã hội và gia đình nên được cấp trên cho lui về tuyến sau. Để làm gì thì các đồng chí sẽ được phổ biến sau...

Chỉ được nghe ngắn gọn như vậy, nên những chiến sĩ này cũng không hiểu rõ tại sao, nguyên cớ gì cả. Riêng thằng Hồ thì buồn thật sự. Năm 1977 hắn xung phong đi bộ đội. Lý do của thằng Hồ cũng thật buồn cười. Năm học lớp 12 hắn mê một cô bạn cùng lớp. Mê như điên đảo. Như bất cứ chàng trai nào mới lớn, Hồ cũng làm thơ để tặng người thương của mình. Rủi ro như một tai nạn không được báo trước, những lá thư và vần thơ sầu muộn đó đã được Thủy Tiên - tên cô gái - xé thành những mảnh vụn rồi bỏ vào trong một bì thư. Bì thư đó lại được trao về cho thằng Hồ. Cú sốc lớn lao nhất vào năm mười tám tuổi làm hắn buồn muốn khóc. Nhưng con trai mà khóc vì thất bại trong tình yêu là nhục. Thằng Hồ chỉ muốn bỏ trường, bỏ lớp để đi thật xa. Đi xa để khỏi nhìn thấy gương mặt Thủy Tiên đáng ghét, kênh kiệu kia. Và dịp may đã đến với Hồ. Mùa hè năm ấy có lệnh kêu gọi thanh niên đi nghĩa vụ quân sự. Bỏ ngoài tai sự khuyên can của bạn bè và thầy cô giáo, bỏ kỳ thi sắp tới - thằng Hồ đã làm đơn tình nguyện vào bộ đội. Cậu học trò cấp ba trong một buổi sáng thức dậy, đứng giữa đồi núi quanh năm chập chùng sương khói bỗng thấy mình trở thành người lính. Hình ảnh Thủy Tiên chỉ còn là một ảo ảnh xa vời vợi trong nỗi đau khôn nguôi. nhưng bù lại, thằng Hồ có cả một vòm trời mới với những người lính rất đáng yêu.

Lẽ nào bây giờ lại phải xa nơi này? Hắn rụt rè đến gần Chính ủy:

- Báo cáo thủ trưởng, tôi, binh nhất đại đội 7 xin được đề đạt nguyện vọng. Trong truy quét Funrô vừa rồi tôi có bị vướng mìn, nhưng chỉ bị thương nhẹ nên đơn vị vẫn bố trí công tác. Tự xét mình còn đủ sức khỏe nên tôi xin ở lại cùng đơn vị.

Chính ủy trung đoàn cầm tay thằng Hồ. Ông nhìn hắn chăm chú và nói giọng hơi khàn:

- Trường hợp thương tật của đồng chí và một số chiến sĩ khác thì cấp trên có biết, nhưng do điều kiện của đơn vị nên chưa tổ chức cho các đồng chí đi giám định được. Đồng chí tha thiết ở lại cùng đồng đội thì chúng tôi sẽ bàn bạc lại sau. Bây giờ đồng chí trở về đơn vị và cứ yên tâm công tác.

Khi nói những điều thân mật như trên thì ông cũng cảm thấy khó xử. Có nên cho thằng Hồ ở lại đơn vị hay không? Trong khi đó mệnh lệnh của toàn sư đoàn đã phổ biến trong kế hoạch Z.

Bước ra khỏi căn nhà của Chính ủy lòng thằng Hồ vẫn còn buồn rười rượi. Sau đó chuyện của hắn cũng mau chóng quên đi. Vào lúc nửa đêm có lệnh báo động của toàn trung đoàn. Các đại đội, tiểu đoàn nhanh chóng có mặt tại điểm tập kết. Cả gia tài của người lính được gói gọn trong chiếc ba lô. Gia tài ấy nặng chừng 40 ký lô và họ có cảm tưởng như mang cả trái đất trên vai mình. Từng cánh quân vượt qua đêm tối hăng chục cây số để về trung đoàn. Đêm ấy, thằng Hồ còn nhớ là mùa hoa cà phê đã tàn. Gió thổi lành lạnh và bụi đỏ xốc lên mũi. Họ đến điểm tập kết ung dung và không suy tính gì cả. Đâu có giặc thì ta cứ đi. Chỉ tiếc là không kịp chia tay từ giã với những người thân quen trong xóm làng. Những người dân lương thiện của vùng đất sát biên giới. Thôi giã từ những má, những chị, những em đã yêu thương người lính như con em, bè bạn của mình. Thằng Hồ còn nhớ, khi mới từ quân trường về đơn vị mới. Hắn lên đây thì gặp biết bao điều lạ lùng mà không sao hiểu được. Trong một lần đi tuần tra vào các buôn làng người dân tộc để đẩy lùi sự đột nhập của Funrô hắn đã gặp một má cho trái bầu to tướng, đi tiếp một đoạn nữa thì lại gặp một má khác cho thêm trái dưa hấu... Lần đầu tiên bắt gặp cảnh ấy, thằng Hồ ngỡ ngàng về mối quan hệ giữa dân với lính. Tại sao họ lại thương bộ đội như vậy. Có lần biết thằng Bảo lùn bị sốt rét, các má các chị lại kéo nhau vào đơn vị thăm hỏi và cho quà. Quà ở đây không phải là giấy khen với bằng khen xanh đỏ tím vàng sặc sỡ mà chính là những trái bầu, trái bí, những con gà con vịt rất thiết thực. Thằng Hồ cúi đầu nhìn lại những buôn làng đã dần xa...

Đến điểm tập kết, đội hình trung đoàn được di chuyển bằng xe cơ giới. Trong đời lính của thằng Hồ thì đây là một cuộc di động rầm rộ nhất, lớn nhất mà chính hắn là một trong hàng ngàn người lính đã có mặt kịp thời. Bám vào thành xe xóc nghiêng ngửa, thằng Dũng B.40 hỏi:

- Nè Hồ, mày có biết là đơn vị mình đi đâu không?

Hắn mắt nhắm mắt mở vì bụi đỏ mịt mù:

- Chắc là đi tiếp viện cho trung đoàn Vinh Quang chẳng? Tao nghe đâu là dạo này vùng biên giới đánh nhau lớn lắm.

Thằng Dũng làm như hiểu biết hơn:

- Biên giới thì đâu mà không biên giới? Bộ bọn mình không ở biên giới là gì? Vậy bọn mình đi đâu vậy cà?

Thằng Hồ nín thinh. À đơn vị đi đâu vậy? Người lính đã quen với những lần báo động như thế này. Có khi là báo động giả để tập dợt chẳng? Thằng Hồ có hỏi Chính trị viên đại đội, nhưng anh lắc đầu:

- Kế hoạch chưa được phổ biến, nhưng mấy cậu cứ sẵn sàng chiến đấu cho tốt. Dù đi đâu, làm bất cứ nhiệm vụ gì thì người lính cũng phải hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Nói xong đồng chí Chính trị viên Chương cười khà khà. Anh vẫn đứng bám một tay vào thành xe, một tay choàng lên vai thằng Hồ. Những chiếc xe vun vút lao về hướng mặt trời mọc. Ánh sáng từ từ xua tan dần bóng đêm...

Và sau đó, tất cả mọi người đều lằm. Mọi đoán non đoán già đều trật lất. Đội hình cả trung đoàn chẳng có lên biên giới, chẳng ra chiến trường nào cả! Họ đã đến chân đèo An Khê để... an dưỡng. Để nghỉ ngơi. Xây dựng lại doanh trại. Không lẽ cấp trên lại chuyển tất cả trở thành những người lính xây dựng chẳng? Thằng Hồ tự hỏi như vậy? Trong những ngày an dưỡng ở đây, thằng Dưỡng - bí thư chi Đoàn của đại đội thường cau có khó chịu. Điều gì làm hắn thay đổi tính nết đột ngột vậy? Trước khi vào bộ đội, Dưỡng đã là đoàn viên thanh niên cộng sản. Hắn là một trong số ít ỏi vài người đã được kết nạp Đoàn tại địa phương, là đoàn viên trước khi mặc áo lính. Thằng Dưỡng nói với thằng Hồ:

- Mà biết tin gì mới chưa?

- Tin gì? Sắp được tăng phụ cấp cho cánh lính tân binh bọn mình à?

Thằng Dưỡng cau mặt:

- Đoán mò!

Dù bị chê trách là đoán mò, nhưng thằng Hồ vẫn hào hứng hát ì ò bằng giọng nghệt mũi của mình “Em có biết chẳng lương anh 5 đồng 6, anh tiêu rồi còn có 30 xu, tiền cà phê gửi hết cho em để em lấy chồng mà đi...”

quýnh bài là lá la”. Bài hát rất quen thuộc của anh em tân binh đã nhai một bài hát cũ để nghe ngao cho đỡ buồn. Nghe vậy thằng Dường càng cau có:

- Mày ngu quá! Đơn vị an dưỡng ở đây để chuẩn bị thay cho trung đoàn bạn đang ở biên giới.

- Sao mày biết “tin mật” này vậy?

Thằng Dường kể tai thằng Hồ nói nhỏ:

- Tối hôm qua họp giao ban đại đội, tao có nghe đại đội trưởng tiết lộ như vậy. Nhưng mày phải giữ bí mật nhen?

Tưởng cái tin gì mới, chứ chuyện đi chiến đấu thì có gì là lạ đâu! Thấy thằng Hồ dừng dừng với nguồn tin mà mình đã bật mí thì thằng Dường càng bức mình:

- Tao tưởng mày thông minh, chứ ai ngờ mày ngu quá vậy?

Nói xong Dường quay lưng bỏ đi. Thằng Hồ chẳng hiểu sao cả. Hắn lại cầm củi lau súng và hát một mình “là lá la đi ta đi những trai làng Phù Đổng còn gì vui hơn đường ra trận mùa xuân, ôi, có những vì sao cùng ta đêm nay...” Tiếng hát vọng theo bước chân của thằng Dường như muốn níu kéo lại những điều mà hắn đã suy nghĩ. Tâm tư của thằng Dường thì thằng Hồ làm sao hiểu được. Dường vốn là một thanh niên thức thời. Sau giải phóng, lúc mà mọi người còn rụt rè khi tiếp xúc với chính quyền cách mạng thì Dường đã hăng hái công việc đoàn thể. Anh ta làm bất cứ nhiệm vụ gì khi được giao phó, từ giao liên cho đến phụ trách sinh hoạt thanh niên. Nhưng thức thời khôn khéo nhất của Dường là bao giờ cũng lấy lòng ông Đính – chủ tịch Ủy ban phường. Khi ông Đính xây nhà thì Dường là người tích cực chạy vật tư và kéo từng xe cát, xe gạch từ Ủy ban về cho ông Đính. Ai dám nói gì nào? Đó là vật tư của cơ quan, nhưng ông Đính là người đứng đầu cơ quan thì lẽ nào ông ta không được quyền sử dụng? Những ngày Tết, ngày lễ thì Dường đều có những món quà nhỏ để biếu riêng cho đồng chí chủ tịch phường. Quan hệ giữa cấp trên với cấp dưới như vậy là có gì sai nào? Nhờ vậy, nhờ lấy lòng một cách khôn khéo như vậy nên từ thằng giao liên chạy văn thư, Dường đã được “cân nhắc” lên phụ trách thanh niên. Ôi! Thời ấy mà. Cái thời ấu trĩ người ta chỉ nhìn thấy ông chủ tịch phường như là thấy Đảng. Đảng đã làm nên thắng lợi lịch sử

của 30.4.1975. Một bước ngoặt lớn. Một cuộc đổi đời. Tất cả được xảy ra theo nhiều chiều hướng khác nhau, thậm chí trái ngược nhau, va chạm vào nhau đến khốc liệt. Lợi dụng buổi giao thời đó, thằng Dường đã làm được điều mà mình ước mơ. Đó là đứng vào hàng ngũ của Đoàn. Huy hiệu Đoàn lấp lánh trên ngực áo là một vinh dự. Nhưng để gắn lên chiếc huy hiệu đó - không phải bằng tài năng và sức phấn đấu bền bỉ mà chính là sự luồn cúi để mưu lợi riêng cho mình. Vào Đoàn, vào Đảng gắn liền với mọi quyền lợi khác về chính trị lẫn kinh tế. Thử hỏi làm sao mà thằng Dường không thích? Những hạng người như Dường - chính là nguồn gốc để trong tự điển Việt Nam có một cụm từ mới, được gọi một cách mỉa mai là “Cách mạng 30 tháng tư”. Khi được phụ trách thanh niên trong phường thì cũng là lúc Dường được kết nạp vào Đoàn. Điều đó tất nhiên thôi. Đảng lãnh đạo Đoàn. Đoàn lãnh đạo thanh niên. Trước vài ngày thanh niên lên đường bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quân sự thì Dường đã biết mình có tên trong đợt trúng tuyển đó. Dường có đến nhờ ông Đính rút giùm tên của mình để... đi vào đợt sau. Nhưng ông Đính bảo:

- Mày ngu như con bú dù ấy. Đây là một trong những đợt đầu tiên sau giải phóng, mày vào quân đội vài ba năm thì về, chứ có chiến tranh chết chóc gì đâu mà lo? Tính là phải tính dài lâu, phải có cái nhìn chiến lược thì đời mày mới khá lên được. Mày vào bộ đội ba năm là mày được vào Đảng. Mày có Đảng thì về địa phương mày “lên” mấy hồi?

Ông Đính tính tình ít nói, nhưng đã nói là như đinh đóng cột. Phải là chỗ thân tình lắm ông Đính mới khuyên bảo chí lý chí tình như vậy. Cả địa phương này có mấy người là đảng viên nào? Suy đi tính lại một cách cặn kẽ, Dường có mặt lên đường cùng thanh niên trong phường. Vào quân trường ba tháng thì Dường vẫn thường xuyên được cấp trên khen thưởng, biểu dương vì tính năng nổ, hoạt bát của mình. Ra sức phấn đấu như vậy là Dường nhằm mục đích được giữ lại quân trường, chứ không bị chuyển về đơn vị chiến đấu. Nhưng tiếc cho Dường là năm đó không một ai được giữ lại mà tất cả đều chuyển đi bổ sung quân cho những đơn vị chủ lực đang đứng chân trên những vùng biên giới. Và do là một đoàn viên trong cánh tân binh nên về đơn vị mới, Dường nhanh chóng được phân công làm bí

thư chi đoàn của đại đội. Hôm nay bí thư chi đoàn có điều gì buồn bực, cau có vậy? Thằng Hồ không thể nào biết được. Riêng thằng Dường thì mấy hôm nay, nó suy nghĩ lung lắm. Chỉ vài ngày nữa thôi, cả trung đoàn sẽ áp sát về phía biên giới. Nơi đó ngày đêm súng đạn ì ầm. Ai dám chắc là không có hy sinh, không có đạp mìn hoặc trúng đạn? Cụt chân mà trở về địa phương thì chỉ có nước bốc cát mà ăn! Tư tưởng bi quan đã dần dần nêu lên trong tâm tư của Dường. Hắn muốn lui về tuyến sau. Lui về với thành phố, với gia đình với những quán cà phê và yên ấm phía sau. Trong bất cứ cuộc chiến tranh nào cũng vậy, có những người lính chưa hề bóp cò, chưa hề ra trận, chưa hề thương tật nhưng đã muốn lùi về phía sau. Đồ chó chết. Từ đèo An Khê về thành phố chỉ cần một cái ngoắc tay, xe đồ dừng lại là xong tất! Thằng Dường báo cáo với đại đội trưởng đi Pleiku để mua thực phẩm cho đơn vị - cải thiện bữa ăn cho bộ đội. Ý kiến đó được đồng ý. Từ Pleiku thằng Dường không quay lại đơn vị mà hắn mua vé xe trở về nhà. Chỉ cần bán một bộ quân phục là đủ tiền xe. Dễ dàng như vậy mà sao mấy hôm nay hắn mệt mỏi và đau đầu tính toán đến vậy. Thằng Dường bật lên tiếng cười khanh khách khi bánh xe lăn đi. Bánh xe lăn đi về phía sau bình an bao nhiêu thì chính đó cũng là lúc cuộc đời hắn rẽ sang một cung đoạn khập khểnh bấy nhiêu. Cái tin thằng Dường đào ngũ đã gây xôn xao trong đơn vị. Công việc của mỗi ngày đã làm họ quên đi sự hèn nhát của Dường. Sự trốn tránh nghĩa vụ thì có gì để đáng nhớ, để nhắc lại lúc trà dư tửu hậu? Dường như một bóng mờ được quên hẳn đi trong ký ức mọi người. Kẻ còn sống mà xem như đã chết.

Điều tiết lộ mà thằng Dường nói với thằng Hồ đã xảy ra. Toàn trung đoàn vào lúc nửa khuya đã lên đường. Thiên nhiên còn ngủ vùi trong im lặng. Tháng mười hai lạnh buốt. Những cơn gió lạnh lẽo. Chỉ có những vì sao đăm đăm mọc cuối trời là nhân chứng tiễn đưa người lính ra trận.

Những chuyến xe lại lao đi. Pleiku mịt mờ bụi đỏ. Ai đó đã cao hứng hát “Em Pleiku má đỏ môi hồng, ở đây buổi chiều quanh năm mùa đông nên tóc em ướt và mắt em ướt, nên em mềm như mây chiều trong... là lá la”. Xe dừng lại ở đường 19B. Cuộc chiến đấu bắt đầu mở ra. Họ hành quân đi vào trận mạc. Im lặng. Tất cả im lặng để lắng nghe cái chết và sự

gian khổ đang đón đợi ở phía trước. Trung đoàn Quyết thắng được giao nhiệm vụ thay thế cho trung đoàn Vinh Quang. Họ tiếp nhận công sự, chiến hào của bạn trong lặng lẽ. Chỉ cái bắt tay nhau. Ánh mắt nhìn nhau. Người được lệnh lui về sau an dưỡng đã chia sẻ tất cả lương thực lẫn niềm tin cho người mới đến. Buổi chiều hôm ấy không có tiếng súng nổ. Chỉ có những bước chân âm vang trên lá mục. Đội hình chiến đấu đã được triển khai xong với những người lính của đơn vị mới. Trong sổ công tác của đồng chí Chương - chính trị viên đại đội 7 được lật sang một trang mới. Nằm dưới căn hầm kéo chữ Z kiên cố, anh đã bật đèn pin nắn nét ghi con số “ngày 5.12.1978”.

Đêm nay, trong phiên gác của mình, thằng Hồ chợt nhớ lại những ngày tháng đã trôi qua. Hắn vẫn đứng tì súng trên thành chiến hào với ánh mắt căng ra quan sát phía trước. Đêm tối đen. Bất chợt, thằng Hồ thấy thềm một điều thuốc. Hắn nuốt ực nước bọt xuống cổ và lắng nhìn phía trước bằng tai, bằng mắt của mình. Chợt Hồ rùng mình khi thấy phía trước một ánh lửa lóe sáng rồi lập tức tắt ngúm. Hắn nghiêng răng lại, tay phải đặt súng xuống dưới chân, hắn cầm lấy quả lựu đạn và bắt đầu nghiêng răng cắn chặt để rút chốt... Đêm vẫn tối đen bủa vây đầy sự chết chóc đến lạnh người.

Chương Hai



Trái lựu đạn vút khỏi tay thẳng Hồ lao nhanh về phía trước. Tiếng nổ chói tai được vang lên.

Đêm khuya đã vỡ ra từng mảnh vụn. Mọi người từ trong hầm lao ra vị trí chiến đấu. Thằng Bi vác trên vai khẩu B.41. Thằng Dũng vác B.40. Thằng Cường - tiểu đội trưởng, lăm lăm trên tay khẩu AK báng xếp. Ổ đại liên của trung đội phó Lâm cũng bắt đầu khạc đạn. Đoạn chiến hào của tiểu đội ba trở thành mục tiêu sự phản công của giặc. Chúng bắn trả bằng hỏa lực cũng dữ dội. Tiếng đạn rú qua đầu mọi người làm những thân cây bị chặt cụt ngọn. Mặt đất rung lên.

- Đêm tối trời như thế này, chỉ nên dùng lựu đạn để bọn chó chết không phát hiện được vị trí của mình.

Thằng Cường với cương vị tiểu đội trưởng đã chạy lom khom nhắc nhở từng chiến sĩ của mình. Khẩu súng trên tay họ đã căng nòng đạn bắn về phía trước tối đen. Mỗi đợt bắn liên thanh vừa dứt là họ lại chạy ngay chỗ khác lập tức, chỗ đó trở thành mục tiêu trả đũa của giặc. Một thân cây ngã nhào trên đoạn chiến hào của tiểu đội ba, thằng Hồ té nhào xuống đất. Giữa lúc đó, đại đội trưởng Phú đã gọi điện thoại cho A10:

- A lô! Bảo đó hả! Cho ngay ba quả cối 60 vào tọa độ X, ước chừng cách đội hình 50 mét.

- Rõ!

Khẩu đội cối 60 như chỉ chờ lệnh để được hợp đồng tác chiến. Khi nòng súng chếch về phía trước với cự ly, tọa độ đã được lấy chính xác, thằng Bảo đã quỳ gối hơi ngửa người về sau và hai bàn tay thận trọng thả đạn vào nòng. Tiếng đạn bay vút lên và bật lên tiếng nổ rất đanh. Ước lượng của Phú đã được những quả cối 60 đập xuống. Một lúc sau tiếng

súng của địch thừa dần rồi im hẳn. Thăng Hổ được chuyển về căn hầm của y tá. Chiếc đèn pin rọi soi mói xuống gương mặt của Hổ, hẩn nheo mắt lại:

- Từ từ thôi Trí ơi! Chỗ gần mắt đau lắm.

Trí lấy bông gòn lau sạch vết máu trên gương mặt Hổ. Ngay đuôi mắt của thăng Hổ là hai vết xước nhỏ. Thăng Trí cười hì hì:

- Có quái gì đâu mà sợ. Hai mảnh đạn nhỏ chút à! Mà y cứ nằm yên để tao gấp ra.

Vốn là lính cùng nhập ngũ một đợt, nên họ cứ gọi nhau một cách thân mật - mặc dù thăng Trí lớn tuổi hơn thăng Hổ và đã có vợ con đang hoàng. Miệng ngậm cây đèn pin rọi sáng vào vết thương, một tay Trí xoa nhẹ vào mắt thăng Hổ, còn tay kia Trí dùng dụng cụ gấp mảnh đạn. Hai mảnh đạn quái ác - trò chơi khắc nghiệt của chiến tranh đã được gấp ra. Chỗ đuôi mắt của Hổ đã được băng bó cẩn thận. Hai người bạn ngồi với nhau trước cửa hầm. Tiếng súng đã im ắng. Cánh rừng trở lại hoang sơ tĩnh mịch muôn đời. Thăng Trí rút một hơi thuốc rê được che trong lòng bàn tay:

- Thủy Tiên có gửi thư cho mà y không Hổ? Chắc cô ta đẹp lắm phải không?

- Ừ, đẹp lắm. Đôi mắt nàng xanh như nước biển vậy!

- Thật không?

Thăng Hổ ưỡn ngực về phía trước:

- Mà y nhìn kỹ mặt tao coi! Mặt tao mà không lẽ tán một em xấu đầu xấu đốn à?

- Mà y đẹp lắm. Đẹp đến nỗi Thủy Tiên cũng ẹ mà y luôn. Hì, hì...

Thăng Trí vừa cười vừa chuyển điếu thuốc rê cho thăng Hổ. Hẩn cầm điếu thuốc rút một hơi dài rồi đứng dậy. Hẩn đi về chỗ ngủ của mình. Trời tối đen. Thỉnh thoảng có tiếng gà rừng cất lên tiếng gáy cụt ngủn. Đêm bình yên.

Giữa lúc mọi người luân phiên nhau thay gác thì phía bếp nuôi quân cũng bắt đầu rực sáng. Bếp Hoàng Cầm được khoét sâu dưới lòng đất. Ngọn lửa được giấu kín. Và khói được dẫn đi bằng đường thông hào chạy ngoằn ngoèo dưới mặt đất. Tổ nuôi quân vo gạo ngoài suối, người ngồi vo gạo, hai người đứng canh gác. Khi gạo được đổ vào song quân dụng,

thằng Bình điếc mới ngồi tính nhẩm lại quân số. Hắn chột ứa nước mắt. Quân số mỗi ngày mỗi hao hụt dần. Người bị thương, người đào ngũ, người tử thương. Quân số bị gạch dần bằng lạng gạo được tính mỗi ngày. Mỗi ngày bộ đội tuyến trước được tiếp tế hai vắt cơm, một lần cơm nóng. Nếu ngày nào địch bắn phá dữ dội không tiếp cơm được thì anh em tạm ăn lương khô hoặc cơm sấy. Buồn cười nhất là cơm sấy Việt Nam, mặc dù, phía ngoài bao có ghi rõ “Đổ nước nóng thì năm phút bạn sẽ có cơm ăn, còn đổ nước lạnh thì mười lăm phút”. Thế nhưng nước nóng đổ vào phải đợi đến nửa tiếng đồng hồ mà hạt gạo vẫn cứng như đá! Anh em bộ đội mình nhai sao nổi? Nghĩ như vậy, thằng Bình càng nôn nóng mong trời mau sáng để gửi cơm ra cho anh em. Cứ hai thìa cơm to được đổ vào khăn mặt thì Bình lại túm bốn góc khăn gọn gàng và bóp cho dính cục lại. Hai tay phải bóp thật mạnh, thật nhuyễn thì hạt cơm mới quyện chặt vào nhau, nếu bóp hơi hột thì cục cơm rất dễ vỡ ra... Có tiếng chân lục đục đến phía sau Bình:

- Anh dậy lâu chưa anh Bình?

Thằng Bình vẫn không nghe, hắn cứ cắm cúi làm công việc của mình. Người mới thức dậy là thằng Vinh mèo, hắn đâu biết Bình điếc không nghe được rõ lời hỏi của hắn. Cứ tưởng là tiểu đội trưởng nuôi quân giận mình về tội thức dậy trễ nên Vinh rụt rè ngồi xuống gần Bình.

- Ủa mày dậy khi nào vậy?

Thằng Vinh mèo bẽn lẽn:

- Dạ, em mới dậy!

- Sao dậy trễ quá vậy? Hơn bốn giờ sáng rồi.

- Dạ!

Tiếng “dạ” nhỏ nhẹ và rất con gái của thằng Vinh nghe thật dễ thương. Hắn chỉ mới được bổ sung vào đại đội 7 khi đơn vị thể chân cho trung đoàn Vinh Quang. Vinh mèo là niềm vui cho anh em đang ngày đêm chiến đấu, bởi tính chất thật thà của hắn. Thằng Bình không sao hiểu được tại sao người ta lại đưa Vinh mèo vào bộ đội? Vinh chưa đến mười tám tuổi, nhỏ con và ốm yếu như con mèo, khẩu AK hắn vác còn không nổi thì đánh đấm cái gì? Hơn nữa, Vinh mèo rất khờ khạo, đi đánh nhau mà cứ làm như đi

dạo phố. Hứng lên thì huyết sáo, ca hát ầm ĩ mặc kệ đơn vị đang giữ im lặng tuyệt đối, tính nết của hắn như vậy hỏi ai mà không tức? Thông thường anh em rất ngại gác đêm, nhưng nếu ai rủ gác chung cho có bè có bạn thì hắn sẵn sàng đồng ý ngay! Vừa dễ thương lại vừa dễ ghét như vậy nên đại đội đã bố trí cho Vinh mèo làm anh nuôi. Thằng Bình điếc sai đâu thì hắn làm đó, chẳng nề hà gì cả. Ai có mối lưng, chỉ cần dụ khị hắn nửa phong lương khô là hắn sẽ tận tình “tắm quất” đến sưng.

- Nè Vinh?

- Gì vậy anh Bình?

- Tao hỏi thật mày có người yêu chưa?

Nghe tiểu đội trưởng của mình hỏi như vậy, thằng Vinh bẽn lẽn cúi mặt xuống đất. Hắn không trả lời gì cả. Sự thật thì Vinh mèo cũng đã một lần yêu. Năm mười sáu tuổi, hắn là một cậu con trai mới lớn có khuôn mặt rất... con gái. Đôi môi đỏ như son. Da trắng như trứng gà mới bóc vỏ. Mùi vị đàn bà đối với Vinh mèo chỉ là một nhang khói mà kẻ “ngoại đạo” chưa hề biết đến. Thế nhưng, chị Phượng - người đàn bà góa chồng ở sát bên nhà rất thương hắn. Với Vinh mèo, chị Phượng bước vào tuổi bốn mươi là người chị, người mẹ mà hắn rất kính trọng. Ý nghĩ của kẻ tà đạo khi đứng trước nhan sắc người đàn bà không hề có trong người Vinh mèo. Sau những giờ bay nhảy với bạn bè ở sân trường, mỗi lần tan học là hắn lại sang chơi ở nhà chị Phượng. Thân tình như hai chị em. Chị Phượng thích hắn ở tính nết trẻ con thật thà. Hắn thích chị Phượng ở chỗ nhớ nhiều chuyện cổ tích. Mỗi câu chuyện cổ tích là một giấc mơ đẹp. Từ đó, bóng dáng của chị Phượng cũng đi vào trong giấc mơ của Vinh mèo. Và đến một hôm thì chợt nó thức tỉnh lại với tâm trạng bàng hoàng của người con trai mới lớn.

Đêm ấy trời mưa. Mưa như mọi đêm. Gió thổi lồng lộng vào cánh cửa những hạt mưa rất mỏng. Hai đứa con của chị Phượng đã ngủ ngon lành. Ngọn đèn dầu trên bàn thờ mờ chói sáng. Thằng Vinh mèo nằm dài trên chiếc võng để lắng nghe chị Phượng kể chuyện cổ tích như mọi lần. Câu chuyện qua giọng kể Bình Định càng về khuya càng ngọt. Hắn lắng nghe say mê bằng tâm hồn trẻ con. Đột ngột chị Phượng đứng dậy, rời khỏi ghế đến gần Vinh mèo:

- Vinh nè, Vinh nghe chuyện Trạng Quỳnh chưa?

Hắn thật thà:

- Truyện Trạng Quỳnh à? Em thích lắm. Chị kể đi chị Phượng!

- Thôi, để hôm khác. Vinh còn phải về để ngày mai đi học nữa chứ!

Thay cho tiếng trả lời của Vinh mèo là tiếng sấm sét rạch ngang bầu trời. Trời mưa không ngớt. Hắn lắc đầu:

- Trời đang mưa thì làm sao về?

Mưa càng nặng hạt. Gió lạnh buốt. Chỉ mới nghĩ đến đó thì hắn cũng đã thấy ngại nếu rời khỏi chiếc võng ấm áp. Chị Phượng cũng chép miệng:

- Ủ! Trời đang mưa thì làm sao mà về?

Vậy là chị lại tiếp tục kể chuyện. Nhưng khác lúc này, chị Phượng không ngồi trên ghế nữa mà chị ngồi sát mé giường. Một tay đu đưa chiếc võng. Một tay quạt muỗi cho hai đứa con đang ngủ ngon. Và chị bắt đầu dẫn Vinh mèo đi vào thời xa xưa của ông Trạng nổi tiếng. Thời đó, ở trong làng của Trạng Quỳnh có một pho tượng đá trần truồng đứng giữa đồng, miệng mỉm cười và tay trở xuống hạ bộ, gọi là tượng Bà Đanh. Chỗ đó linh thiêng lắm. Ai đi qua đó mà nhếch miệng cười thì bị Bà làm cho méo miệng. Tất cả mọi người đều phải dành cho Bà một thái độ trang nghiêm, chứ không hề dám bỡn cợt. Trạng Quỳnh nghe đồn, liền đi xem. Đến nơi thấy tượng trần truồng mà chân lại đi giày, cổ đeo hạt, Trạng bèn cầm bút đề ngay bài thơ giữa ngực:

Khen ai đeo đá tạc nên mày

Khéo đứng ru mà đứng mãi đây

Trên cổ đeo đeo dằm chuỗi hạt

Dưới chân đứng chéo một đôi giày

Ấy đã phất cờ trên ghẹo tiếu

Hay là bốc gạo thử thanh thầy?

Có ngựa gần đây nhiều gốc dứa

Phô phang chi ở đám quân này?

Trạng đề thơ xong thì bỏ đi. Tượng đá bỗng toát mồ hôi ra, từ đó mất thiêng.

Nhưng thằng Vinh chưa đủ thông minh để hiểu hết ý nghĩa của bài thơ đó. Và hẳn bỗng đỏ bừng mặt lúc nghe chị Phượng nhắc lại những từ nói lái trong bài thơ đó - như đẹo đá, khéo đứng, đếm đeo, đứng chéo... Lúc ấy chị Phượng bỗng đổ ập người xuống thể xác Vinh mềm. Ngoài trời mưa tầm tã. Nỗi sợ hãi và hưng phấn ấy mãi mãi còn đọng lại trong tâm trí của hắn. Do đó, khi nghe tiểu đội trưởng Bình điếc hỏi về người yêu thì hắn chẳng biết phải trả lời như thế nào cả. Hắn ấp úng:

- Anh Bình hỏi em kỳ cục quá!

- Kỳ cái gì mà kỳ? Hay là mày thích kỳ lưng cho tao?

Vinh mềm cười hì hì:

- Dạ, em đâu có dám từ chối.

Nói xong, hắn đưa tay dấm thành thịch vào tấm lưng to đùng của thằng Bình. Lúc ấy, trời đã bắt đầu sáng rực. Những tiếng chim hót véo von. Rừng lá xanh biếc. Ước chi đừng có chiến tranh. Khoảng trời biên giới sẽ trở thành nơi nghỉ mát, nơi hẹn hò của những người đang yêu nhau thì tuyệt vời biết bao nhiêu.

Tổ nuôi quân đã chuẩn bị xong những cục cơm vắt. Những cục cơm chỉ lớn hơn nắm tay một chút xíu.

- Nè Vinh mềm, mày vào gọi thằng Dân lác với Thuận tồ dậy cho tao. Sắp đến giờ gửi cơm lên chốt rồi.

- Thôi kệ, để hai anh ngủ thêm một chút xíu nữa mà anh Bình?

Bình cáu gắt:

- Ngủ cái gì nữa mà ngủ? Gác đêm thì ai không gác mà phải ngủ nướng với ngủ bù?

Dù ra lệnh một cách dứt khoát như vậy, nhưng thằng Bình cũng cảm thấy áy náy. Những người lính trong tiểu đội của Bình đang trong tuổi ăn, tuổi ngủ. Hễ nằm xuống là ngủ như chết. Đêm hôm qua đánh nhau ỉ ầm trên chốt thì có ai ngủ được đâu. Những người lính đi qua cuộc chiến tranh bằng con mắt thức đêm như thế, chỉ riêng điều đó thôi ta cũng cảm thấy thương họ biết chừng nào. Thằng Bình suy nghĩ như vậy. Hắn cầm cục cơm vắt trên tay mà thấy nhẹ hều ! Biết làm cách nào khác hơn là tiêu chuẩn của mỗi ngày chỉ có bảy lạng gạo! Buổi sáng, tổ nuôi quân gửi lên chốt cho mỗi

người lính một cục cơm. Buổi trưa lại gánh cơm lên, cơm được để rồi gọi là cơm nóng. Họ ăn phần cơm nóng còn cục cơm vắt để dành cho buổi chiều. Ăn như thế thì sức đâu mà đánh giặc? Những hôm nào trận đánh kéo dài, nuôi quân không thể mang cơm lên được thì họ phải ăn cơm sấy. Đó là cơm khô đựng trong bịch ni lông, người lính đổ nước bị đông vào đó và đợi từng hạt cơm nở ra để ăn.

Điều làm thằng Bình khổ sở nhất không phải là cơm, gạo mà chính là thức ăn cho anh em trên chốt. Tiêu chuẩn của người lính chỉ có một nhúm muối mè hoặc một lon thịt dành cho cả đại đội thì biết chia như thế nào? Một lon sữa bò dành cho năm người thì biết phân phối ra sao? Đất nước chúng ta còn nghèo đến vậy sao? Nơi người lính đang trực tiếp cầm súng đối mặt với cái chết, họ chỉ được “hưởng thụ” vậy à?

*Ngày tháng chưa xa,
Các chiến hữu thương nhớ,*

Đầu thư xin chúc bọn mày chân cứng đá mềm, đầy đủ sức khỏe để đi hết cuộc hành trình gian khổ này. Cuộc hành trình mà lẽ ra, bất cứ ai cũng phải dành một khoảng đời đẹp nhất của mình cho nó. Bởi lẽ, công bằng là điều mà tất cả mọi người đều phải gánh chịu như nhau. Thế nhưng, cuộc đời đã không diễn ra như thế. Thằng Ngô Thuận, con của ông chủ tịch Định đã làm tao buồn nôn mấy ngày nay. Giữa lúc cha nó bị tù vì tội hiếp dâm và giết người thì hắn tổ chức đám cưới. Một đám cưới đã diễn ra ở nhà hàng lớn nhất thành phố của bọn mình. Mỗi lần đi ngang qua đó, tao luôn tự hỏi: Lương một tháng của thằng lính quèn như bọn mình, liệu có đủ sức vào đó nhậu một châu hay không? Chắc là không!

Dù vượt biên ra nước ngoài trái phép nhưng khi trở lại địa phương thì thằng Thuận vẫn được xem như một người yêu nước. Một cụm từ mới được bổ sung cho “Tự điển tiếng Việt” là... “Việt-kiều-yêu-nước”. Thế nào là yêu nước? Có phải ngày nay mọi giá trị cũng đều bị xáo trộn? Những tờ báo lá cải lại có dịp biểu dương cho hành động của thằng Thuận. Tao xin chép nguyên xi bài báo đó để bọn mày đọc cho vui. Bài báo này chắc là thằng Thuận phải mua một ngàn tờ để biếu cho tất cả mọi người. Hời ôi!

Báo chí cũng là một phương tiện để người ta kinh doanh tên tuổi nữa hay sao? Với nhan đề “Những tấm lòng vàng” bài báo viết : “Phong trào xây dựng nhà tình nghĩa dành cho gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng là việc làm xúc động mà chúng ta phải noi theo. Giữa lúc mọi người đang hoan nghênh sự kiện Thành phố bỏ ra 800 triệu để mua bức tranh, thì anh Ngô Thuận đã không đồng ý như thế! Ngô Thuận là ai? Xin thưa, anh là một Việt kiều. Chẳng lẽ, anh ta là một Việt kiều phản động hay sao mà lại có ý nghĩ khác với mọi người về việc bỏ ra số tiền quá lớn để mua bức tranh? Anh Ngô Thuận đã hấp thụ được một nền kiến thức cơ bản ở nước ngoài, nên về sự việc này anh ta đã lý luận như sau: Một căn nhà tình nghĩa thật khang trang, giá cao nhất cũng chỉ lên đến 5 triệu đồng. Dem 600 chia cho 5 ta được 120 căn nhà tình nghĩa, 120 niềm hạnh phúc cụ thể, mắt trông tay sờ thấy được. Còn bức tranh dù đẹp đến đâu, mua xong lại đem cất kỹ vào viện bảo tàng và không phải ai cũng đến đó để xem ngắm được”. Và anh Thuận còn nói thêm: “Đọc báo chí và xem truyền hình, hằng ngày thấy nêu lên biết bao nhiêu việc cấp bách phải làm, mà chưa làm được vì thiếu vốn, thiếu kinh phí. Tôi được biết là đồng chí Giám đốc xí nghiệp cầu đường đã công khai cho biết có nhiều cây cầu xuống cấp đến mức không biết sẽ sập vào lúc nào. Có cây cầu chỉ cần 20 triệu đồng để sửa chữa nâng cấp. Nếu đem 600 chia cho 20 thì ta được 30: Ba mươi cây cầu tương đối an toàn và tối thiểu là 30 sinh mạng được cứu thoát vì cầu không sập. Ở một huyện ngoại thành của thành phố, có lúc, có nơi phải cứu đói vì nhiều gia đình bị “dứt bữa” phải ăn cháo cầm hơi. Giả thiết cứu trợ cho mỗi gia đình 100.000 đồng. Chia sáu trăm triệu cho 100 ngàn thì ta được 6.000. Đó là 6 ngàn gia đình không phải ăn cháo mà được ăn cơm như những gia đình khác. Vậy theo tôi, đem tiền mua tranh nghệ thuật là điều lãng phí cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội”. Chính vì lập luận một cách đầy khoa học và triết học như thế nên khi trở về địa phương, anh Ngô Thuận không hề sử dụng đồng tiền một cách lãng phí. Anh đã tặng cho Ủy ban nhân dân phường một số tiền khá lớn là 100 đô la Mỹ. Chúng ta hoan nghênh những Việt kiều yêu nước đã có tấm lòng đóng góp cho quê hương, anh Ngô Thuận là một trong những tấm gương đó, bởi vì:

Quê hương nếu ai không nhớ
Sẽ không lớn nổi thành người”

Đọc hết bài báo này thì các chiến hữu đang cười hay khóc. Riêng tao thì tao đang cười. Tao không hiểu sao một bài báo như thế mà người ta lại cho đăng? Khi nhìn xuống tên tác giả thì tao lại thấy ký tên là Chính Điện. Và sau khi tìm hiểu về cái tên Chính Điện này thì điều khủng khiếp nhất đã xảy ra. Điều này hoàn toàn bất ngờ, dù bọn mày có óc tưởng tượng phong phú nhất cũng không ngờ rằng: Chính Điện chính là tên của thằng Dường - một thằng Đoàn viên thanh niên cộng sản lại đào ngũ về tuyến sau lúc chiến dịch sắp sửa mở màn... Trời ơi! Không lẽ tao phải xếp bọn nhà báo vào chung với bọn lưu manh, đào ngũ hay sao? Đây là điều đau đớn mà tao đã chứng kiến.

Thằng Dường sau khi nốc cạn ly rượu đã hùng hồn tuyên bố với tao:

- Cái gì cần phải làm thì bao nhiêu tiền cũng chi ra. Cái gì không cần thì một xu cũng không bỏ ra.

Tao lúc đó cũng sừng sừng rồi, nên hỏi tiếp:

- Vậy mày đã bỏ tiền ra vì cần cái gì?

- Mày hỏi thật đấy à?

- Tại sao tao lại không hỏi thật? Mày là một thằng lính đào ngũ, rời khỏi quân đội vì sợ hèn nhát. Còn tao là thằng lính rời khỏi quân đội vì vết thương ở chiến trường. Tại sao chúng ta không thể nói thật với nhau?

Thằng Dường ngửa mặt lên trời cười ha hả một cách kiêu ngạo đầy tự tin:

- Nhân danh sự thật là một trò lố bịch nhất. Nhưng tao dám nói thật với mày là tao bỏ tiền ra vì tao muốn vào Đảng. Vào Đảng là có tất cả. Với tờ lý lịch có ghi là Đảng viên thì đời con mày cũng còn hưởng phúc lộc đó. Mày xin vào cơ quan nhưng không có Đảng viên thì ai dám cân nhắc mày lên chức trưởng phòng? Hoặc phó giám đốc? Thời buổi này không có chức thì bốc cửt mà ăn! Hi hi, đúng không mày?

Lời nói của thằng Dường như một gáo nước nóng tạt vào mặt tao. Không! Đó là những mũi kim nhọn hoắt của kẻ cơ hội đã đâm vào tim tao đau buốt. Nếu từ trước nó lộ nguyên mặt là thằng đối nghịch với chính

quyền cách mạng thì tao còn có thể tha thứ... Còn đảng này, nó lươn lẹo như một con rắn. Những ngày tháng ở quân trường, hẳn là thằng đã từng tuyên bố hùng hồn trong những buổi họp Chi đoàn “Đoàn là cánh tay phải đắc lực của Đảng, tôi sung sướng đứng vào hàng ngũ người thanh niên cộng sản. Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên”. Những lời lẽ ấy, bây giờ nhớ lại tao cảm thấy rợn người. Nhưng than ôi ! Tao không còn đủ sức mà đập một cái ly vào mặt thằng Dưỡng. Thằng thương binh bị gãy tay như tao phải làm gì trước tình huống đó? Tao uống rượu đến những giọt cuối cùng. Hai thằng ngồi uống những giọt đắng vào tâm hồn. Trong lúc ngà ngà say, thằng Dưỡng đã nói với tao bằng một giọng lạnh lùng:

- Trước hết tao nói thật với mày một điều: Chưa hẳn những thằng đào ngũ như tao là sợ chết. Nếu mày cho tao nguy biệch thì tao đánh chính lại là tao sợ chết. Nhưng cái chết của người lính đã thật sự là một công bằng chưa? Thằng Thuận vượt biên nhưng bây giờ trở thành người... yêu nước. Hẳn có cái gì nào? Hẳn có tiền Hẳn ủng hộ Ủy ban nhân dân phường 100 đô la Mỹ thì báo chí lập tức khen ngợi nó. Vậy công bằng ở đâu?

Câu hỏi ấy làm tao điếng người:

- Công bằng chưa có thì bọn mình phải tạo lập sự công bằng ấy!

- Ha! Ha! Mày lại rơi vào mớ chữ nghĩa hồ lớn sặc mùi chính trị. Hạnh phúc là đấu tranh, đấu tranh giai cấp là tạo lập công bằng! Rắc rối quá!

Bỗng dưng tao sức nhớ:

- Mày đừng có quơ đũa cả nắm. Báo chí ca ngợi thằng Thuận nhưng ai là người viết bài báo đó.

- Chính tao!

- Thế là mày đã lợi dụng diễn đàn báo chí để làm một việc tồi bại.

Thằng Dưỡng đập bàn:

- Chẳng có gì tồi bại cả. Hẳn cần danh tiếng trên báo, còn tao là thằng viết báo lại cần tiền. Hai người trao đổi với nhau rất sòng phẳng. Sự sòng phẳng là sợi dây ràng buộc mọi mối quan hệ lại với nhau một cách bền vững.

- Vậy mày là thằng viết mướn?

- Viết mướn thì có gì là nhục? Thăng công nhân làm mướn cho nhà máy để kiếm đồng lương. Thăng nông dân cày mướn trên cánh đồng hợp tác để kiếm hạt gạo. Vậy có gì là khác nhau?

Tao trả lời:

- Khác nhau nhiều lắm chứ!

- Khác cái gì nào?

- Động cơ thúc đẩy của mỗi người khác nhau. Nhưng chỉ có hạng người như mày mới bẻ cong ngòi bút để viết một điều sai với sự thật. Lẽ ra mày phải viết về thằng Ngô Thuận là kẻ trốn tránh nghĩa vụ quân sự, vượt biên thì mày lại ca ngợi hành động về thăm quê hương của hắn như một người yêu nước. Vậy là sao?

- Chẳng có gì là trắng với sao cả. Chính sách mở cửa của Đảng là kêu gọi lòng từ thiện, lòng đóng góp xây dựng đất nước của người Việt ở nước ngoài. Thế thì tại sao mày lại phân chia cộng đồng người Việt ở nước ngoài?

Câu hỏi đó đã làm tao đuối lý. Tao cảm thấy bất lực khi chính mình không được trang bị bao nhiêu kiến thức để đáp trả lại luận điệu của thằng Dưỡng.

Lúc ấy, trời ngả về khuya. Sương rơi lạnh. Rượu trong người ngấm dần vào thể xác thương tật của tao. Tao bỗng ghê sợ cái lưỡi của thằng Dưỡng. Phải chăng tao đang đối đầu với một cuộc chiến tranh mới, người ta không dùng đến súng đạn để bắn vào nhau mà vũ khí chính lại là cái lưỡi? Tao bỗng nhớ đến chuyện bên Tàu. Trương Nghi, người nước Ngụy thời Chiến quốc, lúc còn hàn vi phải hầu rượu cho tướng nước Sở. Một hôm, tướng Sở mất ngọc quý. Bọn môn hạ nghi ngờ Trương Nghi là kẻ cắp, nên đánh đập tàn nhẫn. Lúc được tha, Nghi trở về nhà, vợ biết chuyện mắng rằng: “Giá chàng học hành biết du thuyết thì không đến nỗi phải chịu cực như thế này!”. Nghi bèn há miệng to, hỏi : “Nàng xem thử cái lưỡi ta có còn không?”. Vợ đáp: “Lưỡi vẫn còn”. Nghi nói: “Thế thì được”. Câu trả lời ấy đã làm tao nhớ lại cảm giác khi nghe những lời phun ra từ lưỡi của thằng Dưỡng. Lưỡi không xương nhiều đường lắt léo. Thời

nay thiên hạ chỉ quan hệ với nhau bằng cái lưỡi thôi sao? Ước gì ai đó cũng có lúc tự nhìn lại mình để rồi tự nhủ như một lời thơ đã viết:

Đôi khi tôi muốn cắn lưỡi của mình

Để khỏi thốt lên những điều giả dối.

Sở dĩ tao viết như vậy, bởi một điều làm tao muốn móc họng nôn mửa, đó là hôm dự đám cưới của thằng Ngô Thuận. Bia rượu được rót tràn như suối. Mọi người chúc mừng đôi vợ chồng son trẻ bằng những ngôn ngữ trau chuốt nhất. Thằng trưởng ban văn xã - mặc dù bây giờ trở thành “phó thường dân” - nhưng cũng được nhà trai mời lên đọc bài thơ chúc mừng cho cô dâu sắp xuất cảnh theo chồng. Thơ rằng:

Trăm năm trong cõi người ta

Cưới chồng cưới vợ đó là thiêng liêng

Mừng anh Ngô Thuận se duyên

Sánh đôi với chị Thủy Tiên tuyệt vời

Phượng loan sắc nước hương trời

Trăm năm hạnh phúc là người tài hoa

Mỗi lần về lại thăm nhà

Anh Thuận sẽ tặng đô la cho phượng!

Những vần thơ bốc thối được đọc oang oang trên micrô. Người ta dễ dàng thỏa hiệp với nhau đến vậy sao? Sự đời sao trớ trêu quá vậy?

Thôi, tao tạm dừng bút. Hẹn thư sau sẽ tâm sự nhiều hơn nữa. Chúc bọn mày mạnh khỏe và trở về nguyên vẹn.

Thương nhớ,

Chiến hữu Dũng B.40.

Chương Ba



Tổ nuôi quân bắt đầu chuẩn bị đem cơm lên chốt. Mặt trời thức dậy với những tia nắng rọi qua làn sương mỏng. Lúu rúu những tiếng chim. Róc rách những tiếng suối. Những cục cơm vắt được chia đều ra ba cái gùi. Vinh mẻo, Dân lác và Thuận tổ sẽ làm nhiệm vụ này. Chỉ cách nơi xảy ra chiến tranh một cây số đường chim bay, nhưng nơi đây im ắng lạ thường. Điều đó, buộc cho người ta bao giờ cũng thấy thiên nhiên luôn luôn là người bạn tốt của con người. Trong lúc đó, con người lại tìm cách xa lánh thiên nhiên, xa lánh nó để rồi khi tìm đến với nhau là một sự chết chóc, giao tranh với nhau bằng những phương tiện vũ khí giết người tối tân nhất.

Thằng Bình điếc đồng dặc “quán triệt” cho cánh lính của mình:

- Thừa các đồng chí...

Đang nói êm ru như vậy, hẵn bỗng thay giọng đột ngột:

- Thôi, gọi mày tao cho dễ nghe. Thằng Dân lác đi trước với khẩu AK báng gập. Thằng Vinh mẻo đi giữa. Thằng Thuận tổ đi sau cùng. Mỗi thằng đều mang thêm một quả lựu đạn US. Mỗi người cách nhau từ mười đến mười lăm mét. Chú ý cảnh giới hai bên. Khi có tình huống xấu thì nhảy xuống các hố công sự. Cắm nổ súng. Chờ đơn vị chi viện. Các đồng chí nghe rõ chưa!

- Rõ!

- Lên đến nơi sau khi phát cơm cho anh em thì nhớ mang toàn bộ bi đông nước về để đong nước cho anh em. Tranh thủ về thật sớm. Rõ chưa?

- Rõ!

Thằng Bình vỗ vai những người lính dưới quyền của mình:

- Được rồi! Bọn mày đi đi. Hỏi thăm chừng là anh em ăn uống cơm nước như thế này có ngon miệng không?

Dù nói như vậy, nhưng thằng Bình cũng thừa biết là làm sao anh em có thể ăn một cách ngon miệng được. Biết kêu ai bây giờ? Tiêu chuẩn mỗi người lính đang chiến đấu mỗi ngày là bảy lạng gạo. Buổi sáng họ được ăn cơm vắt. Buổi trưa, tổ nuôi quân sẽ mang lên cho mỗi người một phần cơm rời và thêm một cục cơm vắt nữa để dành cho buổi chiều. Còn về phần thực phẩm thì cũng chẳng có gì là nhiều lắm đâu. Một lon thịt hộp dành cho nửa đại đội. Một lon sữa dành cho bảy người. Một gói thuốc Nông Nghiệp dành cho hai người. Những tiêu chuẩn như vậy rất khó chia cho người lính. Chính vì eo hẹp như vậy nên món ăn dành cho người suốt thời gian ở chốt là muối mè hoặc một lon thịt nấu với hai lít nước để chia đều cho mọi người. Còn rau xanh thì quý hơn vàng. Có rau hay không là còn tùy thuộc vào tài đi hái, tìm kiếm của tổ nuôi quân.

Ý thức được như vậy nên chiếc gùi trên vai anh em nuôi quân nặng như mang cả trái đất này. Họ đang mang sự sống của đồng đội trên vai của mình. Vượt qua những dây gai rừng chằng chịt, tổ nuôi quân đã đến nơi.

Họ chạy lom khom dưới những dây chiến hào cao đến ngực. Những hầm kéo kiên cố. Cả một đại đội đang trú quân dưới lòng đất. Mọi sinh hoạt bình thường nhất của con người đều được lòng đất chở che. Tất cả im ắng lạ thường. Phía trước là địch đang cố thủ, từng ngày nã pháo xuống trận địa của người lính.

Thằng Vinh mèo bước đến hầm của trung đội trưởng Nhân. Anh là người Hải Phòng, nhập ngũ từ năm 1974. Người đi qua hai cuộc chiến tranh với những mệt mỏi ngao ngán. Chán chường. Sau khi tu cạn nước trong bi đông, anh gọi:

- Dân lác mày vào đây tao nói cái này nghe vui lắm.

- Gì vậy anh Nhân?

- Hi, hi vào đây hút một hơi thuốc lòn Vĩnh Bảo, chính hiệu của Hải Phòng sản xuất. Ngon đã đời!

Thằng Dân lác khom mình bước vào căn hầm chữ Z chật chội nhưng mát rười rượi. Hắn rút một hơi thuốc lòn rồi ngả người dựa vào thành hầm nhả khói, mắt nhắm lơ mơ để tận hưởng mùi vị quyến rũ của thuốc lòn.

- Mày nhập ngũ từ năm nào Dân lác?

- Em mới vào đây thôi.

- Mà có nhớ nhà không?

Thằng Dân lác tròn xoe mắt:

- Trời đất ơi! Anh hỏi sao lạ vậy? Em nhớ nhà lắm. Đêm nào em cũng nằm mơ thấy mẹ em hoài.

Nhân lác đầu mệt mỏi:

- Mà giống hệt như tao. Từ năm 1974 đến nay tao chưa hề được về phép. Cứ tưởng là sau giải phóng miền Nam là tao trở về quê cày ruộng nuôi vợ con chứ đâu ngờ như thế này.

- Anh còn chưa được về phép thì bọn em còn biết chờ đến khi nào?

- Đồ nhãi ranh. Mới nhập ngũ được vài ngày mà đã đòi phép với tắc. Mà nghe tao dặn này.

Thằng Dân lác lại làm một điệu thuốc Lào nữa. Hắn vo thật nhỏ những sợi thuốc vàng hươm rồi hỏi.

- Anh nói gì vậy anh Nhân?

Không biết sao, Nhân lại không nói. Nhân nói sang chuyện khác:

- Được rồi. Mà rút về hậu cứ đi. Nhớ đong cho anh em đầy đủ nước trong bi đông nghe chưa?

- Dạ!

- Mà bảo thằng Bình điếc vắt cho anh em cục cơm lớn hơn một chút, chứ cục cơm bằng nắm tay thì ăn chẳng bổ dính răng.

- Dạ!

Chẳng mấy chốc, anh em trên chốt đã ăn xong phần cơm buổi sáng của mình. Họ lại tranh thủ đào chiến hào lần về phía trước. Và thay phiên nhau củng cố công sự. Nhân bước ra khỏi hầm để xuống từng tiểu đội bằng cách bò khom khom. Thì ra, mặc dù thiên nhiên rất tốt với con người nhưng con người phải cảnh giác với những viên đạn bắn sể của lòng thù địch. Nguồn gốc của con người là từ con vật, trải qua hàng triệu năm theo tiến hóa con vật ấy mới đi bằng hai chân. Đi bằng hai chân và biết sử dụng lửa là con người đã bước sang một thế giới của động vật cao cấp. Thế nhưng, chiến tranh đã kéo lùi con người lại. Ở trên cao điểm này, điểm chốt này, họ không thể đứng thẳng và dùng lửa. Khi đứng thẳng và dùng lửa - dù

là lửa của đầu điều thuốc lá thôi - địch sẽ phát hiện và trở thành mục tiêu của cái chết. Thời điểm này, có một thể hệ chấp nhận tự nguyện điều đó - để đem lại sự vinh quang cho Tổ quốc. Hãy sống đi! Đừng nên so tính thiệt hơn về mình khi đất nước đang cần những tấm lòng dũng cảm. Nhân đã tự nói với lòng mình như thế. Nhưng từ bên trong tâm hồn của anh cũng vọng lên một tiếng nói khác hẳn.

Trước ngày nhập ngũ thì chính quyền địa phương hứa hẹn khi thống nhất đất nước sẽ trở về. Thời ấy, chiến tranh xảy ra ngay tại làng quê của anh. Thanh niên nô nức lên đường nhập ngũ. Còn gì vui hơn đường ra trận mùa xuân. Âm hưởng của ca khúc ấy dội vào lòng người. Dội vào những niềm vui. Đánh Mỹ đã trở thành lý tưởng. Mặc dù mới cưới vợ xong, vợ đang mang bầu được ba tháng, anh cũng tình nguyện đứng vào hàng ngũ của người lính. Lúc 30-4 anh đã nhận được những lá thư của người vợ trẻ kêu về, “Anh thích làm ông to bà lớn lắm hay sao mà không trở về với vợ con. Thống nhất rồi anh còn ở trong quân đội làm gì nữa?”. Những lời trách móc như kim nhọn đâm vào trí nhớ hằng đêm. Rồi công việc cuốn hút anh đi. Rồi chiến tranh Tây - Nam lại nổ ra. Anh vẫn chưa về. Bao giờ anh sẽ về? Câu hỏi ấy không có một đáp số trả lời. Đang suy nghĩ miên man như vậy thì thằng Hồ bước đến.

- Làm gì mà ngồi thần thờ vậy anh Nhân?
- À! Mà y hả Hồ? Đào được mấy mét chiến hào rồi?
- Mới có được vài mét. Rễ cây nhiều quá!
- Mà y dùng xà beng mà nện cho nó đứt rễ chứ có khó gì đâu!

Thằng Hồ quệt mồ hôi trên trán:

- Ủ thì em cũng làm như vậy.

- Làm như vậy là tốt. Chiến hào là áo giáp của người lính. Tu sửa chiến hào, củng cố công sự và thường xuyên kiểm tra vũ khí là nhiệm vụ hàng đầu của người lính...

- Thôi, thôi stop giùm đi ông Nhân ơi! Sao anh thích lên lớp giống chính trị viên Chương quá vậy? Điều đó ai cũng biết thì anh nói làm gì?

Nhân cười hiền khô:

- Nói thì trách nhiệm trung đội trưởng phải nói. Sao mà khó tính quá vậy?

- Em khó tính nhưng đâu bằng anh khó tính.

Nhân chợt nhớ ra chuyện cũ. Từ hồi bọn thằng Hồ còn là lính tân binh mới từ quân trường lên đơn vị mới. Ở Đaklak thời tiết lúc đó rất lạnh. Cái lạnh buốt vào tận xương. Mối mỗi người phồng rộp lên vì lạnh. Mỗi người chỉ dám tắm vào lúc buổi trưa nắng nhạt hoặc xế chiều mà thôi. Cái hồ nước rộng mênh mông của các tiểu đoàn bao giờ cũng đầy sương khói bốc hơi... Trong một phiên gác đêm thằng Hồ ngồi quán cái mền đến tận cổ mà... ngủ. Gió thổi phàn phật vào cái mền như càn ru người ta ngủ say hơn. Rủi ro cho thằng Hồ là lúc đó, Nhân đi kiểm tra lính của mình. Anh đã sững sốt khi bắt gặp một hình ảnh chường mắt, mất cảnh giác “cao độ” như thế. Phải gọi dậy làm cho vài bạt tai rồi lôi ra kiểm điểm từ tiểu đội, trung đội đến toàn đại đội? Không hiểu sao lúc đó Nhân lại nghĩ ra một cách quái ác là nhẹ nhàng lượm lấy khẩu súng của thằng Hồ. Anh lên báo cho đại đội trưởng Phú và thế là sau đó, có lệnh báo động toàn đại đội.

Nửa đêm lạnh buốt, đang ngủ ngon trong doanh trại mà có lệnh báo động là một... cực hình. Với thời gian cho phép, chỉ trong vòng năm phút là người lính đã chỉnh tề quân phục, súng ống và rầm rập đứng vào đội ngũ của mình để sẵn sàng nhận mệnh lệnh chiến đấu. Đại đội trưởng Phú ra lệnh cho mọi người kiểm tra lại vũ khí chiến đấu của mình. Thằng Hồ mặt mày tái lét như con gà bị cắt tiết không còn một giọt máu. Súng của hắn đâu rồi? Hay là địch đã đột nhập lấy súng? Câu hỏi ấy thằng Hồ không sao trả lời được. Người lính mà làm mất súng thì bị kỷ luật đến tột cùng chứ chẳng phải chơi. Khi toàn đại đội được giải tán thì trung đội của Nhân phải ở lại để truy tìm trách nhiệm của thằng Hồ. Trời càng về sáng thì khí hậu lại càng lạnh. Anh tuyên bố hình phạt dành cho binh nhất Hồ là phải nhảy xuống hồ để mò lại khẩu súng - chính anh đã vớt xuống hồ nước rộng mênh mông rồi.

Thế là lúc trời lờ mờ sáng thằng Hồ phải nhảy xuống hồ với nước lạnh như cắt da. Hắn đã tìm được khẩu súng và mất mấy tiếng đồng hồ chùi lau sạch sẽ. Sau đó, chi Đoàn đem ra nạo một trận ra trò. Kỷ niệm ấy anh em

trong đại đội còn nhớ hoài. Và từ đó, không ai đại dột bỏ gác hoặc ngủ trong khi gác để chịu một hình phạt “đày ải” như vậy. Cũng từ đó, Nhân có vẻ thiên lệch dành tình cảm cho thằng Hồ nhiều hơn. Nhất là từ khi hắn lên gặp Trung đoàn trưởng để xin được ở lại đơn vị chiến đấu. Mãi đến bây giờ thằng Hồ cũng không sao hiểu được tại sao hắn lại được cho xuất ngũ khi thương tật không đáng kể? Với cương vị của người lính binh nhất thì làm sao Hồ được biết kế hoạch Z được phổ biến trong toàn sư đoàn. Sau này, mãi đến khi lên chốt, giữa lúc âm ỉ súng đạn ngày đêm, chính trị viên Chương mới gặp thằng Hồ. Anh đã nói hết mọi nhẽ cho hắn biết về chuyện đó. Vấn đề này không phải đạo đức, lý lịch mà chính là... sắc tộc. Lúc đó, đã rập rịch mâu thuẫn với Trung quốc nên có lệnh cho những người lính gốc Hoa được về tuyển sau. Nói xong điều đó, chính trị viên nói tiếp:

- Trở về tuyển sau hay không là tùy cậu. Cậu được quyền tự chọn cho mình một chỗ đứng xứng đáng. Lúc này là lúc đánh nhau, cận kề với cái chết từng phút một nên cậu tự suy tính. Nếu không nói điều này, trong cuộc chiến tranh này cậu có mệnh hệ gì thì tôi phải chịu trách nhiệm với cấp trên. Còn nếu cậu muốn ở lại cùng đơn vị thì đơn vị sẽ chấp thuận điều đó.

Thằng Hồ suy nghĩ lung lắm. Cuối cùng hắn quyết định ở lại. Rõ ràng hắn gốc Hoa nhưng sinh sống ở Việt Nam đã lâu. Từ lời ru thuở nôi đến lúc đi học là hắn chỉ tiếp xúc với ngôn ngữ Việt. Bạn bè là bạn bè Việt. Điều quan trọng hơn cả là sự gắn bó với đồng đội thời gian qua với những kỷ niệm khó quên. Giữa lúc đơn vị đang từng ngày đổ máu thì lẽ nào mình lại bỏ về tuyển sau?

Đang tâm sự với Nhân thì chính trị viên Chương bước đến. Chim hót véo von trên những cành cây đã cụt đầu. Gió thổi mát dễ chịu. Thằng Hồ vội vàng lên tiếng:

- Chào thủ trưởng!

- Chào các cậu! Những người lính quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh. Sao mặt mày lấm lem hết thế kia!

- Dạ, em mới đào chiến hào.

Nói xong thằng Hồ lui về công sự của mình. Anh Chương gọi theo:

- Hồ này, mày đến lại đây, anh nhả cái này một chút. Chiều nay, sau khi cơm nước xong, cậu, thằng Dũng B40 với thằng Vân đen lên hầm Đại đội nhận tin vui mới.

- Tin vui gì vậy thủ trưởng?

- Bí mật.

- Thủ trưởng bí mật hé hé giùm em, được không thủ trưởng?

- Cậu lộn xộn quá. Cứ hỏi hoài. Anh dặn thêm là ba cậu phải ăn mặc chỉnh tề, sạch sẽ.

Nói xong câu ấy, anh chợt phì cười. Làm sao mà có thể sạch sẽ được. Đóng chốt được một tuần rồi, nào có ai được lui về tuyến hậu để tắm giặt đâu. Nếu có chẳng thì cũng là sự tranh thủ rất hạn hẹp. Chính Chương cũng vậy, anh đang mơ đến dòng nước suối mát lạnh. Chà lúc này được ngâm mình vùng vẫy ở dưới đó thì “ngon” biết bao nhiêu. Nhưng buổi chiều nay là niềm vui của mấy thằng lính tân binh, anh bèn linh động giải quyết:

- Cậu về báo cáo lại với trung đội trưởng, tiểu đội trưởng là cậu, thằng Dũng B.40, thằng Vân đen được lui về hậu cứ để tắm giặt. Thời gian đại đội cho phép là nửa tiếng đồng hồ. Rõ chưa?

- Dạ, sướng quá thủ trưởng ơi!

Thằng Hồ nhanh chóng đi báo tin ấy cho bạn bè của mình. Nhưng cả ba thằng cũng đều không thể biết chiều nay sẽ đón nhận tin vui gì? Không lẽ được thăng cấp từ binh nhất lên Hạ sĩ? Chắc không phải. Chắc không phải. Vì thăng cấp ngoài tiêu chuẩn khác thì còn có kèm theo niên hạn. Bọn nó là lính mới tò te, chỉ mới hơn một năm lính thì niên hạn đâu có đủ. Không nghĩ ngợi nhiều. Ba anh chàng binh nhất cùng nhập ngũ một ngày, cùng cấp bậc binh nhất đi về với nguồn nước mát tuyệt vời.

Trong hầm chỉ còn lại hai người lính cùng vượt Trường Sơn. Chương quê ở Nghệ An. Nhập ngũ từ năm 1972. Vóc dáng của Chương gầy, không biết thuốc lá và tránh xa rượu như tránh thuốc độc. Nhưng bất cứ cuộc liên hoan nào của đơn vị, anh cũng dự đến phút cuối cùng. Anh em thích Chương bởi tính nết vui vẻ, không hề cau có với cấp dưới. Chương hỏi Nhân:

- Lâu nay có nhận được thư nhà không?

- Báo cáo với anh là có.

- Vậy là cậu sướng hơn mình rồi. Mình từ lúc đi phép vào đến nay, chẳng có vợ, con viết cho mình một chữ nào cả.

- Nhận được thư khổ lắm anh Chương ơi! Vợ em cứ khăng khăng đòi em phải làm đơn xin xuất ngũ. Nó “ra lệnh” cho em phải về, nếu không là nó sẽ... đi lấy chồng khác. Anh nghĩ cứ ức không chứ?

Chương mím môi suy nghĩ:

- Sau chiến dịch này, chính mình sẽ đề nghị với tiểu đoàn, trung đoàn cho cậu đi phép thường niên. Cậu cứ an tâm.

Nhân cười ruồi:

- Không an tâm thì làm sao em có thể trụ đến ngày nay được.

- Chính vì biết cậu như vậy nên mình mới nói vậy.

Cả hai cùng cười vì câu nói của Chương. Nhưng Nhân dường như ầm ỨC một điều gì đó:

- Người lính cũng là xương thịt, chứ có phải là sắt là đá đâu mà không có tình cảm gia đình? Cấp trên lúc nào cũng hô hào phải hoàn thành nhiệm vụ một cách vẻ vang, không lẽ chỉ bằng niềm tin thôi à?

Chương cau mặt:

- Cậu nói rõ thêm một chút?

- Anh thử xem! Ăn uống như thế này thì đánh đấm cái gì? Em sợ rồi anh em đào ngũ hết, không phải vì sợ súng đạn của kẻ thù mà vì tiêu chuẩn ăn thấp quá.

- Mình cũng đã nghĩ đến điều đó. Nhưng mới chuyển lên chốt được vài ngày thì hậu cần làm sao chuyển tất cả lên kịp? Nếu gia súc ở hậu cứ An Khê chuyển lên đây thì bọn mình sợ ai mà không cho ngã con lợn để có thịt tươi cho anh em? Mình tin là vài ngày nữa thôi, bữa ăn sẽ được cải thiện chứ không như thế này đâu? Cậu đồng ý không?

Nhân gật đầu:

- Em hoàn toàn đồng ý với anh. Nhưng có một điều em còn thắc mắc là không hiểu sao là đời sống này thiếu công bằng nhiều quá. Có thằng sinh ra là để làm lính, suốt năm xa nhà với đồng lương ba cọc ba đồng. Có thằng

thì sinh ra dưới ngôi sao sáng hay sao mà liên tục đi nước ngoài, buôn bán mảnh mung chẳng mấy chốc mà giàu sụ. Tại sao như vậy?

- Không phải tại định mệnh hay tại một cái gì cả. Tại sự phân công không rạch ròi của xã hội, của tổ chức. Anh em mình cứ thoải mái tâm sự để hiểu nhau hơn là điều tốt thôi. Hồi đó, mình đậu vào đại học nhưng không vào đại học vì sao cậu có biết không? Vì không có Đoàn. Bây giờ nghĩ lại còn thấy ức. Thế nhưng khi nộp đơn vào bộ đội thì người ta lại chấp nhận liền! Nhưng vào đến bộ đội cũng chưa yên thân. Đến lúc kết nạp Đảng cho mình thì có những ý kiến không đồng tình. Cậu có biết lý do gì không?

Nhân nói đùa với cấp trên của mình:

- Chắc tại hồi đó, anh mèo mỡ trai gái chứ gì nữa?

- Tầm bậy. Chỉ tại cái tên. Ông Bí thư chi bộ của mình hồi đó, đặt vấn đề mà bây giờ nghĩ lại mình vẫn còn thấy buồn cười. Ông ta hỏi: “Ai đặt cho cậu cái tên xác xược như thế?” Mình hỏi lại “Thưa thủ trưởng vì sao lại gọi xác xược ạ!”. Ông ta gầm lên “Phạm Huy Chương. Ai phong cho cậu huy chương nào? Có phải Đảng phong cho cậu không? Không! Vậy giai cấp địa chủ phong kiến phong huy chương cho cậu à?” Thế là ông ta “tra tấn” mình cả mấy tiếng đồng hồ về hoàn cảnh gia đình, về nguồn gốc cái tên xinh đẹp của mình. Cuối cùng, như một con kiến bị dồn vào chân tường mình viết đơn không xin vào Đảng gửi cho các cấp tiểu đoàn, trung đoàn. Mãi đến mấy tháng sau mình mới được kết nạp Đảng. Cậu thấy đó. Có những sự việc lãng nhãng, nhố nhăng làm phiền muộn người ta lắm. Phải bình tĩnh mà suy xét, giải quyết chứ không nên nóng vội hành động một cách thiếu chín chắn.

- Nhưng không lẽ phải chờ thời gian hay sao anh Chương?

Chương gật gù:

- Có những sự việc phải chờ thời gian. Tôi cam đoan với cậu một điều: Đảng có thể phạm nhiều sai lầm trong quá trình lãnh đạo, nhưng khi biết một điều gì đó đã phạm khuyết điểm thì Đảng sẵn sàng nhận lỗi về phía mình. Mình kể cho cậu nghe chuyện này. Chuyện từ thời cải cách ruộng đất. Cậu biết cụ Phan Bội Châu chứ!

- Trời đất thủ trưởng giỡn sao mà nói em vậy? Cụ Phan thì ai không biết? Hồi còn học phổ thông em đã đạt được điểm tám khi phân tích hai câu thơ của cụ trong bài tập làm văn:

Ví phỏng đường đời bằng phẳng cả

Anh hùng hào kiệt có hơn ai?

- Chí lý quá phải không anh Chương?

- Ủ! Chí lý lắm. Gia đình cụ Phan thuộc tầng lớp nhà nho nghèo. Ba mươi năm cụ thoát ly gia đình, xả thân hoạt động cho sự nghiệp cứu nước. Trong đó có hai mươi năm bôn ba ở hải ngoại và mười lăm năm bị giam cầm, cuối cùng là ở Huế cho đến khi trút hơi thở cuối cùng. Trong thời kỳ cải cách ruộng đất, Đội cải cách địa phương đã quy cụ thuộc thành phần địa chủ. Họ đã lý luận theo kiểu tam đoạn luận một cách đơn giản: Cụ Phan học đỗ đạt cao, mà đỗ đạt cao thì phải là con nhà giàu mới có tiền ăn học, mà con nhà giàu là thuộc thành phần địa chủ(!). Cụ đã bị xử lý bằng hình thức oái ăm là ảnh cụ đang treo ở nhà thờ họ Phan bị đem để chuồng trâu! Sự việc trên đã đến tai cụ Hồ. Tất nhiên là cụ Hồ đã phê bình việc làm sai trái trên và từ đó, cụ Phan mới được xóa thành phần.

Chính trị viên Chương vừa kể đến đó, đột nhiên Nhân hỏi:

- Này anh Chương, anh kể cho em nghe chuyện ấy với ngụ ý gì vậy?

Chương cười ranh mãnh:

- Chẳng có ngụ ý gì cả. Cậu cứ hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, tổ chức sẽ đền bù xứng đáng những tiêu chuẩn mà cậu được hưởng. Chính mình sẽ đứng ra làm điều đó. Sau chiến dịch này, cậu đi phép thì cũng không muộn gì. Viết thư động viên vợ như thế, chứ trong tình hình này thì biết làm sao hơn?

Nhân cảm động trước những lời trao đổi thân mật với cấp trên của mình. Lúc này, nắng đã lên cao. Tiếng chim Puk động cánh bay với tiếng kêu hoảng hốt. Âm thanh ấy đã kéo những người lính lao ra vị trí chiến đấu. Quả nhiên những loạt pháo từ phía bên kia bắt đầu nã xuống đầu người lính. Ầm! Ầm! Mặt đất rung lên. Căn hầm rung động. Cuộc chiến đấu bắt đầu. Điều quái ác là địch canh tọa độ pháo tương đối chính xác. Đại

đội trưởng Phú ra lệnh hỏa lực bắn cấp tập vào những điểm nghi ngờ. Anh cho liên lạc chạy xuống báo với từng trung đội:

- Các đồng chí cần xem lại vị trí của mình, theo quân báo của Trung đoàn là chúng nó đã triển khai bọn canh “đề lô” để bắn chính xác vào trận địa của ta.

Nhận được lệnh đó, Nhân vác khẩu trung liên xăm xăm chạy về phía vọng gác. Bụng vóc dáng to lớn như con voi nên Nhân đã sử dụng trung liên thuận tiện như cầm khẩu AK vậy. Bóng của địch đang chạy lúp xúp như những con chuột vượt trên đồng ruộng lúa vàng rục. Ruộng chưa người gặt hái đang trở thành nơi giao chiến. Anh cho người báo với đại đội trưởng Phú để ra lệnh A10 nã cối 60 xuống đó. Những tiếng cối 60 nổ đánh thép. Và bất chợt bằng linh tính của người lính từng trải, Nhân ngược mặt nhìn về phía vòm cây rậm rạp cách anh chừng hai mươi mét. Tại sao nơi đó lại liên tục động đậy một cách khả nghi? Do lộ liễu chiếc khăn rằn màu đỏ chói nên Nhân phán đoán đó chính là thằng “đề lô”. Thằng canh tọa độ cho địch bắn pháo với mức độ chính xác nhất. Tim Nhân đập thình thịch. Anh tự mình xử trí tình huống này. Khi bắn trung liên thì thông thường người ta xòe hai chân của nó trụ xuống đất vững chãi, Nhân không làm như thế. Anh xếp chân nó lại và vận dụng sức của đôi cánh tay khỏe mạnh để nâng nó lên. Khẩu trung liên được sử dụng như khẩu AK hoặc R15. Từ khe thước ngắm đến đỉnh đầu ruồi. Ánh sáng được chia đôi. Tạo thành một đường thẳng. Nhân từ từ nín thở. Ngón tay trở sắp sửa siết cò. Chỉ trong tích tắc một vài giây là kẻ thù sẽ ngã đổ xuống. Hắn là ai? Có vợ con như mình không? Vợ của hắn sẽ mang một vòng tang trắng của nỗi niềm đơn độc suốt năm dài góa bụa. Con của hắn sẽ mất bố. Chỉ nghĩ vậy, anh lại hạ nòng súng thấp dần.

Tiếng pháo của địch lại tiếp tục nã cấp tập vào trận địa. Điều đó làm lòng anh đau như xát muối. Khẩu súng lại được nâng lên và chỉ trong chớp nhoáng của một phần tư giây đồng hồ - từ nòng súng bắt đầu khạc đạn. Vai anh rung lên từ loạt đạn thứ nhất. Thằng “đề lô” đã ngã từ trên cành cây cao xuống đất. Tiếng pháo im dần. Nhân quệt mồ hôi bằng cánh tay sạm nắng

của mình. Anh nằm vật xuống lòng chiến hào. Đó là lúc bốn giờ chiều. Nắng nhạt như môi son màu tím của người đàn bà qua tuổi xuân thì.

*Ngày tháng chưa xa,
Các chiến hữu thương nhớ,*

Trong đời sống của mỗi người ai cũng có một lần ước mơ. Tao nhớ hoài những phút giây gặp trung đội trưởng của mình. Anh chàng to như con voi mà lại có tâm hồn yếu đuối như một phụ nữ. Có lẽ, đàn bà là chỗ dựa vững chắc nhất của đàn ông. Lá thư cuối cùng mà trung đội trưởng nhận được đã làm tao nhớ hoài. Nhớ như một kỷ niệm khó quên của chiến trường. “Em nói điều này ra thì chắc anh cũng không vui. Sự chờ đợi của em cũng có giới hạn. Một giới hạn theo nghĩa đen của nó. Trăm dâu đổ lên đầu tằm. Em không trách móc ai cả. Em trách móc chính em là người không biết khôn khéo để chiều chuộng mẹ của anh. Một việc nhỏ nào em cũng phải chịu đựng biết bao lời nhiếc móc thậm tệ. Em lấy anh làm chồng vì em chờ đợi được làm mẹ, làm vợ. Được chăm sóc chồng, con. Đừng biến em thành một người ở đợ, một người giúp việc. Từ ngày anh vào quân đội em mong mỗi một hạnh phúc bình thường nhất của người đàn bà bằng niềm tin của người tuyệt vọng. Chao ời! Nếu có anh bên cạnh thì em sẽ hạnh phúc biết chừng nào. Em sẽ sà vào lòng của anh mà khóc òa như một đứa trẻ. Bao giờ anh sẽ về?” Lá thư ấy muôn đời, muôn kiếp không có một câu trả lời vọng lại. Nó tan vào hư không. Buổi chiều hôm đó tao nhớ hoài. Nỗi nhớ không rời. Nỗi nhớ rức rở. Như mới vừa xảy ra đây thôi.

Chiều hôm đó trời xanh biếc. Mây trắng bay lững lờ. Lần đầu tiên tao thấy chính trị viên Chương mặc áo mới. Và lại đeo quân hàm một cách chỉnh tề nữa chứ! Mấy thằng mình cũng vừa tắm giặt ở hậu cứ lên. Khi lên đến nơi thì biết trung đội trưởng Nhân vừa kết thúc trận đấu bằng loạt đạn chính xác của mình. Khói súng vẫn còn thơm dọc chiến hào. Tao, thằng Hổ, thằng Vân đen đã có mặt ở căn hầm đại đội. Thú thật, lúc đó tao cũng không thể biết tại sao chính trị viên lại gặp riêng bọn mình như vậy. Trong căn hầm kèo chữ Z vật dụng được xếp lại một cách gọn gàng hơn. Chiếc

võng xanh được trải dưới đất, thay cho tấm ni-lông cái bồn. Chính trị viên Chương nói:

- Mấy cậu cứ vào đây. Cứ ngồi tự nhiên như người Hà Nội.

Câu nói đùa thật có duyên. Trong bình bi đông đã đựng trà thơm ngát và nóng hổi. Mấy cái chén ăn cơm được dùng ly để uống trà. Không hiểu sao, lúc đó, uống chén trà lại thấy ngon miệng và đậm đà đến thế. Và sướng hơn nữa, là khi thằng Vân đen định mỗi lửa hút điếu thuốc Lào thì chính trị viên Chương lại hào phóng chìa cho mỗi đứa một điếu thuốc Phù Đổng. Loại thuốc sang trọng và quý phái của những năm đó. Cảm giác ngồi uống trà Bắc Thái và hút thuốc lá Phù Đổng vẫn còn nguyên vẹn. Từ ngày rời quân ngũ, tao không thể tìm lại được cảm giác ấy. Ngồi tựa lưng vào cửa hầm, chính trị viên Chương bắt đầu nói bằng một giọng chậm rãi:

- Sau năm tháng thử thách khốc liệt ở chiến trường, được sự phân công của Chi bộ theo dõi, giúp đỡ các đồng chí tiến bộ, tôi nhận thấy trong cánh lính tân binh vừa mới được bổ sung về đơn vị thì các đồng chí có những cố gắng nổi bật hơn cả.

Lời nói ấy vẫn còn làm tao gờn gợn gai ốc, mỗi khi nhớ lại. Đó là lần đầu tiên trong đời, tao được nghe những lời đánh giá nghiêm túc, nhận xét chân thật về bản thân mình. Trong đó không hề có những lời tâng bốc hoặc chê bai vì một động cơ nào đó ẩn giấu phía sau. Trong các buổi họp ở ngoài đời bây giờ, người ta nhận xét nhau, góp ý cho nhau đều phải tính toán cho một cái giá phải trả. Phê bình ông B nhưng sợ mất lòng chị A, khen ngợi chị A nhưng ngại gặp sự nổi giận của ông C. Cái vòng lẩn quẩn ấy buộc cho người ta phải uốn lưỡi bảy lần trước khi nói. Lời nói xuất phát từ lưỡi, chứ không phải từ tâm hồn. Một ngàn, một triệu sự tính toán nặng nề đều được đặt trên đầu lưỡi nhỏ bé và yếu ớt đường kia! Hạnh phúc cho chúng ta là những lời của chính trị viên Chương đã nằm ngoài mọi mưu toan, tính toán đó.

- Mọi sự cố gắng, phấn đấu của các đồng chí đều được Đại đội ghi nhận. Ngày mai, là ngày 22-12 - ngày thành lập Quân đội Nhân dân của chúng ta. Kỷ niệm ngày lễ trọng đại chúng ta quyết tâm đánh lớn, đánh thắng mọi âm mưu của kẻ thù. Hôm nay, thay mặt đại đội và chi bộ, tôi

long trọng tuyên bố: Kể từ giờ phút này, các đồng chí chính thức đứng vào hàng ngũ của Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh!

Trời ơi! Lúc đó mấy thằng mình đã kêu òa lên một cách sung sướng. Từ giây phút trong căn hầm trên cao điểm chúng ta đã đổi đời. Một làn gió mát mẽ thổi vào tâm hồn ngây thơ và trong sáng như một tờ giấy mới. Chúng ta đã sung sướng đón nhận một niềm vui mới. Không ai còn đủ sức để nói một lời nào cả. Không có tuyên thệ trước cờ. Không có đọc quyết định để gắn huy hiệu Đoàn trên ngực. Không có những chùm hoa đỏ chói và rực rỡ để làm buổi kết nạp Đoàn thêm trân trọng, rình rang. Không có những hình thức cần thiết như điều lệ đã quy định. Lúc đó, chỉ có những tâm hồn, những niềm tin từ trong ánh mắt nhìn vào nhau mà tin tưởng với nhau. Sau đó, chúng mình đã rời khỏi căn hầm của đại đội để trở về vị trí chiến đấu của mình. Tao còn nhớ là trung đội trưởng đã chúc mừng tao bằng nửa phong lương khô. Cảm động nhất là anh ấy đã cho tao bằng mấy con tem để gửi thư báo tin mừng cho gia đình. Tao đã tặng lại cho thằng Hồ một cái để nó viết thư cho Thủy Tiên.

Một lá thư hay nhiều lá thư của thằng Hồ đã gửi cho Thủy Tiên không biết nàng có còn giữ không? Với người phụ nữ - khi họ lấy chồng thì những lá thư tình thời son trẻ không thiết thực bằng một cái giẻ chùi nồi. Hiện nay, nàng đã làm hoàn tất thủ tục xuất cảnh với chồng. Thằng Ngô Thuận vậy mà hên. Hắn lấy được Thủy Tiên như mèo mù vớ cá rán. Hay là Thủy Tiên lấy được thằng Thuận như chuột sa hũ nếp? Trò đời chẳng biết đâu mà nói trước cả? Nhưng điều làm tao nhớ là chiều hôm đó thằng Hồ có đưa lá thư sẽ gửi cho “người tình” Thủy Tiên - cho trung đội xem trước. Và trung đội trưởng cũng đã cho bọn mình xem lá thư của người vợ từ hậu phương vừa gửi đến. Ôi những lá thư trong buổi chiến tranh.

Khi vừa đọc xong những lá thư ấy thì chúng ta lại bắt đầu một cuộc chiến đấu mới. Địch không còn dám đánh võ mặt nữa, chúng nó dùng chiến thuật đánh thọc sườn. Trung đội thám tử của chúng đã ngang nhiên nổ súng vào bệnh viện của Trung đoàn. Đại đội chúng ta được lệnh tiếp viện. Đại đội trưởng đã cử trung đội của tao. Chỉ kịp vác súng, đạn bọn tao đã có mặt kịp thời. Cánh rừng già biên giới thâm u đến rùng rợn. Mặt trời sắp

tắt. Bóng tối chập chờn. Anh em thương bệnh binh đã chạy loạn xạ về tuyến sau. Mạnh ai nấy chạy. Nhưng địch chỉ làm chủ tình thế trong một vài tiếng đồng hồ, mũi kiếm của đơn vị chúng ta và các đơn vị bạn đã siết chặt vòng vây. Siết chặt lại để không một tên nào có thể chạy thoát.

Sau khi bàn giao tù binh cho trung đoàn, trên đường về trung đội trưởng đã bảo:

- Nè Dũng B.40 mày có thèm ăn rau xanh không?

Tao chặt lưỡi:

- Rau xanh thì ai không thèm? Mấy hôm nay ăn toàn đồ khô nói thật với anh là em bị táo bón. Khổ quá.

Nghe tao nói một cách hài hước như vậy, trung đội trưởng bỗng cười khà khà:

- À! Vậy mày cũng bị táo bón à? Tao tưởng chỉ có một mình tao thôi chứ? Vậy bọn mình tranh thủ “cải thiện” một ít rau rừng cho anh nuôi nhé!

Khi nghe trung đội trưởng nói vậy thì tao tưởng là nói đùa. Ở cánh rừng rậm mênh mông này thì tìm đâu ra rau xanh? Có năm mơ cũng không thấy được. Nhưng thái độ quả quyết của trung đội trưởng cũng làm tao yên tâm. Hơn nữa, nghĩ đến màu lá xanh mơn mơn là tao đã chảy nước miếng. Tao thèm một cọng rau muống luộc thật xanh, chấm với nước mắm thì còn gì ngon bằng? Thế là mấy anh em vác súng đi theo trung đội trưởng tạt vào cánh rừng gần đó, chứ không đi về theo đường mòn nữa. Trung đội trưởng nói:

- Bọn mày cứ đi theo tao, không được đi loạn xạ. Đi ú ớ là lạc nhau thì phiền lắm.

Thế là trên đường quay trở lên chốt, bọn tao đã theo trung đội trưởng để kiếm rau xanh. Quả thật, bằng cái nhìn già dặn của người lính từ thời chống Mỹ - trung đội trưởng đã biết vì sao ở đây có rau xanh. Khi đi dọc theo bờ suối, bờ suối chưa hề có dấu chân người đi qua, tao đã thấy rau xanh rất nhiều. Những cánh lá giống hệt như rau cải trông rất ngon mắt. Rau mọc xanh mướt triền suối. Bọn tao đã hái một cách say sưa. Hái nhanh chóng để kịp trở về lúc trời sắp tối. Tao đã cởi trần ra, lấy áo làm

gùi đựng rau. Chỉ nghĩ đến ngày mai có chén canh rau nấu thịt hộp, có cọng rau xanh để ăn với cơm là lòng tao đã sung sướng. Và nhất là khi đó nghe trung đội trưởng vừa nhai rau xanh ngấu nghiến vừa nói:

- Rau xanh có nhiều vitamin lắm. Bọn mình được một bữa bồi dưỡng này là khỏe re!

Nghe vậy bọn tao càng hứng chí cắt rừng đi về hướng chốt. Lúc đó, trời đã sụp tối. Trung đội trưởng nhanh chóng trở ra để tìm lại đường mòn. Không thể đi trong rừng như thế này được.

- Thôi, bọn mình trở ra. Đi trong rừng rậm như thế này không ổn đâu! Biết đâu khu vực này bọn địch đã mò vào đây đặt mìn rồi!

Nghe trung đội trưởng nói vậy tao bỗng rợn người. Cái chết ảm nấp đâu dưới chân mình chẳng? Trước đây đại đội trưởng cũng đã từng quán triệt bộ đội: Không nên đi vào những cánh rừng lạ, nếu có đi thì phải có trinh sát đi trước - biết đâu địch gài mìn hoặc phục kích. Bọn mình chỉ cười và chủ quan nhận định là làm sao mà địch dám gài mìn ở khu vực chúng ta đã đóng quân! Nhưng hồi ôi! Chính trung đội trưởng là người đã ý thức được điều đó, những cọng rau xanh đã làm anh ấy mất cảnh giác. Một sự mất cảnh giác đáng tiếc trong cuộc chiến tranh mà chúng ta đã đi qua. Lẽ nào hậu phương không đủ sức “bao cấp” cho những người lính, những cọng rau xanh như mây trời. Như tình yêu? Và khi nghe trung đội trưởng nói vậy, thì bọn tao bước chậm rãi hơn, anh ấy vẫn đi đầu với khẩu AK, lăm lăm phía trước.

Bước luồn người qua những bụi gai nhọn hoắt, bóng tối chập choạng. Như một linh tính đã được thần linh báo trước, tao chợt cúi rạp người xuống để né cành cây ngang tầm mắt thì đó cũng là lúc một tiếng nổ dữ dội gầm lên. Tiếng gầm khủng khiếp. Cái chết đã đến. Trung đội trưởng ngã vật người ra phía sau với tiếng thét rợn người. Một quả mìn KP.2 đã cắt ngang nửa người anh ấy. Trái mìn không chôn dưới đất mà nó được nối dây vào kim hỏa - sợi dây ấy như màng nhện được giăng là đà dưới mặt đất. Trung đội trưởng đã vướng dây mìn. Kim hỏa bị kéo tụt ra và phóng chính xác vào hạt nổ. Cả trời đất tối sầm lại.

Lúc đó, bọn tao đã khiêng trung đội trưởng đặt vào chiếc vồng. Vồng trở thành chiếc cáng thương. Anh em thay phiên nhau khiêng anh ấy về bệnh xá tiểu đoàn. Khi đến nơi, chỉ kịp lấy trong túi áo lá thư chưa kịp gửi cho vợ - trung đội trưởng trừng trừng nhìn tao như muốn nói một điều gì đó. Anh ấy không nói được. Đôi mắt khép dần. Tao cầm lá thư đầm máu đỏ. Dòng máu cuối cùng gửi về quê nhà. Bây giờ nghĩ lại, lòng tao vẫn chưa hết ảm ức. Sao đất nước ta nghèo quá vậy. Vì một cọng rau xanh mà trung đội trưởng chết. Còn tao vì những chú cá tươi mà cụt chân. Khi kể về trường hợp bị thương của tao thì ai cũng cho tao là hên. Lúc chiếm được đồi XB và 328 trở về hậu cứ ở cây số 01, tao với thằng Cường rủ nhau đi đánh mìn kiếm cá ăn chơi. Hai thằng tao buộc hai quả M79 vào trái lựu đạn và ném xuống dòng suối. Sau những tiếng nổ, cá nổi lên lênh bênh. Cá chết trắng cả dòng suối. Lâu quá không được ăn cá nên thấy cá tươi như vậy là tao sướng mê tơi, tao đã nhảy ùm xuống suối vớt cá. Nhưng trời đất ơi! Cá chưa vớt được thì tao đã nghe tiếng nổ từ lòng suối dội ngược lên. Một khối bộc phá có lẽ do trục trặc dây cháy chậm nên bây giờ mới nổ. Sự chậm chạp của nó đã làm tao gánh trọn sức công phá ghê gớm đó. Nếu lúc đó thằng Cường dũng cảm nhảy xuống suối cứu tao và đưa tao lên bệnh xá kịp thời thì đâu đến nỗi vết thương bị nhiễm trùng. Có lẽ, Cường sợ bị đại đội kỷ luật nên đã chạy về trước, mãi lúc sau mới có anh em chạy ra cứu tao. Thôi kể lại làm gì nữa! Dù sao cũng là một điều may mắn. Nếu xui xẻo thì tao cũng có thể mù mắt chứ không phải cụt chân mà mắt vẫn sáng là cũng hên rồi. Cuộc đời này còn nhiều điều nhỏ nhẻ thì mình cần mắt sáng để nhìn đời trong và đục. Sự đời thà khuất đôi tròng thịt. Còn hơn những ai có mắt như mù. Buồn quá, các chiến hữu ơi!

Bây giờ có ai thả cho trung đội trưởng mình một nén nhang không? Anh Nhân ơi nguyện cầu anh sẽ lên thiên đàng bằng đôi mắt trẻ thơ. Nguyện cầu cho chiếc chân cụt của tao bỏ lại ở biên giới Tây Nam cũng được lên thiên đàng. Năm tháng đó, chúng mình đã sống trọn vẹn thời thanh xuân của mình. Chiều nay ở nghĩa trang Đức Cơ chắc lạnh lẽo lắm. Chúc bọn mày ấm áp trong tháng ngày còn ở lại quân ngũ. Vững niềm tin để đi hết một hành trình gian khổ.

*Thương nhớ,
Dũng B.40.*

Chương Bốn



Bóng trăng treo vành vạch trên ngọn cây. Trăng tròn như chiếc mâm vàng được ai đó nghịch ngợm ném lên bầu trời. Trăng tỏa sáng. Những đêm trăng sáng như thế này ở quê mình vui biết bao nhiêu. Mọi người rủ nhau ngồi ngoài sân hóng mát. Gió thổi nhẹ lao xao tàu lá dừa. Tàu lá dừa như chiếc lược chải vào trời xanh. Mọi người ngồi bên nhau thủ thỉ những câu chuyện rất vui. Có thể là những đứa trẻ quây quần bên người già để nghe câu chuyện cổ tích. Những con chó mực, chó vàng có thể chạy lăng xăng hoặc nằm ngủ ngon bên chiếc chõng tre. Lúc còn nhỏ, trong những lần như thế thì mình đã ngủ quên ngoài sân. Chao ôi! Trăng sáng gợi nhớ biết bao điều trong tâm tưởng.

Thằng Vân đen ngó lên trời với bóng trăng mà thầm nói như vậy. Nhưng đêm nay, đêm trên chốt - không cho phép Vân thả hồn mơ mộng trở về dĩ vãng. Cho dù đó là một dĩ vãng đẹp và đáng nhớ. Sống trong quân ngũ, Vân luôn ẩn giấu cá tính của mình. Hẳn lúc nào cũng tỏ ra là một kẻ nhu mì. Được lòng trên và vừa lòng dưới. Không mắc lòng ai. Do đó, dù không có những thành tích thật xuất sắc nhưng Vân đen cũng vừa kết nạp vào Đoàn. Đó là một “thăng lợi” đầu tiên mà Vân đã đạt được. Nhưng Vân không hề bộc lộ niềm vui ấy cho ai biết cả. Hẳn chỉ giữ một vẻ mặt lầm lì như mọi ngày. Nhưng từ lúc được kết nạp vào Đoàn thì Vân lại đâm ra lo ngại.

Chán nhất là bất cứ cái gì khó thì đoàn viên phải xông lên trước. Lấy cớ gì để từ chối bây giờ? Dù có cớ chính đáng nhưng anh em cũng cười vào mũi của mình. Vào Đoàn để làm gì? Ở ngoài đời khi có Đoàn, có Đảng thì người ta được hưởng thêm những “bổn lộc”, chứ trong quân đội thì nào có gì? Có chăng là những gian khổ đang ẩn hiện cái chết đón chờ phía trước.

Vân đen lắc đầu ngao ngán. Hắn đã được đề bạt lên tiểu đội trưởng. Chao ôi! Tiểu đội trưởng mà lại là Đoàn viên thì cấp trên lại tin tưởng biết chừng nào? Nhiều lúc tổ tam tam của Vân đi phục kích, Vân có ý định cắt rừng dẫn lính của mình về tuyến sau, nhưng Vân không dám. Đường rừng chưa biết bao là mìn. Mìn của địch lẫn của ta. Trung đội trưởng Nhân vừa giẫm mìn chết. Chưa tởn hay sao mà còn suy tính đường về tuyến sau bằng cách cắt rừng? Trước khi thay ca gác đêm cho Vân đen, thằng Dũng B.40 nói:

- Trăng sáng lắm nghe Vân, mà ừm đừng chủ quan là địch không dám mò vào đơn vị lúc trăng sáng.

Vân cười.

- Mà ừm khéo lo. Có thằng địch nào ngu mà đi trinh sát vào những lúc như thế này? Có chăng thì chúng nó chỉ dám đứng từ xa dội pháo vào thôi.

- Biết đâu đó. Thôi tao vào mà gác xong thì đổi ca cho thằng Hổ.

Nói xong Dũng bước vào hầm. Vừa đặt lưng xuống nền đất mát rượi là hắn đã chợp mắt với giấc ngủ đến dễ dàng và lẻo đẻo chiêm bao kéo về. Trong giấc mơ, Dũng B.40 thấy một dòng sông mát lạnh, hắn cùng đồng đội được nhảy xuống tắm một cách thỏa thích. Nước mát như mối tình đầu. Trong lúc đó, ở ngoài vọng gác Vân đen suy nghĩ lung lắm. Cuộc chiến đấu này còn kéo dài biết đến bao giờ mới kết thúc? Hắn sẽ trở về nguyên vẹn hay thương tật. Những thằng đào ngũ như thằng Dưỡng trở về địa phương còn kiếm được việc làm. Đồng lương đầy đủ. Đời sống sung sướng. Lẽ nào mình lại chôn vùi tuổi trẻ của mình ở cánh rừng bí hiểm này. Một bước chân rời khỏi chiến hào là mìn, là viên đạn bắn sè, là sự chết rình rập ngày đêm... Sự hy sinh này có đáng để hy sinh hay không? Tại sao người ta không cho mình vào Đại học mà bắt mình phải vào bộ đội? Vân đen đã nhận được giấy gọi nhập ngũ và giấy vào Đại học cùng một lúc. Đồng chí xã đội trưởng đã thuyết phục hắn:

- Chú mà cứ yên tâm mà lên đường, đừng có nên suy tính gì nhiều. Quân đội là một trường Đại học lớn, một trường Đại học tổng hợp có chức năng rèn luyện thanh niên thành con người tốt để bảo vệ và xây dựng chủ

nghĩa xã hội. Mà học hành nhiều để làm gì khi mà tổ quốc đang lâm nguy? Thử hỏi, ngòi bút của mày có đâm chết thằng giặc hay không?

Vân trả lời ú ớ:

- Dạ, không!

Xã đội trưởng hăng chí nói tiếp:

- Ngòi bút là dành cho nghề nghiệp của bọn tiểu tư sản. Bọn tiểu tư sản là bọn trói gà không chặt, là bọn dễ dao động trước những khó khăn của đất nước. Chỉ có giai cấp công nhân mới là giai cấp cách mạng nhất, tiên tiến nhất, đó là giai cấp đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản. Chủ nghĩa tư bản đang giẫy chết từng phút từng giờ.

- Nhưng, thưa anh, em vào quân đội thì cầm súng, chứ đâu cầm cuốc cầm xẻng đâu mà thành giai cấp công nhân?

Đồng chí xã đội trưởng cười khà một cách độ lượng:

- Khá lắm. Mày có câu hỏi như vậy là tao biết mày có khả năng tiến bộ. Nhưng tao hỏi mày, ai nói là bộ đội không cầm cuốc, xẻng? Không có cuốc, xẻng thì lấy gì mà đào hầm, đào thông hào? Không lẽ bằng mũi súng à?

Trước lý lẽ đó, Vân đen nín thinh. Tờ giấy vào Đại học của nó được Ủy ban tạm thời cất giữ, lúc nào hoàn thành nghĩa vụ quân sự thì người ta sẽ trao lại cho nó. Vân đen đành ngậm bồ hòn làm ngọt.

Một tiếng đồng hồ trôi qua rất chậm. Thời gian như ngừng trôi. Không biết từ lúc nào Vân đen có một thói quen lạ lùng. Tật thủ dâm. Có lẽ, trong một giấc mơ đầy hoa trái của tuổi thanh niên đã ám ảnh đến bây giờ. Hắn thấy mình được nằm trần truồng với người đàn bà không quen biết. Tình giấc chiêm bao là ướt đầm một mùi uế khí đến lợm giọng. Chưa bao giờ Vân đen tưởng tượng môi hôn vào thân xác của người đàn bà có mùi vị như thế nào. Những câu chuyện tục tĩu của người lính kể nhau trong lúc trà dư tửu hậu đã làm hắn khoái chí. Trong quân trường, anh chàng tiểu đội trưởng đi lính từ năm 1972 đã từng kể hắn nghe chuyện này: Thời chống Mỹ, ở Trường Sơn sự quan hệ giới tính là điều cấm ngặt. Có những đơn vị nữ thanh niên xung phong suốt thời gian dài không bao giờ thấy bóng dáng đàn ông. Ngược lại cánh lính đàn ông cũng chẳng bao giờ thấy nữ. Trong

một chuyến đi công tác đến với đơn vị nữ, tình cờ anh ta đã chứng kiến một cảnh ngộ nghĩnh: Chị nuôi của một đơn vị nọ sau khi vo gạo từ dưới suối lên thì bắt gặp quả tang - Vâng, chính chị ta bắt gặp quả tang - một đôi heo đang động đực. Cảnh ấy đã làm chị ngây người, chị đứng thộn mặt ra mà nhìn, mà ngẩn. Chị ngẩn say sưa đến nỗi... rổ gạo tuột trên tay đổ ào xuống đất lúc nào cũng không biết nữa!... Không biết câu chuyện ấy có thật hay là bịa. Nhưng một điều có thật không thể chối cãi được là tay tiểu đội trưởng ấy, sau khi thức dậy đi tiểu vào lúc nửa đêm, anh ta không trở lại giường mình mà leo lên giường Vân đen. Bằng những động tác nhẹ nhàng của con mèo lúc ăn vụng, bàn tay đen đúa ấy đã tìm được dương vật bé tí tẹo của cậu con trai mười tám tuổi. Lúc nó cương cứng lên và sắp sửa chuyển qua một trạng thái khác khủng khiếp và sung sướng như điện giật thì Vân đen tỉnh giấc. Hắn chột rùng mình, muốn kêu lên nhưng không hiểu sao hắn lại im bặt. Giả vờ như đã ngủ say sưa, không hề hay biết một điều gì cả. Sự việc xảy ra đột ngột và tay tiểu đội trưởng trở về giường của mình. Vân đen không dám kể chuyện đó cho bất cứ ai nghe. Hắn mắc cỡ. Tự lấy làm xấu hổ. Sau này, khi Vân đen lên đơn vị mới thì tay tiểu đội trưởng này cũng xuất ngũ. Không biết giờ này anh ấy đã có vợ, con gì chưa?

Đêm nay, cũng như mọi đêm trong phiên gác của mình, Vân đen muốn giết thời gian bằng động tác của sự thủ dâm. Trạng thái hưng phấn ấy làm cho hắn xua đuổi được cơn buồn ngủ một cách dễ dàng. Nhưng đêm nay Vân đen không làm như thế. Đầu óc hắn rối bời với biết bao tính toán trong đầu. Làm sao để trở về tuyến sau một cách hợp lý nhất? Đào ngũ. Hắn không dám. Hơn nữa về bằng đường nào? Từ đơn vị ra đến đồn Biên phòng 23 với mấy chục cây số đường rừng, với biết bao đơn vị đang đóng. Làm sao mà mình có thể qua một cách trót lọt? Hay là chỉ còn cách tự thương. Kiểu này không khéo thì lộ mất. Tấm gương của thằng Công méo còn sờ sờ ra đó. Tinh vi là vậy, sắp xếp một cách “khoa học” là vậy mà người ta còn phát hiện ra, chứ huống hồ gì là mình. Thằng Công méo đã lợi dụng ngay trong lúc nổ súng, hắn ném quả lựu đạn ngay trên dây chiến hào rồi... đưa bàn tay lên. Bàn tay bị chặt đứt. Thế nhưng, cách ấy cũng bị phát hiện khi

quân y xem xét khả năng ám đen của khói lựu đạn. Hắn bị phát hiện và tổng về tuyến hậu cứ để làm nuôi quân với hình thức cảnh cáo toàn trung đoàn. Vậy mình phải làm cách nào?

Vân đen ngao ngán nghĩ đến những ngày tháng trôi qua dằng dặc như thế này. Cơm không đủ ăn. Phải đi tải thương, gửi đạn, đào chiến hào, củng cố công sự suốt ngày đêm. Đời sống con người vốn ngắn ngủi, sao lại phải chịu đựng những nhọc nhằn này? Chợt Vân đen cười một cách thích thú. Mình mới được kết nạp vào Đoàn thì ai dám nghi ngờ mình điều này? Đoàn là tấm bảng đầy uy tín để mình tự thương! Vân đen nghĩ vậy thì hẳn cảm thấy vui vẻ trong lòng. Chỉ còn mười lăm phút nữa là đến lúc thay gác, phải hành động nhanh lên thôi!

Vân nhẹ nhàng lấy chiếc khăn mặt, còn bao nhiêu nước trong bình đông thì hẳn đổ xuống khăn cho ướt đầm. Chiếc khăn ấy được bó vào cánh tay phải. Khi chĩa mũi súng vào đây, chính nước của chiếc khăn sẽ giữ lại khói súng. Khói súng không ám vào thịt da. Vừa quấn chiếc khăn Vân đen vừa nguyện cầu cho viên đạn sẽ bắn, sẽ trúng vào xương. Vết thương này sẽ làm hắn giải ngũ với tấm thẻ thương binh đỏ chói.

Trăng ngả lả lơi trong đám mây lơ mờ. Vân đen kẹp khẩu súng AK vào nách trái, hẳn mở nắp liên thanh. Mũi súng được ghim vào giữa tấm khăn đầm nước. Hãy bóp cò đi! Chỉ trong tích tắc thôi tất cả sẽ được đổi đời. Hãy bóp cò đi! Đến lúc quyết định thì Vân đen lại chần chừ. Liệu làm như thế này có hợp lý không? Bất thần, hắn nghiêng răng cắn chốt lựu đạn và vung tay ném mạnh về phía trước. Tiếng lựu đạn nổ đánh đến rợn người. Cùng ngay lúc đó, Vân đen kẹp khẩu AK chĩa ngay vào cánh tay phải tội nghiệp của mình. Hắn nhắm mắt và siết cò. Khẩu súng khạc ra lửa đỏ. Do không thuận tay trái nên khẩu AK giật lên phía trước. Hắn càng giữ cò súng, siết chặt và bật ngã ra phía sau. Từng loạt đạn AK đã đánh thức tất cả mọi người tung ra chiến hào. Hắn nhanh chóng tháo chiếc khăn ra khỏi cánh tay phải và ném vào bóng tối phía trước. Đồng đội ủa ra vị trí chiến đấu. Thằng Hồ dìu hắn về trạm xá. Hàng loạt tiếng nổ dội lên. Nhưng chỉ vài giây sau là mọi người ngơ ngác, trở lui vào hầm. Địch đâu có thấy! Hay

là chỉ có một thằng liều lĩnh đi trinh sát mò vào đơn vị đã bị Vân đen phát hiện và nổ súng?

Mọi người khen ngợi tinh thần cảnh giác của Vân đen. Lúc đó, sương sớm bắt đầu se lạnh và từ cuối chân trời xa thăm thẳm một tiếng gà rừng cất lên tiếng gáy “ò ó o...”. Lại một ngày gian khổ bắt đầu.

Tổ nuôi quân vừa mang cơm lên đến chốt thì địch bắt đầu pháo kích. Tiếng pháo rền vang cả trận địa. Vị trí chiến đấu của thằng Vân đen bị bỏ trống. Lúc đó, thằng Vinh mèo thay thế - mặc dù chưa có lệnh của cấp trên. Khẩu M.72 trên tay thằng Vinh mèo đã tạo được những uy hiếp đối với sự hung hăng của địch. Cánh rừng đã xác xơ thì bây giờ trông thảm hại như một bà già rụng răng. Đang lúc cầm cự đẩy lùi sự uy hiếp của địch thì thằng Hồ chạy tới chỗ Vinh mèo

- Nè, mày có mang thuốc lào lên cho anh em không?

Thằng Vinh mèo nhăn mặt:

- Đang đánh nhau thế này mà anh hỏi thuốc lào là sao?

- Đánh nhau thì đánh nhau! Mày đưa cho tao một liều để “súc miệng” buổi sáng nghe Vinh mèo?

Vinh mèo thọc tay vào túi quần lấy ra một gói thuốc lào Vĩnh Bảo đưa cho Hồ. Ngồi ngay dưới đất thằng Hồ lấy giấy quấn thành con sâu kèn, phía trước hấn nhét một viên thuốc lào nhỏ như cứt mèo. Ngửa cổ uống một ngụm nước và giữ nước lại trong miệng, thằng Hồ bắt đầu hút liều thuốc lào buổi sáng. Nước trong miệng dùng để lọc khói, khi hít vào thì nước kêu ro ro rất vui tai. Hít một hơi dài thì Hồ nhổ búng nước bệt xuống đất. Hắn ngả người ra lòng chiến hào nhả khói một cách ung dung. Mặc dầu đó là lúc đạn bay ngang dọc trên bầu trời biên giới. Trong trạng thái lơ mơ của liều thuốc lào đầu tiên trong ngày, thằng Hồ chợt bật lên suy nghĩ: Tại sao mình cứ chôn chân tại chiến hào, mà không dám bung ra truy quét tận hang ổ của chúng? Trong chiến đấu, phòng ngự là con đường chết. Trước đây trong truy quét Funro, đơn vị phải đi biết bao nhiêu cây số để tìm và diệt chúng nó. Còn bây giờ sao cứ nằm phòng ngự mãi ở cột mốc số

01 này? Điều mà thằng Hồ suy nghĩ cũng là tâm tư của mọi người. Ai cũng biết như vậy, nhưng đó là mệnh lệnh của cấp trên thì biết làm sao hơn?

Thằng Hồ vung người đứng dậy. Khẩu B.41 của hắn được tì vào bờ vai và siết cò. Quả đạn lửa vụt khỏi nòng súng bay vút lên và nổ xuống đầu bọn địch đang mò vào trận địa. Địch bắn trả yếu ớt rồi rút dần. Tiếng súng im dần. Khói thuốc súng loãng dần...

Bộ đội trên chốt bắt đầu phần ăn sáng muộn thưở: cục cơm vắt được bẻ ra làm nhiều miếng nhỏ và chấm với muối mè. Nếu lúc nào khô khan quá, nuốt không trôi thì chịu khó uống thêm một ngụm nước. Nước sẽ đẩy cục cơm trôi qua khỏi cổ họng và xuống tận bao tử. Những động tác ăn của người lính đơn giản vô cùng. Ăn xong buổi sáng mọi người chuẩn bị củng cố lại chiến hào, đào thêm hầm và lẩn đất về phía trước. Nhưng sáng nay, chính trị viên Chương xuống tận từng tiểu đội bảo:

- Buổi sáng nay, các đồng chí được nghỉ ngơi.

Nhưng nghỉ ngơi không có nghĩa là nằm dài ra mà ngủ, mà đọc sách. Đại đội lệnh cho từng tiểu đội họp lại để rút kinh nghiệm về công tác phòng thủ của chúng ta. Vấn đề bị thương của đồng chí Vân là do đâu? Do mất cảnh giác để địch bắn bị thương hay do nguyên nhân gì khác? Chiều nay, các trung đội trưởng họp giao ban trình bày lại cho đại đội.

Mệnh lệnh ấy được thi hành một cách nghiêm túc. Sau khi trung đội trưởng Nhân từ trần thì trung đội phó Lâm lùn được lên thay thế. Lâm lùn đến dự buổi họp của tiểu đội thằng Hồ. Căn hầm kéo kiên cố của tiểu đội thằng Hồ sáng nay, được thu xếp gọn gàng. Chiếc mùng màu mỡ gà của đất đỏ được tháo xuống. Những chiếc ba lô được thu gọn lại. Tất cả súng ống đều được để ngoài vị trí chiến đấu. Mở đầu cho buổi họp Lâm lùn phát biểu:

- Theo lệnh của đại đội, tôi đề nghị các đồng chí phân tích về trường hợp bị thương của đồng chí Vân. Tại sao không bị thương nơi khác mà lại bị thương ở tay? Nguyên nhân do đâu? Vì đâu?

Trung đội phó vừa dứt lời thì thằng Dũng B.40 đưa tay xin có ý kiến:

- Theo tôi, trường hợp của đồng chí Vân đen là một ngẫu nhiên. Lâu nay, đồng chí Vân chưa hề có một tư tưởng nào thoái thác nhiệm vụ. Khi

bàn giao phiên gác cho đồng chí Vân thì tôi thấy đồng chí tỉnh táo và nhận nhiệm vụ một cách vui vẻ. Do đó, tôi thấy không nên nghi ngờ về trường hợp bị thương của đồng chí.

Thằng Hồ tiếp lời:

- Trong chiến đấu thì không ai có thể biết được đường bay của hòn tên mũi đạn. Người tránh đạn chứ đạn đâu tránh người. Do đó...

Tiểu đội trưởng Cường, người Bình Định - tính tình vốn nóng nảy bỗng quát lên:

- Do đó là do cái gì? Đạn tránh người hay người tránh đạn không phải là cốt lõi của vấn đề. Tôi đề nghị đồng chí Hồ không nên suy diễn một cách... duy tâm như vậy! Nếu một người có tinh thần cảnh giác cao, các động tác chiến đấu thành thục thì rõ ràng khó chết hơn một người chẳng biết gì cả. Có đúng vậy không đồng chí Hồ?

Thằng Hồ tiếp tục:

- Tôi phê bình đồng chí Cường nóng nảy không đúng chỗ. Tại sao tôi đang nói mà đồng chí chen ngang vào miệng người ta?

- Tôi xin rút kinh nghiệm.

- Khi chuyển đồng chí Vân xuống bệnh xá thì tôi có hỏi chuyện với đồng chí Vân. Đồng chí ấy cho biết là khi nghe tiếng sột soạt phía trước thì đồng chí ấy đã vung tay ném lựu đạn, khi trái lựu đạn vụt khỏi tay thì cũng là lúc địch bắn trúng ngay tay. Vậy, theo tôi là một điều ngẫu nhiên chứ không ai biết trước cả. Không nên nghi ngờ về trường hợp bị thương này.

Ngồi dự họp với tiểu đội thằng Hồ, Lâm lùn tỏ vẻ khó chịu. Gương mặt anh dăm dăm không nói gì cả. Giữa lúc mọi người tranh luận với nhau thì anh chợt có ý nghĩ: Có phải Vân đen tự thương hay không? Nếu tự thương thì chắc hẳn quân y đã thông báo điều này. Vậy là sao? Tại sao khi đơn vị ủa ra vị trí chiến đấu thì không có thằng địch nào cả? Dù có ý nghĩ như vậy, nhưng bản thân anh không dám nói ra. Trong khi chưa có một bằng chứng nào cả, thì liệu có nên đem ra mổ xẻ hay không? Giữa cái chết cái sống chỉ xảy ra trong một khoảnh khắc, những người từng ăn từng nằm với mình ngày đêm trong cuộc chiến này, lẽ nào khi họ bị thương thì mình

lại nghi ngờ về tinh thần chiến đấu của họ. Mãi đến một hồi lâu, Lâm lùn mới phát biểu:

- Hiện nay, đồng chí Vân đã về bệnh xá. Chúng ta cầu chúc cho đồng chí ấy mau lành bệnh. Nếu trường hợp do thương tật không trở lại đơn vị được nữa, thì tôi đề nghị là chúng ta nên kiến nghị cấp trên đưa đồng chí ấy vào diện thương binh. Được hưởng mọi quyền lợi của thương binh sau khi giám định thương tật.

Nghe trung đội trưởng nói vậy, Cường cười ruồi:

- Tôi đồng ý với ý kiến đồng chí Lâm, đồng chí Vân bị thương ở chiến trường thì tất nhiên và dĩ nhiên là được xếp hạng thương binh, chứ có gì đâu mà phải kiến nghị với đề nghị ạ?

Anh em phá lên cười vì câu nói đùa giả giọng Bắc của Cường. Thăng Dũng B.40 nói tiếp:

- Trường hợp đồng chí Vân theo tôi là nên thông qua. Đồng chí ấy mới vừa được kết nạp vào Đoàn, tôi đề nghị các đồng chí là Đoàn viên càng phải quyết tâm hơn, đánh chắc thắng, đánh thật mạnh để trả thù cho đồng đội của mình.

Câu nói của Dũng B.40 làm mọi người im lặng. Họ nghĩ đến trách nhiệm của mình trước nỗi đau của những đồng đội đã ngã xuống trên mảnh đất này. Họ chợt nhớ lại ngày đầu tiên vào đường 19B. Mảnh đất Pleiku với bao dáng Kiều thơm như mộng, với bao quuyến rũ đời thường đều nằm tụt lại phía sau. Họ hành quân vào con đường sâu thẳm. Bóng cây thâm nghiêm trùm xuống đời họ. Đoàn quân lặng lẽ vào thay thế cho đơn vị bạn, như trường hợp điền một chữ nào đó vào chỗ trống để câu văn đầy đủ nghĩa. Sự hiện diện của họ là một câu văn đầy đủ nghĩa nhất của một thế hệ thanh niên: Bảo vệ Tổ quốc! Bằng khẩu súng và niềm tin họ đã sống để làm điều đó. Mặc dù giữa tiếng ầm ì súng đạn, những cậu thanh niên mới lớn, chưa một lần yêu vẫn thấy thiên nhiên rất đẹp. Đời sống này vốn đầy nghịch lý. Có những người ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên để tỏ ra mình là người có tâm hồn nhạy cảm với thi ca. Thi ca là một cái nghề để họ có thêm một trang sức, một trang điểm của tâm hồn vốn cần cỗi. Nhưng người lính thì không vậy. Họ yêu rừng, yêu thiên nhiên này và thầm mong chiến

tranh nhanh chóng đi qua để thiên nhiên muôn đời tươi đẹp và người bạn tốt đồng hành cùng họ.

Nhưng chiến tranh không qua vội. Buổi họp của tiểu đội trưởng Hồ được chuyển sang phần khác. Họ bàn luận về tư thế của họ trong cuộc chiến này. Có nên phòng ngự mãi không? Phòng ngự không phải là tư thế chủ động trong chiến tranh. Vậy họ phải làm gì?

Trong khi các tiểu đội đang đi tìm câu trả lời có tính chất quyết định sự sống còn của họ thì mặt trời bắt đầu tỏa bóng nắng. Tất cả mọi việc đều phô bày dưới ánh nắng mặt trời. Nhưng họ không hề biết rằng, ngay chỗ Vân đứng gác tối hôm qua - một khoảng cách khá xa là đàn ruồi, ong đang bay tán loạn. Chiếc khăn đẫm máu của trưởng Vân đen đã ném tối hôm qua là mồi ngon cho ong và ruồi bu đen nghịt. Chứng tích của tội lỗi không ai phát hiện được cả. Và ở hậu cứ cũng trong lúc này, y tá Trí đang làm giấy chuyển Vân đen lên trạm xá trung đoàn. Chỉ vài ngày nữa, Vân đen sẽ có mặt ở bệnh viện 15 Pleiku. Điều gì sẽ xảy ra?

Chương Năm



*Ngày tháng chưa xa
Các chiến hữu thương nhớ,*

Càng xa đời lính thì niềm tiếc nuối càng dâng lên cao. Ly tràn nước. Biển tràn nước. Nỗi nhớ tràn trên trang giấy. Chẳng biết tao phải viết gì đây? Tao thèm được một lần lê thân xác mệt mỏi này đến thăm bọn mày. Chiến tranh bao giờ sẽ đi qua? Ở những nghĩa trang tắm tối kia, có ai thắp cho đồng đội bọn mình một nén nhang thơm? Chiều nay, tao đã khóc. Những giọt nước mắt mặn đắng tràn trên môi khi đọc một bài báo. Bài báo viết về người đã chết của tác giả Trần Đức Lợi viết bằng tiếng Nga. Tay này được giải nhất trong cuộc thi nào đó. Hy vọng, lá thư này sẽ gửi đến bọn mày một chút lửa của đời sống để thắp lên niềm tin. Niềm tin cho khoảng trời mà bọn mày đang sống, đang hít thở, đang ăn ngủ, đang suy nghĩ, đang thương nhớ. “Thư gửi người bạn gái đã hy sinh”. Em thân yêu, ước gì có phép tiên để làm em sống lại. Và khi ấy anh sẽ đón gặp em với bó hoa cúc trắng, tựa như màu áo của em mặc vào những chiều hè, khi chúng ta dạo chơi. Em thứ lỗi cho anh nhé, vì anh sẽ không thể mang đến cho em thứ hoa hồng đỏ mà em ưa thích bởi vì nó làm anh nhớ lại vết máu trên ngực em chiều hôm ấy. Đã bao lần hoa trên trái đất nở rồi lại tàn kể từ hôm ấy, song lòng anh cũng không khỏi quặn đau. Anh kêu em, anh gọi tên em trong giấc mơ, song em đã không quay trở lại. Chiến tranh đã cướp của anh thứ quý giá nhất trên đời. Sao lại tồn tại cái từ kinh khủng ấy, từ “chiến tranh”. Anh đã từng nói với em rằng quê ta đẹp biết nhường nào. Chúng ta đã vui sướng ngắm ánh nắng mặt trời sưởi ấm cho cánh đồng lúa, ngắm cầu vồng rực rỡ sau trận mưa rào mùa thu. Bây giờ vùng đất này thấm máu em...

Em thân yêu! Thứ lỗi cho anh vì anh đã không chết cùng em, mặc dù chúng ta đã thề hẹn mãi mãi bên nhau. Bây giờ anh đang sống vì em. Vì tất cả những người không còn được nhìn thấy bầu trời trong xanh, nghe thấy bài hát nhộn nhịp, rộn ràng mừng chiến thắng. Anh giờ đây đang sống để thực hiện đến cùng những ước mơ chung của chúng ta để cho điều xảy ra với em, sẽ không bao giờ xảy ra với người khác nữa. Và như xưa, trên hành tinh này vẫn có tiếng bom rơi, đạn nổ, tình yêu của ai đó vẫn bị giết chết. Như vậy có nghĩa là cuộc chiến đấu vẫn tiếp diễn. Cả anh cũng đang đi trong đội ngũ những người đang cầm súng. Mặc dù, anh chỉ là “một hạt nhỏ” trong đội ngũ này, song anh tin rằng nếu đoàn kết lại thì chúng ta nhất định giành thắng lợi...” Cầu mong bọn mày cũng có một niềm tin như thế để đi trên trái đất này. Đừng chọn lựa, đừng đắn đo khi đã nhập cuộc thì hãy trôi theo dòng đời với niềm tin tất thắng. Hình như mỗi người lính đều có một viên đạn mang hình trái tim. Đó là viên đạn được bắn lên bầu trời trong xanh mang đầy mộng ước: Về mái nhà xưa thân ái, về một con đường, một góc phố, một mái tóc rất thương, một chỗ ngồi, để nhớ để thương”.

Bây giờ thành phố của chúng mình đang bước vào mùa mưa. Với bầu trời xám đen. Với những cơn mưa đột ngột. Dẫu rằng, thời tiết chưa có những cơn lạnh tê cóng thịt da, nhưng vì “em mặc áo lụa Hà Đông” như thơ Nguyên Sa - nên tao đã nhìn thấy mùa đông. Ôi mùa đông buồn thảm. Mùa đông làm biếng. Người ta làm biếng lao động. Làm biếng đi chơi. Làm biếng đi ra khỏi giường ngủ. Chỉ có cái hăm hở của thịt da là nồng cháy mùi dục tình ân ái. Trời đang mưa và mưa rất lớn. Cơn mưa dai dẳng với ánh chớp ngoằn ngoèo trên bầu trời tối đen, ghê rợn. Cơn mưa xô ngã cây đường, hất tung cột điện. (Dự báo thời tiết cho biết: Khu vực thành phố có mưa to, gió lớn cấp 3, cấp 4. Nhiệt độ thấp nhất từ 14 đến 16 độ. Nhiệt độ cao nhất từ 25 đến 29 độ. Biển động đến động mạnh, tầm nhìn xa từ 3 đến 4 kilômet). Đường vắng bóng người. Chỉ có tiếng gió hú gào trong đường phố. Chỉ có tiếng cựa mình của những đại thụ đang ra sức chống chọi cùng thiên nhiên.

Bọn mày đang làm gì vào lúc này? Có còn nhớ đến thằng Dưỡng không? Điều không vui đã xảy ra đối với hăn. Kẻ gieo gió thì ắt phải gặt bão. Cơn bão của trò chơi man trá, lọc lừa đã ập xuống đầu hăn. Chuyện chẳng có gì lạ. Bọn mày đừng vội la làng lên. Hãy bình tĩnh mà nghe tao kể tiếp. Đầu đuôi như thế này:

Về chuyện ông Ngô Đính - lão chủ tịch phường râu xồm có biệt tài... nhổ phèn phệt nước bọt mỗi khi nói trước dân - đã bị tù thì bọn bây cũng đã biết rồi. Điều khủng khiếp xảy ra là lão ta đã chết trong nhà tù rồi. Vì nguyên nhân gì? Hay vì nỗi sợ hãi của bóng ma mà chính tay lão đã siết cổ người đàn bà vô tội kia? Thằng Ngô Thuận cùng vợ trước khi rời khỏi Việt Nam thì tao có gặp mấy lần. Qua câu chuyện của hăn kể thì tao được biết về tâm trạng của lão Đính. Suốt thời gian trong tù lão đã gầy sọp đi vì không ăn uống gì cả. Cứ nửa đêm khi mê man trong giấc ngủ thì lão lại thấy một người đàn bà xoa tóc đến bên lão mà khóc lóc. Khi cánh tay gầy guộc của người đàn bà ấy vuốt mặt lão nhờn nhờn âm khí của người chết thì lão sức tỉnh giấc. Mồ hôi lão đầm đìa. Lão kêu thét lên hoảng hốt. Thế là cứ trằn trọc cho đến sáng. Nỗi sợ hãi ấy cứ ám ảnh lão như đòi nợ truyền kiếp. Lão ăn không ngon. Lão ngủ không yên. Người lão quắt queo lại như con chó đói. Từ nỗi sợ hãi ấy, lão đâm ra cau có, dở điên dở khùng. Có những lúc trưa giờ ngọ, lão đập đầu vào tường mà kêu lên: “Đau quá! Đừng siết cổ tôi! Tha cho tôi. Ồi! Đau quá!”. Người ta nghĩ rằng, lão giả bộ điên khùng để được nhập viện điều trị. Không ai tin được một thằng cha đã từng hét ra lửa, khạc ra máu lại yếu bóng vía đến như vậy! Căn bệnh của lão ngày một tăng dần. Cho đến một ngày trước lúc tự tử thì lão yêu cầu thằng Thuận phải gửi hương đèn vào trong tù cho lão. Ngay trong tù, lão đã thắp nhang khói để xin người đàn bà kia tha tội cho lão. Có lẽ, cái chết uất ức lúc bụng chứa trong khi đang ân ái nên người đàn bà cố bám lấy lão chăng? Người đàn bà ấy vẫn hiện về như gắn chặt với đời sống của lão. Lão chịu không nổi. Lão lên cơn điên. Và một buổi sáng khi cửa tù rộng mở để phạm nhân ra ngoài thì người ta thấy: Lão Ngô Đính nằm co quắp như con chó ốm, hai tay siết chặt lấy cổ của mình. Đôi mắt ti hí bây giờ trợn dọc lên. Lão đã tắt thở từ lúc nửa khuya. Thế xác lạnh lẽo như nước đá. Người ta

cây tay lão ra khỏi cổ lão nhưng không được. Mười ngón tay bấu chặt cổ để chảy ra mười dòng máu đỏ đã thâm đen. Như một chứng tích ăn năn về tội ác của mình lúc còn nằm quyền bính.

Sự thật còn sờ sờ ra như thế. Nhưng dùng một cái, trên một tờ báo lá cải người ta thấy bài báo ký tên Chính Diện. Tác giả bài báo này đã công khai bào chữa cho cái chết của lão Đính. Theo nội dung bài báo thì lão chết không phải do tự tử, mà chính là chế độ đả ngộ trong tù, sự ức hiếp của cán bộ trong tù mới là nguyên nhân dẫn tới cái chết lạ lùng này. Từ đó, tác giả gióng lên tiếng chuông bất bình trước công luận. Thú thật, khi đọc bài báo đó tao rất ngạc nhiên. Lẽ nào thằng Dường lại đem ngòi bút của mình để lập lờ đánh lộn con đen? Bọn nhà báo cũng ngang tầm với bọn lưu manh vậy sao?

Khi tìm hiểu thì tao được biết, thằng Dường đã đánh hơi túi tiền của thằng Thuận. Mạnh vì gạo bạo vì tiền. Đồng tiền đã làm cho hăn mờ mắt. Hăn đã tìm đến thằng Thuận để ngã giá. Phen này kẻ cướp bà già gặp nhau. Kết quả của cuộc gặp nhau ấy là bài báo chết tiệt trên báo. Ôi! Thời buổi này người ta đã nhân danh “đổi mới để làm bao điều trái tai gai mắt. Thằng Dường nói với tao:

- Đổi mới là gì? Là người ta có quyền chửi vung xích chó. Có quyền phủ nhận tất cả. Tất cả những điều đó người ta được quyền mỗ xẻ trên báo chí. Về cái chết của lão Đính thì tao là người “đổi mới” tích cực nhất. Lần đầu tiên tao đặt ngược lại vấn đề, chứ không vuốt đuôi theo quần chúng. Mà hỏi để làm gì à? Để tìm cho ra chân lý. Chân lý không phải từ trên trời rơi xuống. Người ta chỉ có thể tìm được thấy nó trong tranh luận giữa các ý kiến trái ngược nhau rất gay gắt. Hì, hì... Đồng ý không mà?

Tao chưa kịp trả lời thì thằng Dường đã bỏ đi. Hăn đi về quán thịt chó của bà Sáu Cà Cưỡng. Đó là nơi tụ tập của bọn làm báo chuyên nghề thọc gậy bánh xe với cái mồm bép xép. Bọn này ngồi đâu là ở đó câu chuyện nổ như pháo rang. Toàn là những chuyện xe cán chó, chó cán xe. Bọn này nghèo kiết xác nhưng khi kiếm được đồng tiền thì tiêu pha cũng nổ trời. Thằng Dường là một mẫu người như thế. Tao chẳng hiểu sao người ta không tổng nó ra khỏi nghề viết báo?

Trời cao có mắt. Điều tao mong đợi cũng đã xảy ra. Sau khi bài báo của hãn đăng lên báo, cơ quan điều tra đã viết công văn trả lời. Với những lời lẽ và chứng cứ rất rõ ràng về cái chết của lão Đính. Thằng Dường không sao phản bác được. Hãn phải viết lại bài xin lỗi công khai trước dư luận. Nhưng hỡi ôi! Cuộc đời này người ta sẵn sàng giết nhau bằng những hành động đê tiện nhất. Thằng Ngô Thuận quả là một con người sớm hấp thụ được lối sống rất Mỹ. Trước lúc lên máy bay với người vợ đẹp, thằng Thuận không quên gửi lại giấy ký nhận tiền của thằng Dường. Với chữ ký sờ sờ ra đó, thằng Dường phải cúi đầu chịu tội trước ban biên tập tờ báo mà hãn đang công tác. Dĩ nhiên là với “thành tích” bất hảo như thế, thằng Dường bị đuổi việc. Hãn trở thành thằng thất nghiệp và suốt ngày nguyên rửa thằng Thuận là “Đồ chó đểu!” Thì ra, thời buổi này ăn vụng mà không biết chùi mép thì dễ chết biết bao nhiêu.

Thời thế càng bát nháo thì người ta càng mong đợi một vị minh quân. Ông vua thật sáng suốt. Trong khi viết lá thư này thì tao chợt nhớ câu chuyện đời xưa. Tao kể lại để bọn mày đọc chơi cho vui. Sử cũ chép Trần Anh Tông nối ngôi vua cha từ lúc 18 tuổi và rất sáng suốt trong việc trị nước. Có lần hai viên quan là Hoàng Hộc và Thiên Kiện bị tố giác là hà lạm công quỹ. Hai vị quan này đã dùng thủ đoạn xảo trá để đánh lừa hình quan, khiến cho người tố giác bị tổng giam vì... tội vu cáo(!). Biết được vụ này, Trần Anh Tông đem vụ án ra xử lại và quả mắng hình quan rằng “Hộc, Kiện gian ngoan quỷ quyệt mà nhà người không biết suy xét tình lý. Tình gian lý ngay thì không được lấy lý bỏ tình. Nếu biết tình không gian thì cứ theo lý mà làm là lẽ phải. Nếu quả tình gian rồi thì phải xem xét cẩn trọng, xem lý ngay hay tình cong, điều gian dối sẽ hiện ra. Ta tin tưởng nhà người cho nên mới giao cho giữ việc này, thế mà nhà người phụ lòng ta”. Sau đó, hai gian thần là Hộc, Kiện bị trị tội và hình quan bị bãi chức. Còn người tố giác bị tù oan thì nay được tha. Dân trăm họ thấy vậy càng ủng hộ nhà vua. Những ông vua như thế muôn đời bất tử. Trong Đại Việt sử ký bản kỷ thực lục cũng có đoạn chép: Năm 1473. Mùa xuân. Tháng giêng. Vua Lê Thánh Tông thân hành cày tịch điền và đốc suất các quan cày. Điều này làm tao bất chợt nhớ đến một bài thơ. Bài thơ ca ngợi hình ảnh cụ Hồ. Cụ Hồ là

một ông vua như thế. Phải chăng đây là niềm hạnh phúc lớn nhất của dân tộc ta? Tao tin tưởng đó là sự thật. Bọn mày cùng đọc bài thơ này nhé!

*Có những lúc tôi nằm mơ thấy gạo
Đẻo thơm muôn hạt đắng cay muôn phần
Vượt kế hoạch - gạo đầy trên báo cáo
Sao mày không về với bếp lửa nhân dân?
Lúc ngã lòng tôi gặp được mùa xuân
Gặp tình yêu Người trên mỗi dòng Di Chúc
Người cùng nông dân xuống ruộng đi cày
Lúa chín vàng mỗi cánh đồng hạnh phúc
Mỗi ngày được cầm hạt gạo trên tay
Tôi chưa cần - có sao rằng đau buốt ?
Hạt gạo chạy trốn ở đâu những ngày bão lụt
Lúc ngã lòng tôi gặp tiếng chim ngân
Tôi gặp Người với ánh mắt rừng rừng
Người ăn không ngon, chưa yên giấc ngủ
Người cùng nhân dân xuống ruộng đi cày
Chia sẻ hết niềm vui cùng đau khổ
Và tôi biết có một điều đáng sợ:
Thế kỷ này - ra ngô gặp... nhà thơ!
Báo cáo viết bóng bẩy như thơ
Còn thơ viết hùng hồn như báo cáo
Tôi tự hỏi khi được cầm hạt gạo
Sao mày không ngọt ngào, tròn trịa giống bài thơ ?
Lúc ngã lòng tôi chợt gặp giấc mơ
Hạt gạo trở về cùng dòng Di Chúc
Tôi gặp bao la lòng nhân ái trên đời
Người thương Dân nên nắm được mệnh Trời.*

Cầu mong bài thơ này sẽ thắp cho bọn mày và cho chính tao thêm một niềm tin. Niềm tin đã chọn khi chúng ta mười tám tuổi. Thôi, thư đã dài. Chúc bọn mày nhiều sức khỏe để đi hết con đường đã chọn. Nhớ ghi thư cho tao. Rất mong thư của các chiến hữu. À! Thư trước thằng Hồ có hỏi tao

dạo này có còn thấy Thủy Tiên mặc áo dài trắng hay không? Tao xin trả lời: Nàng đã xuất cảnh với thằng Ngô Thuận bằng chiếc robe màu trắng như tuyết trinh con gái còn nguyên vẹn. Khi nào bọn mày xuất ngũ, tao đề nghị thằng Hồ mời ông Socrate sang đây để đội nón lá, cầm đèn dầu đi tìm cho ra một chiếc áo dài trắng thơ mộng. Bọn mày đồng ý không? Tao dừng bút nhé.

Thương nhớ,

Dũng B.40.

* * *

Thằng Vân đen lên cơn sốt. Có lẽ, do máu chảy ra nhiều nên kiệt sức, không đủ sức đề kháng nên lũ vi trùng sốt rét thừa thắng xông lên để quật thằng Vân đen ngã xuống? Với thương tật và sốt rét như thế nên hẳn được chuyển thằng lên bệnh xá trung đoàn, chứ không nằm ở tiểu đoàn điều trị. Anh em công binh đã xuất quân đi làm những con đường mới. Anh em bộ binh đang ngày đêm túc trực trên chốt. Cho nên tổ nuôi quân phải canh cử người cáng vồng đưa Vân lên bệnh xá. Sau khi chuyển cơm lên chốt trở về, tổ nuôi quân tiếp tục làm nhiệm vụ này. Thằng Bình điếc đồng dặc phân công:

- Hôm nay đồng chí Thuận tồ ở nhà một mình phải đảm bảo cơm nước cho bộ đội. Tôi, đồng chí Vinh mèo, đồng chí Dân lác luân phiên nhau khiêng đồng chí Vân lên bệnh xá. Bắt buộc mỗi đồng chí đều phải mang theo vũ khí. Cấm không được chủ quan khinh địch. Lên đến nơi, bàn giao xong thì chúng ta nhanh chóng trở về đơn vị để mang cơm lên chốt cho bộ đội. Các đồng chí rõ chưa?

Thằng Vinh mèo hớn hờ như trẻ thơ:

- Báo cáo thủ trưởng rõ!
- Mày chọc quê tao hả Vinh mèo?
- Dạ, em đâu dám từ chối.

Bình điếc không hiểu:

- Từ chối cái quái gì?
- Dạ, từ chối khi... chọc quê thủ trưởng!

Anh em cười rân lên vì câu nói đùa hiểm hoi của Vinh mèo. Thằng Vân đen mặc dù lên cơn sốt nằm chèo queo trên võng, nhưng hăn vẫn lắng tai nghe được hết. Cổ khát đắng. Vết thương sưng lên đau buốt như ai đó lấy gai nhọn đâm cọ vào xương. Hăn muốn nói đôi điều gì đó với đồng đội của mình, nhưng mở miệng không ra. Cái miệng méo xệch trông thảm hại.

Hành trình chuyển thương binh lên bệnh xá đã bắt đầu. Chiếc võng được căng ra và cột túm lại hai đầu. Xuyên qua hai đầu dây đó là chiếc gậy tre dài vững chắc. Tổ nuôi quân đã gánh thằng Vân đen trên vai. Đường đi chông chênh dài hơn ba cây số. Mặc dù con đường 19B đã được công binh làm rộng ra, nhưng nó vẫn chưa thành một con đường. Những hố đá, những dòng suối còn chạy ngang dọc. Hơn nữa con đường chỉ rộng chừng hai mét nên khi khiêng cáng đi rất khó khăn. Thằng Vân đen nằm trên võng không yên. Ngược cổ lên hăn thấy thằng Dân lác mồ hôi chảy ròng ròng ướt đầm áo. Mỗi lúc thay đổi vai thì gương mặt thư sinh ấy gân lên với đôi môi mím chặt lại. Đi được chừng mười lăm phút thì họ lại thay đổi nhau. Lúc này thằng Bình điếc và thằng Dân lác đang khiêng. Còn thằng Vinh mèo thì cầm súng đi trước làm nhiệm vụ cảnh giới. Tại sao mình lại làm khổ anh em của mình? Những người bạn cùng nhập ngũ, cùng chia sẻ nhau biết bao buồn vui đời lính. Tại sao mình lại làm khổ họ? Nếu không bị cơn sốt hành hạ thì thằng Vân đen đã nhảy xuống khỏi cáng thương. Hăn cảm thấy bất nhân và nhục nhã biết chừng nào.

Khi đi đến dòng suối, mặc dù miệng đang khát đắng nhưng thằng Vân đen vẫn không dám đề nghị dừng lại để uống nước. Lẽ nào mình lại kêu nài để hành hạ đồng đội mình nữa sao? May thay lúc đó, thằng Vinh mèo nói:

- Anh Vân ơi! Anh khát nước không? Uống một chút nghen?

Câu nói ấy đã làm Vân đen ứa nước mắt. Thằng Vinh mèo có một cái lạ là hăn bao giờ cũng gọi đồng đội mình bằng “anh”, bởi hăn là người ít tuổi nhất trong đơn vị. Câu nói ngọt ngào của Vinh mèo làm Vân đen xốn xang. Hăn gật đầu. Cái miệng với bờ môi thâm đen nhếch lên cười hài lòng. Thằng Vinh mèo đã cúi xuống lấy tay khóa dòng suối và múc một ca nước thật trong. Nước trong veo. Vân uống ừng ực như uống hết cả tình cảm mà đồng đội dành cho mình. Lúc này thằng Bình điếc lên tiếng:

- Vinh mèo, mày xuống khiêng giùm tao một đoạn. Để tao đi trước cảnh giác cho. Tao mệt quá.

- Dạ, em sẵn sàng.

Khi đôi vai nhỏ thó của thằng Vinh mèo đặt chiếc cáng trên vai thì bất chợt thằng Vân đen khóc nức! Sao mày ngu quá vậy Vân đen? Hắn lại khóc rấm rức. Thằng Bình ngạc nhiên:

- Sao vậy? Sao vậy Vân?

Thằng Vân đen im bật, hắn không trả lời.

- Chắc là vết thương hành hạ mày hả Vân? Tranh thủ khiêng mau lên bệnh xá các đồng chí ời! Thôi, nè Vinh mèo mày chuyển cáng thương cho tao. Mày đi trước cảnh giới ghen mày. Mày chú ý hai bên đường rồi chú ý dưới chân nữa. Coi chừng mìn của địch gài đó ghen.

Vinh mèo cười:

- Trời ời! Sao anh khéo lo vậy anh Bình? Mỗi sáng anh em công binh đều đi rà mìn rồi mà!

- Mày đừng có cãi chày cãi cối. Rà mìn rồi, nhưng cả đoạn đường này bộ lúc nào bộ đội mình cũng có mặt để mà canh chừng thằng địch à? Không nên mất cảnh giác. Biết đâu khi bộ đội công binh đã đi qua nó lại chui ra gài mìn lại? Ai mà biết trước được!

Thằng Vinh mèo cầm súng đi trước. Nằm trên chiếc cáng thằng Vân đen buồn lắm. Hắn ước gì mình còn lành lặn cánh tay phải để trở lại lên chốt. Giờ này bọn thằng Hồ đang làm gì? Hình ảnh đồng đội lại hiện ra trong trí nhớ của hắn. Thằng Cường, tiểu đội trưởng, có thói quen mỗi lúc ngừng tiếng súng là ngồi một mình lau chùi vũ khí. Anh chàng này siêng lắm. Không những chùi lau súng mình mà còn chùi súng cho lính trong tiểu đội nữa. Còn thằng Dũng B.40 thì thích nằm dài dưới đất và viết nhật ký. Thằng Hồ thì lúc nào cũng nhắc đến cô nàng Thủy Tiên nào đó bằng những vần thơ trên bao thuốc lá. Còn bọn thằng Bi nữa! Chao ôi! Những gương mặt thân quen, mỗi người một tính cách, dù có giận nhau nhưng rồi cũng thân tình lại với nhau. Ở trên chốt với bao gian khổ nếu không hiểu nhau, thương nhau thì làm sao mà sống mà đánh địch? Càng suy nghĩ thằng Vân

đen càng thấy khổ tâm. Tại sao mày hèn nhát và hành động nhục nhã như vậy?

Đoạn đường đi mỗi lúc một vất vả hơn. Thằng Dân lác muốn nghỉ, nhưng hắn không dám đề nghị với thằng Bình điếc, tiểu đội trưởng. Còn thằng Bình điếc thì cứ cắm cúi đi thật nhanh. Đoạn đường này mà rề rà thì không có lợi. Biết đâu gặp bọn địch phục kích thì toi mạng cả đám. Cẩn rằng lại, thằng Bình bước tiếp...

Giọt nước mắt còn đọng lại trên mí mắt đã lặn xuống môi thằng Vân đen mận chát. Điều hành hạ con người lớn nhất chính là sự tự dày vò về tội lỗi của chính hắn. Nếu hành động của thằng Vân đen được đồng đội phát giác, mọi người kiểm điểm hắn đến tột cùng thì hắn cũng cảm thấy hạnh phúc hơn là đánh lừa thêm đồng đội lần thứ hai. Tự mình bắn vào mình để rồi cầu cứu thêm sự cứu mang của đồng đội? Đồ chó đẻ. Giọt nước mắt lại ứa khỏi mí mắt. Vân đen nhắm nghiền mắt lại...

Năng đã lên cao. Những bóng nắng không còn ngu ngoan trên vòm lá xanh kia, nắng đã nhảy xuống đất. Cái nóng hừng hực nhảy vào tấm lưng người lính trên đường đến trạm xá trung đoàn. Thằng Vinh mèo vẫn thong dong đi trước. Lặng tai, hắn nghe tiếng chim kêu vu vơ trên cành cây xanh. Tiếng chim gợi nhớ về một vùng quê có bóng dáng chị Phượng. Cái đêm hôm ấy đêm gì? Sao lạ lùng vậy? Khi thân xác chị Phượng đổ ập vào người hắn, hắn cảm thấy thân xác mình nóng bừng. Nóng như lửa. Hắn nhắm nghiền mắt lại trước đôi môi tham lam và đầy quyến rũ của người đàn bà qua tuổi bốn mươi. Tuổi mười sáu của Vinh lúc đó không hề nhận ra đó là mùi vị gì? Tình yêu hoặc tình dục? Tình chị em hoặc tình trai gái? Thân xác đầy đà ấy càng áp chặt vào thì bất chợt Vinh mèo rùng mình. Hắn đã thấy mình chết đuối dưới muôn trùng biển khơi. Và bật lên tiếng kêu khoái lạc như con mèo bị ai đó bầu chặt vào hông. Đau điếng. Cái đêm ấy là đêm gì? Chỉ mới nghĩ đến đó Vinh mèo mỉm cười ngượng ngùng. Chị Phượng có còn nhớ đến mình không? Câu hỏi ấy lớn vồn trong đầu óc thằng Vinh mèo.

Đã sắp gần đến trung đoàn. Vinh mèo càng bước nhanh hơn. Bỗng hắn đứng khựng lại. Một loạt đạn AK của bọn giặc núp trong rừng phục kích đã

bắn chính xác vào ngực Vinh mèo. Tiếng nổ vang lên. Vinh mèo ngã xuống. Khẩu AK trên vai văng ra xa. Hăn chỉ kịp kêu lên “Anh Bình ơi! Gặp phục kích!” và ngất đi giữa vũng máu đầm đìa từ ngực túa ra như dòng suối. Trong lúc đó, theo một quán tính của người lính, bọn thằng Bình thả chiếc võng xuống đất. Hăn và thằng Dân lác lẩn ngay vào ụ mỗi và siết cò súng. Khẩu súng cầm thù khạc từng dòng đạn đỏ rực. Có tiếng kêu thất thanh của những thằng địch bị trúng đạn. Một loạt đạn B.41 bắn vào ngay ụ mỗi mà người lính đang ẩn nấp. Trời đất tối sầm lại. Đất cát tung lên mù mịt. Thằng Bình cảm thấy ngực mình đau buốt như ai đã cầm gậy mà nện tới tấp vào ngực. Môi mận mùi máu. Mình bị thương rồi à? Bị thương chỗ nào vậy? Sao không thấy đau đớn gì cả? Thằng Dân lác ngược cổ lên nhìn tiểu đội trưởng của mình, hăn thấy từ lỗ tai của Bình hai dòng máu đỏ tươi đang chảy rỉ xuống má... Vậy là sức ép của B.41 đã phá hỏng hai tai của tiểu đội trưởng mình rồi. Điên tiết như một con gà bị những cú đá liên tục của đối phương, Dân lác rướn người lên ném những quả lựu đạn về ổ phục kích của địch. Hàm răng của thằng Dân lác đủ sức để kéo những năm quả lựu đạn trong một lúc. Tiếng súng của địch im hăn.

Trong lúc xảy ra trận đấu, thằng Vân nằm rạp xuống đất. Vũ khí không có trong tay. Hăn nhắm nghiền mắt lại và liên tục cầu nguyện Thượng đế! Mãi đến lát sau khi hăn mở mắt ra thì bọn thằng Bình đang bế thằng Vinh mèo trên vai và chạy về hướng trung đoàn. Đó cũng là lúc bộ binh của đơn vị bạn đến chi viện. Người ta lại cáng thằng Vân đen trên vai(!) Thằng Vân nghĩ đến bạn, nghĩ đến thân phận bọt bèo và nhục nhã của mình, hăn đã ôm mặt khóc nức nở. Tiếng khóc của một tội phạm, của một thằng đào ngũ. Có cần ai chia sẻ không?

Chương Sáu



Dường như sắp mở màn một chiến dịch lớn. Các đơn vị trong toàn trung đoàn cho người trở về hậu cứ An Khê. Ở hậu cứ với biết bao tài sản ở đó. Từ lá thư tình đến con gà, con vịt cũng còn nguyên vẹn. Những thứ còn để lại ở hậu cứ sẽ được chuyển lên trận địa. Thăng Hồ và thăng Dân lác đã được đại đội phân công đi theo áp tải xe hàng. Đó là điều mà bất cứ người lính nào cũng ước mơ. Họ thèm được ra khỏi cánh rừng này - dù chỉ là trong một phút thôi. Trong một phút ấy họ sẽ ưỡn ngực lên mà hít thở thật sâu mùi vị của không khí thị thành. Lâu nay, sống như những vị chân tu khắc khổ, họ rất thèm không khí của đời thường ấy. Niềm sung sướng ấy đã tràn ngập vào tâm tưởng của thăng Hồ. Đêm hôm qua, hăn không sao chợp mắt được. Khi trở ra Pleiku thì việc đầu tiên mình sẽ làm là cái gì? Mình sẽ hét thật to cho sướng miệng để bù lại những ngày phải nói thì thào dưới chiến hào? Hay là mình sẽ uống một ly cà phê đá thật lạnh đến tê đầu lưỡi? Niềm rạo rức ấy đã làm hăn không ngủ được, mãi đến lúc lơ mơ trong giấc ngủ thì đã nghe những tiếng gà rừng gáy sáng.

Khi anh nuôi mang cơm lên chốt để phân chia cho bộ đội thì thăng Hồ nhường cục cơm của mình cho tiểu đội trưởng Cường. Niềm vui đã làm hăn thấy no nê. Không ăn cũng thấy no. Trong chiếc ba lô của hăn đã đựng rất nhiều những lá thư của đồng đội gửi về hậu phương. Những lá thư dán con tem người lính bông súng đứng trang nghiêm. Những lá thư bê bết màu đất đỏ chiến hào biên giới. Một nhà văn hạng bét nếu có trong tay đầy đủ những lá thư ấy - thì chắc chắn ông ta sẽ xây dựng được một tác phẩm tuyệt vời. Ông ta sẽ nổi tiếng vì những chất liệu rất thật của người lính. Thăng Hồ không ước mơ thành nhà văn, hăn chỉ cầu mong những người đưa thư sẽ chuyển đến tận tay người nhận theo đúng địa chỉ. Bởi vì, không phải lá thư nào cũng dán đủ tem. Tiêu chuẩn một tháng chỉ có năm con tem. Con

số quá ít ỏi làm sao đủ cho người lính trải hết nhớ thương của mình. Ngoài bì thư của thằng Bi có ghi dòng chữ “Thư không cánh thư bay trăm ngã. Cám ơn người vất vả đưa thư” hoặc ngoài bì thư của thằng Bảo lùn thì ghi “Không tem không phải không tiền. Thông cảm cho lính có tiền không tem” hoặc ngoài bì thư của thằng Dũng B.40 thì ghi “Thư người lính viết ngoài biên giới. Xin làm ơn chuyển tới người thương. Cám ơn”. Những dòng chữ ấy như một ký hiệu được thay thế cho con tem. Chỉ có trong chiến tranh Tây Nam, lần đầu tiên con tem Việt Nam được mang hình những dòng chữ rất chân tình như thế. Và người lính - trong đời sống cơ cực họ đã thông minh tự làm “con tem” cho mỗi bì thư của mình.

Trời cuối năm. Gió lang thang đi đến những chân trời xa tít nào rồi. Mới sáng sớm nhưng thời tiết oi bức. Thằng Hồ và thằng Dân lác đang rảo bước lên trung đoàn. Tất cả bộ đội được phân công áp tải xe về hậu cứ đều tập trung tại trung đoàn. Tại đây, những chiếc xe sẽ chuyển bánh về hậu cứ An Khê. “Con biết bây giờ mẹ chờ em mong, khi thấy mai đào nở vàng nơi nơi. Năm trước con hẹn đầu xuân sẽ về (...) Trông bánh chưng chờ trời sáng. Đỏ hây hây những đôi má đào. Nếu con không về chắc mẹ buồn lắm...” Thằng Dân lác vừa đi vừa hát thì thăm những lời nhạc ấy. Hẳn chợt nhớ mẹ da diết. Hình bóng người mẹ đang trở về trong trí nhớ của hắn. Mọi yêu thương ở cuộc đời này, hắn dành cho người mẹ. Còn người cha là ai thì không thể nào Dân lác biết được. Năm 1961 bọn Mỹ ngụy tiến hành “chiến tranh đặc biệt” - cũng là năm thực hiện kế hoạch năm năm lần thứ nhất của miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Mẹ của thằng Dân lác lúc bấy giờ là người đàn bà táo tợn, đi buôn bán trên chuyến tàu Hà Nội - Thái Nguyên để kiếm sống qua ngày. Lúc đó, mặc dù đã xấp xỉ tuổi bốn mươi nhưng bà vẫn là một cô gái đồng trinh, chưa hề một lần biết thịt da của một người đàn ông nào cả. Rồi một đêm tối rét lạnh trên chuyến tàu trở về Hà Nội. Mịt mù ngoài khung cửa sổ là mưa bay. Chuyến tàu lắc lư chạy trong im lặng. Bóng tối bao trùm. Thời buổi chiến tranh không nên khoa trương ánh sáng. Chuyến tàu ấy người ta nằm xếp lớp như cá mè. Nằm càng chật chội càng thêm chút hơi ẩm. Nằm kề bên nhau người ta có cảm giác đỡ lo sợ hơn - khi mà giặc Mỹ ngày đêm đánh phá điên cuồng. Lúc đó, bà ta nằm bên cạnh một

chàng bộ đội trẻ tuổi. Trong đêm tối họ không nhìn thấy mặt nhau. Nhưng họ có cảm tình qua giọng nói rất Hà Nội kia. Tình đồng hương đã gọi cho họ những thông cảm và dễ gần gũi nhau hơn. Đêm đã về khuya. Càng rét lạnh. Lạnh tê xương. Anh chàng bộ đội trẻ tuổi đã ngủ say. Một chặng đường dài mệt mỏi. Nhưng hơi thở của anh ta trong lúc ngủ say đã làm cho bà xao xuyến. Lần đầu tiên nằm cạnh một người đàn ông, dù là trong hoàn cảnh khá trở trêu của thời buổi chiến tranh. Bà cảm thấy trong người bừng bừng một cảm xúc mà trước đây chưa hề có bao giờ. Thế là, bằng sức khỏe rạo rực của người đàn bà qua tuổi xuân thì, bà đã ôm ghì lấy anh bộ đội trẻ tuổi kia. Thân xác họ hòa nhập với nhau. Tiếng kêu rên như con chó nhỏ được nuông chiều thái quá của anh chàng bộ đội làm bà nhớ mãi. Bóng tối vẫn bao trùm họ. Khi tàu sắp gần đến ga Hàng Cỏ thì chàng bộ đội đã nhảy xuống trước. Không một lời từ giã và hứa hẹn. Một tình cờ của sự gặp gỡ không hề sắp xếp trước. Hẹn hò trước. Bà chỉ thấy loáng thoáng đó là vóc dáng của một cậu con trai mới lớn. Chỉ độ chừng mười tám tuổi. Bà giữ lấy hình ảnh đó như một gặp gỡ đầu tiên và cuối cùng khi bước qua ranh giới của đàn bà. Hạnh phúc và thiêng liêng. Dễ nhớ nhưng khó quên. Thăng Dân lác chào đời trong giây phút kỳ diệu đó. Thì ra, con người không thể nào tự chọn cho mình một thời điểm nào để cất tiếng khóc chào đời. Đó là một bất hạnh lớn nhất của con người. Bất hạnh đó tương tự như con người không thể nào chọn cho mình một thời điểm để trở về cát bụi. Sự sống và cái chết vẫn là một bí ẩn lạ lùng nhất mà con người không thể nào lý giải nổi.

- Nè Dân lác, mày suy tư gì mà mặt mày buồn xo vậy?

Nghe thằng Hồ hỏi giật thốt như vậy, thằng Dân lác đâm ra bối rối:

- Đâu có gì đâu Hồ. Đường lên trung đoàn ba cây số mà bọn mình đi nhanh quá phải không Hồ.

- Ủ! Bọn mình đi nhanh lên chứ không anh em ở đơn vị bạn chờ đợi.

Thằng Dân không nói không rằng gì thêm. Hai người lính tiếp tục rảo bước thật nhanh. Nhưng họ vẫn không quên cảnh giác hai bên bìa rừng. Chẳng mấy chốc họ có mặt ở trung đoàn. Lúc họ đến nơi thì chiếc xe GMC

cũng bắt đầu chuyển bánh. Tiếng máy nổ giòn giã như đang reo vui theo niềm vui của người lính sắp có mặt ở hậu cứ An Khê.

Chiếc xe chạy nghiêng ngửa với bụi đỏ mịt mù. Từ trung đoàn trở ra đồn biên phòng 23 - con đường đã được mở rộng ra. Thăng Hồ chợt nhớ đến câu thơ của Tố Hữu “Đường ta rộng thênh thang tám thước”. Chỉ cần nhìn một con đường rộng, người ta cũng thấy tâm hồn mình phóng khoáng. Niềm vui như được chắp cánh bay cao lên. Chao ôi! Pleiku ơi Pleiku. Gã tài xế không hề có một chút hào hoa nào cả. Gã không dừng lại ở “Phố núi cao phố núi mù sương”. Chiếc xe cứ chạy bon bon về An Khê. Doanh trại của hậu cứ hiện ra trước mắt người lính. Họ có cảm tưởng như đứa con xa nhà được trở về mái nhà xưa. Cây cỏ đã mọc lên ngút ngàn. Cho dù chỉ ở an dưỡng ở đây chỉ hơn một tháng trước khi vào biên giới, nhưng với người lính nơi nào đã đi qua cũng đều để lại những kỷ niệm khó quên. Thế nhưng khi bước vào doanh trại thì bọn thăng Hồ đã bực mình. Thăng Phương nổ giờ này còn ngủ khì là sao ? Mùi rượu xông lên nồng nặc.

Thăng Phương nổ là thương binh đầu tiên của đơn vị khi truy quét bọn Funro dọc theo đường 14. Mảnh đạn nằm trong chân nên hẳn đi cà queo chậm chạp. Do đó, hẳn được đơn vị cho ở lại hậu cứ để nuôi heo, gà và trông coi quân tư trang còn để lại của anh em. Giữa lúc đồng đội của mình ngày đêm chịu đựng với bao gian khổ, thì ở đây thăng Phương nổ sống như một ông hoàng. Hẳn với một số bộ đội của đơn vị bạn được ở lại hậu cứ cấu kết với nhau làm một “tập đoàn” suốt ngày chè chén. Ban đầu, thì còn nhậu nhẹt bằng số tiền sẵn có của mình. Sau đó, dần dần tư trang của anh em đã được bán tuốt luốt. Thời buổi chiến tranh mà! Ai sống ai chết, ai trở về, ai nằm lại thì chỉ có trời mà biết. Bộ đội ở hậu cứ này là đoàn quân... rảnh không đâu. Mạnh ai nấy làm.

- Mà làm gì mà còn ngủ khì như chó chết vậy Phương nổ?

Thăng Hồ xốc cổ áo của thăng Phương nổ lôi dậy. Hẳn ú ớ mở mắt:

- Cái quái gì vậy?

- Tao đây. Dân lác với Hồ đây.

- Trời đất ơi! Các chiến hữu mới về hả!

Thằng Phương nổ bật người dậy. Vậy là tối nay có bạn nhậu để tâm tình rồi!

- Bọn mày về để chuyển tất cả những gì còn lại ở đây lên tuyến trước phải không?

Thằng Dân lác nheo mắt cười:

- Ừ chuyển lên hết, kể cả mày nữa!

- Thật à?

- Sao không thật, mày đọc thư của chính trị viên Chương đi!

Trong thư này thì khi chuyển hết những thứ còn lại ở hậu cứ thì không có một lý do gì để thằng Phương nổ ở lại đây. Nơi đây sẽ bàn giao lại cho một đơn vị bộ đội làm kinh tế. Hơn nữa, ở tuyến trước vì thằng Vinh mèo đã đi nằm viện rồi. Tổ nuôi quân cần có người bổ sung thêm. Đọc xong lá thư thằng Phương nổ thấy mồ hôi chảy lạnh xương sống. Một phần sợ sự gian khổ và một phần sợ phải ăn làm sao nói làm sao với anh em về sự “mất mát” đã xảy ra?

- Được rồi! Bây giờ hai thằng mày đi tắm giặt cho sạch sẽ. Tao sẽ làm cho bọn mày một bữa ăn ngon lành. Sau đó nói chuyện tiếp.

Điều sung sướng nhất trần gian này có lẽ là hai người lính vừa nhảy xuống suối. Dòng nước mát rượi đã làm họ tỉnh táo. Họ cảm tưởng như mình đã được tẩy rửa sạch sẽ trước khi lên thiên đàng. Thân xác và tâm hồn nhẹ nhõm. Nước mát quá! Ở đây họ được kỳ cọ và la hét một cách vô tư. Không sợ bất cứ một viên đạn nào bắn lén cả. Trong lúc đó, thằng Phương nổ đi vo gạo nấu cơm. Hắn hào phóng cắt cổ con gà trống mập mạp để bồi dưỡng sức khỏe cho đồng đội. Chiếc lê nhọn hoắt của khẩu AK đã xuyên qua cổ con gà. Con gà dẫy dựa một cách bất lực. Một dòng máu tươi bắn ra chiếc đĩa tròn. Dòng máu thâm đen. Không hiểu sao thằng Phương nổ bỗng rùng mình. Hắn ném con gà đang giãy chết vào chiếc nồi nước sôi đang sôi sùng sục.

Bữa cơm ngon lành đã được dọn ra. Một bình đông rượu trắng, được đặt kề bên. Trong cơn say ngà ngà thằng Phương nổ bắt đầu báo cáo lại tình hình trong thời gian hắn ở đây. Giọng lè nhè:

- Tao đã hoàn thành nhiệm vụ của anh em và đại đội giao phó. Bọn mày đừng có cười. Tao nói thật đấy. Về heo quế thì bây giờ chỉ còn ba con, một con đã chết.

Giọng thằng Dân lác chen ngang:

- Tại sao lại chết?

Thằng Phương nổ ắp úng, bây giờ phải bịa ngay ra một nguyên do gì đó:

- À! Nó chết vì bệnh... sốt rét!

- Thật à?

- Trời đất! Tao thề là tao nói thật. Tao mà nói dối thì xe cán tao lập tức.

Thằng Dân lác tỏ vẻ khó chịu :

- Thề cái quái gì mà thề ghê quá vậy? Rồi sao nữa?

Thằng Phương nổ hào hứng:

- Còn đàn gà hai mươi con của đơn vị thì vẫn nguyên vẹn. Mặc dù nó có đẻ đẻ thêm mấy đợt nhưng không đáng kể!

- Không đáng kể là sao?

- Ủ! Mấy đợt đẻ đẻ nhưng đàn gà nào cũng bị dịch chết hết. Được chưa ông nội? Làm gì mà mày tra khảo tao dữ quá vậy?

- Tao tra khảo mày cái gì mà mày bù lu bù loa vậy? Tao chỉ thực hiện nhiệm vụ của đơn vị giao phó là ghi vào biên bản và chuyển tất cả những gì còn lại của hậu cứ lên tuyến đầu thôi.

Mày kể tiếp đi!

Thằng Phương nổ xụi lơ:

- Còn lại ba lô và tư trang của anh em thì tao giữ nguyên, không mất mát một thứ gì cả, từ cây kim đến sợi chỉ. Tao mà nói láo thì...

- Thì cái gì nữa đây? Mày định thề thốt nữa hả Phương nổ. Mày nổ vừa vừa thôi chứ Phương! Thôi uống đi!

Ba người lính cùng nâng cao ba cái chén sắt. Rượu đựng lưng chừng trong đó. Họ chạm mạnh vào nhau. Thành chén sắt chạm vào nhau đã tạo ra một âm thanh khô khốc. Cả ba người lính cùng ngửa cổ nốc cạn. Rượu mạnh chạy vào máu. Máu nóng sôi.

Họ cùng ngồi nhậu lai rai với nhau. Nhưng mỗi người mang một tâm trạng khác nhau. Sáng ngày mai họ sẽ rời khỏi nơi này. Họ sẽ đi về nơi ngày đêm diễn ra tiếng súng và tiếng pháo gầm trút xuống đầu người lính. Thăng Hồ chợt cảm thấy buồn cười về những ngày đã qua. Tục ngữ có câu “Ếch ngồi đáy giếng”. Câu đó đúng với trường hợp của tiểu đội hăn. Lúc đánh nhau ác liệt nhất trên chốt, hăn không hiểu sao đơn vị cứ ở trong thế phòng ngự tại chốt, mà không dám bung ra tấn công? Phòng ngự là con đường chết của cuộc chiến tranh. Hăn phàn nàn điều này với chính trị viên Chương. Chương đã phân tích cho hăn nghe cặn kẽ về tình thế chung của toàn trung đoàn. Lúc nào cần phòng ngự. Tại sao phòng ngự. Đơn vị nào phòng ngự? Còn đơn vị nào đã được tung ra đánh ngay trên đất địch? Tất cả những điều đó, không riêng gì thăng Hồ mà dường như cả đại đội chưa ai được “quán triệt” điều đó. Chính trị viên Chương bèn xuống tận từng tiểu đội mà phân tích tình hình cuộc chiến. Anh em mới vỡ lẽ ra. Họ cảm thấy rằng chính cấp trên của họ - những người đang chỉ đạo từng trận đánh - mới là người sáng suốt, có khả năng đem lại chiến thắng cuối cùng. Sự thật thì họ đâu chỉ có phòng ngự thôi, các trung đội đã được lên xuất quân truy kích địch ngay trên đất địch. Họ đã thật sự bắt đầu tiếp cận với cái chết gần hơn nữa. Điều đó còn có nghĩa là họ đã đi gần đến với thắng lợi để kết thúc cuộc chiến tranh ở biên giới Tây Nam.

Nằm suy nghĩ lan man như thế, thăng Hồ cao hứng chìa súng AK lên trần nhà và siết cò. Tiếng súng nổ ở nơi dân cư đông đúc, ở hậu phương - dường như nổ đánh hơn, to hơn ở trên chốt. Mọi người trong hậu cứ nhốn nháo. Nhưng chẳng ai buồn lòng tìm hiểu nguyên nhân từ đâu. Chỉ còn chiều nay và đêm nay thôi, sáng mai họ đã ngược lên tuyến đầu rồi! Điều đó, làm thăng Phương nổ cảm thấy lo ngại. Mồ hôi đầm đìa trên thân thể của hăn. Mặc dù rượu đã ngấm. Đã say. Nhưng hăn không sao chớp mắt được. Đầu óc nặng và đau như búa bổ.

Buổi chiều xuống thật nhanh. Gió thổi mát. Những đám mây bay sà xuống đỉnh núi. Những người lính ăn mặc sạch sẽ với niềm vui đầy ắp trong lồng ngực. Họ rủ nhau đi chơi ở Pleiku. Đối với người lính nằm chốt thì Pleiku là một thiên đường. Chỉ cần đến đó nhìn những ngọn đèn màu

nhấp nháy trong các quán cà phê, chỉ cần uống một ly nước ngọt có những viên đá lạnh mát, chỉ cần nghe những bản nhạc xập xình - là họ cũng đã thấy sướng rồi. Thăng Hồ nói với thằng Phương nổ:

- Mày có đi chơi Pleiku không? Chỉ còn đêm nay thôi, mai lên chốt rồi. Đi chơi với bọn tao nghe?

- Pleiku à? Thôi tao chán lắm. Bọn mày cứ lên đó chơi. Nhưng tối nhớ về sớm uống rượu với tao là được! Chúc bọn mày đi chơi vui vẻ.

- Tùy mày. Mày ở đây thì có lạ gì Pleiku nữa. Nhưng với tao là một thiên đường. Hơn nữa tao với thằng Dân lác phải đi Pleiku để gửi thư, để mua những thứ cần thiết cho anh em trên chốt.

- Ủ! Đi đi Hồ nhưng nhớ về cho sớm ghen?

Thằng Phương nổ đã đứng giữa đường để đón xe khách. Mỗi lần xe dừng lại là có năm ba người lính ụa lên. Sau khi, anh em đã đi chơi hết thì thằng Phương nổ buồn xo. Hắn không quay vào với những người bạn cùng ở hậu cứ của những đơn vị bạn. Bây giờ những người lính đó đang chuẩn bị lại sổ sách, kiểm kê lại những vật dụng để ngày mai theo xe lên lại với đại đội. Riêng thằng Phương nổ thì hắn buồn rầu với nỗi niềm riêng tư của hắn.

Trong lúc đơn vị lên tuyến trước thì hắn bỗng dưng trở thành “ông chủ”. Không gọi “ông chủ” sao được khi mà tài sản đơn vị được giao cho hắn được quản lý và bảo quản. Ở lại hậu cứ không có ai chỉ huy thì sướng thật. Muốn đi đâu, muốn làm gì mà không được? Không riêng gì hắn mà những người lính trong trường hợp như thế này cũng đều có những biến chất khác nhau. Có người sa vào rượu chè. Có người sa vào những cuộc đánh nhau với thanh niên. Có người sa vào gái. Với thằng Phương nổ là gái. Viên đạn đầu tiên mềm dịu và ngọt ngào kia đã bắn hắn ngã gục. Mặc dù mặc chiếc áo màu xanh của núi rừng với lời thề trang nghiêm dưới quân kỳ, nhưng tâm hồn thằng Phương nổ đã hoen ố. Vết nhơ không sao tẩy sạch được là hắn đã bán dần tư trang của anh em gửi gắm lại. Chuyến này chắc chắn bị kỷ luật như chơi! Chỉ mới nghĩ đến lúc phải trả lời những câu hỏi của anh em hắn đã thấy khủng khiếp, lo sợ.

Dù sao, đêm nay cũng không thể không sang thăm Ngọc. Chỉ cần nhớ đến tên Ngọc là hắn đã thấy gọi lên mùi dục vọng và ân ái của bóng đêm từ

chiếc chõng tre ọp ẹp. Đây là người đàn bà kỳ lạ. Mặc dù đã qua tuổi bốn mươi nhưng nhan sắc vẫn còn rực rỡ như con gái tuổi dậy thì. Bà ta ăn nằm với tất cả mọi người, dường như chàng bộ đội nào cũng đã một lần “thử lửa”. Lửa thử vàng gian nan thử sức. Thăng Phương nỗ đã vượt qua sự gian nan ấy bằng những cuộc truy hoan. Và chấp nhận với nhau như già non già, non vợ chồng. Mê Ngọc như điều đồ nên hẳn không ngần ngại bán dần những tư trang, vật dụng của anh em để bù đắp, cung phụng cho nhan sắc ấy. Đôi khi, sự tồn tại của người đàn bà chính là gáo nước lạnh buốt dội vào tâm hồn của đàn ông. Nó làm nguội lạnh tất cả sự thông minh. Nó làm mê muội tất cả sự phán đoán. Nhưng trở trêu thay, để bảo vệ cho sự tồn tại ấy - đàn bà chỉ có một vũ khí duy nhất chính là sự mềm mại của cái lưỡi. Từ thời khai thiên lập địa, Thượng đế đã lấy lưỡi rắn để ghép vào miệng đàn bà. Điều đó thăng Phương nỗ không tự ý thức được.

Hắn khoác khẩu AK trên vai và bước xăm xăm trên con đường mòn ngoằn ngoèo dẫn vào nhà Ngọc. Con đường ấy sẽ dẫn vào cái giường. Sẽ dẫn đến cái chết. Có những kẻ còn sống sờ sờ ra đó, nhưng đã chết về mặt tâm hồn. Đêm nay, trăng sáng mờ bị che khuất bởi những cụm mây đen. Câu nói đầu tiên đã làm hắn khựng lại. Sao em lại nói như thế hỡi Ngọc? Hẳn có nghe lộn không?

- Anh Phương ơi! Tối nay kẹt quá. Bọn mình hẹn với nhau vào đêm mai có được không?

Đêm mai là sao? Chỉ còn đêm nay. Đêm mai là nằm dưới chiến hào với khẩu súng thép lạnh người. Hẳn đừng định trả lời:

- Sao kỳ vậy em yêu? Mới thò mặt vào mà đã nói vậy thì ai mà ham cho nổi!

- Xí! Cái mặt lúc nào cũng thấy ham! Ai thèm mà ham?

Đằng sau lời nói đẩy đưa ấy là tiếng cười nả nót vọng lên. Thân xác ông ẹo của Ngọc càng làm hắn thấy quyến rũ hơn. Hẳn bước đến gần và bẹo má người yêu như một đứa trẻ thèm được vùi vãnh. Nhưng không như những lần khác, bà ta lẩn tránh những cử chỉ âu yếm đó. Ngọc phân trần:

- Phương thông cảm. Tối nay ông xã của tui về. Kẹt lắm. Tính ông nóng như Trương Phi. Kẹt lắm.

- Ủa! Ngọc cũng có ông xã nữa sao? Sao trước đây Phương không nghe nói? Ông đâu rồi?

- Ông đi nhậu rồi. Chút nữa mới về. Trước đây, hai người ly dị rồi. Ông buôn bán ở Pleiku, còn tui thì tui về đây. Nhưng chẳng biết trời xui đất khiến thế nào mà đêm nay ông lại mò về.

Thôi Phương ơi! Tránh voi chẳng xấu mặt nào! Hẹn đêm mai nghen?

Những lý lẽ ấy, chẳng hề có một chút thuyết phục nào cả. Hay đây chỉ là lời lẽ bịa ra? Con mẹ nà dòng này đã bị thằng nào bỏ bùa mê thuốc lú rồi chẳng? Chỉ mới nghĩ như vậy, thằng Phương nổ đã thấy sự hờn ghen và căm thù sự giả dối của đàn bà mà hăn từng ăn nằm như vợ chồng, dù rằng, sự ăn nằm ấy đều phải trả giá bằng những tờ giấy bạc nhàu nát được nhét trong cặp quần đàn bà. Không nói không rằng hăn bỏ ra về. Ngõ trở ra đen hun hút. Bóng tối thối vào tâm hồn hăn những ý nghĩ đen tối.

Ý nghĩ đầu tiên là hăn bước vào quán thịt chó ngay đầu doanh trại bộ đội. Uống một xị chơi cho đỡ buồn cái trò đời đen như mồm chó. Càng uống hăn càng nhớ đến lời của Ngọc. Chắc rằng đây chỉ là trò bịa đặt mà thôi. Đã thập thành thì còn chồng con cái quái gì? Ý nghĩ đó làm hăn thêm hưng phấn như đã tìm được câu trả lời. Uống đến xị rượu thứ ba với món như dôi, thịt luộc, thịt xào và cuối cùng là món tiết canh chó - hăn cảm thấy mình thật sự trở thành người đàn ông. Đàn ông trên hết thầy đàn ông có mặt ở trên đời này. Hăn lại loạng choạng bước vào nhà của Ngọc lần thứ hai. Khẩu súng AK không còn đeo nữa mà hăn vác trên vai. Và bỗng dừng hăn khựng lại, sững sốt khi thấy người ngồi trên giường Ngọc không ai khác hơn chính là thằng Vân đen. Hăn ú ớ tưởng chiêm bao:

- Ủa mày! Mày đó hả Vân đen? Mày hả Vân đen?

Thằng Vân đen vội vàng đứng lên chạy ra cửa kéo thằng Phương nổ vào nhà. Hăn cẩn thận khép lại cánh cửa.

- Bộ mày say lắm rồi hả? Tao đây. Mày im lặng. Mày đừng hỏi gì cả.

Thằng Phương nổ càng ngạc nhiên:

- Mày bị thương hồi nào vậy? Mày về khi nào? Sao mày không vào doanh trại với tao, mà mày lại ở đây?

Giọng thằng Vân đen trầm xuống:

- Nói thật với mày là tao tự thương. Lúc đầu ở đại đội thì không ai phát hiện được. Thăng Trí y tá mới làm giấy chuyển tao xuống bệnh xá trung đoàn. Chẳng may tao bị sốt. Chẳng biết trong lúc mê man, tao đã nói gì mà họ lại quả quyết tao tự thương. Tao sợ quá. Tao trốn ra khỏi bệnh xá rồi chuồn về đây. Tao muốn tìm mày lắm, nhưng bọn thằng Hồ với thằng Dân lác đã có mặt ở chỗ mày nên tao không dám vào. Tao sợ trung đoàn đã điện cho bọn hăn bắt tao lại.

Thằng Phương nổ cắt lời:

- Do đó mày mới trốn vào nhà của con mẹ này chứ gì?

- Ủ!

- Vậy mà tao cứ tưởng...

Thằng Vân đen dò hỏi thêm bằng giọng nghi ngờ:

- Mày tưởng cái gì?

- Đâu có cái gì đâu. Rồi bây giờ thì mày tính sao?

Thằng Vân đen chặc lưỡi:

- Tao vào nhà này phải cho con mẹ này mấy ngàn đồng, nó mới cho tao trú nhờ qua đêm. Đàn bà thật khó hiểu. Khi ân ái với họ xong thì lập tức họ quên bống mình ngay. Dường như họ có cảm giác người đàn ông nằm trên bụng họ lần thứ hai, thì đó chỉ là hiện thân của một xác chết, chứ chẳng có cảm hứng gì cả.

- Tại sao mày lại nói vậy?

- Bởi trước đây bà Ngọc thì có lạ gì với cánh lính của bọn mình. Thế mà khi tao “sa cơ thất thế” tao cần một chỗ trú thân qua một đêm để sớm mai đón xe về quê, sau khi nghe tao trình bày sự việc thì bà ta lại nói “Anh ở lại qua đêm như thế liệu có chuyện gì thì sao? Hay là anh làm ơn đưa trước cho tui một ít tiền?” Câu nói tỉnh rụi không có một chút cảm xúc gì. Chán thật!

Nghe thằng Vân đen nguyên rủa Ngọc như thế thì hăn cảm thấy sung sướng. Hăn cảm thấy sự “ghen tuông” đã được vượt ve. Thằng Phương nổ cất lên tiếng cười khoái trá. Ngay trên giường của người đàn bà họ bày một cuộc rượu mới, họ ngả ngốn ăn nhậu mặc dù số tuổi của họ cộng lại cũng

chưa bằng tuổi của người đàn bà kia. Cuộc rượu mới đêm nay sẽ dẫn họ đi về đâu?

Trong lúc đó ở Pleiku, bọn thằng Hồ đang kéo nhau đi vào các quán xá. Mặc dù chỉ xa thành phố trong thời gian ngắn, nhưng những tiện nghi vật chất ở đây đều làm họ thấy lạ mắt. Ngay cả những ca khúc đã nghe đến mòn lỗ nhĩ, nhưng bây giờ nghe lại cũng thấy sượng. Nhìn ánh đèn điện cũng thấy lạ mắt. Họ như những người từ rừng núi trở về với tiện nghi của xã hội. Những tiện nghi ấy có một sức hấp dẫn ghê gớm. Ai dám từ bỏ tiện nghi mà mình đã đạt được? Nếu có đi chẳng nữa thì khi đó họ phải chọn lựa một cách dấn vật nhất. Với người lính thì dường như sự dấn vật ấy chỉ là một cảm giác thoáng qua. Họ trở về với đời sống tiện nghi để rồi ra đi với tấm lòng thanh thản hơn. Thành phố, thị trấn yên tĩnh thế này, bình yên thế này sao mình lại chấp nhận một chiến hào với cái chết đang bày ra trước mắt? Đó mới là nỗi băn khoăn lớn nhất của họ. Ngồi trong quán cà phê Diệp Kính, thằng Hồ đã mang cả giày dép từ biên giới gác lên chiếc ghế trước mặt. Hắn đang nhắm mắt lơ mơ lắng nghe tiếng nhạc đang vút lên xao xuyến. Thằng Dân lác thì ngồi im như tượng đá để nhớ lại những ngày còn đi học. Thời ấy trôi qua nhanh quá. Thời đó hắn cũng đã từng có những lần ngồi quán uống cà phê nghe nhạc như thế này. Bỗng nghe đâu đó có tiếng cãi cọ:

- Anh kia kỳ quá! Anh không trả tiền mà còn chọc ghẹo “cát-xê” nữa à? Vừa vừa thôi chứ!

Đúng là giọng của người chủ quán. Thằng Hồ bừng mắt dậy. Hắn ngó về phía quầy tính tiền. Những gã thanh niên đang cười hô hố trước lời cảnh cáo của chủ quán. Họ cất lên những tiếng cười đùa tục tũ. Đồ mất dạy. Chỉ riêng điều đó thôi cũng làm thằng Hồ với thằng Dân lác cảm thấy nóng mặt. Hắn cảm tưởng như người ta đang sỉ vả mình. Thanh niên gì mà kỳ cục quá vậy?

- Mà ngồi yên đó đi Hồ, để tao đến coi thử chuyện gì vậy?

Nói xong thằng Dân lác đứng lên. Thấy một chàng bộ đội vừa bước đến, ông chủ quán vội phân trần:

- Chú bộ đội ơi! Nhờ chú nói giùm một tiếng. Bọn này là bọn con ông cháu cha, suốt ngày lêu lổng. Bọn nó đến quán tôi là ký sổ, đến quán khác cũng vậy, nhưng chẳng thấy bao giờ trả tiền cả. Mình mà mở miệng đòi là bọn nó hăm dọa liền à! Nhờ chú khuyên lơn bọn nó một tiếng. Để cho người khác còn làm ăn nữa chứ!

Mái tóc bạc của một ông già cùng giọng nói đầy phần nộ, đám thanh niên này chỉ bằng tuổi con cháu của ông. Thế sao chúng nó lại bố lếu bố láo đến thế? Còn đâu là sự kính lão đắc thọ? Thằng Dân lác hùng hổ xen vô đám đông:

- Này các cậu, mình nên...

Thằng Dân lác mới nói đến đó lập tức có tiếng cười cợt vang lên:

- A ha! Bộ đội Bắc kỳ. Bắc kỳ ăn cá rô cây. Khoai lang sáu tháng khoai lang sùng. Lấy chồng bộ đội lấy... thằng khùng còn hơn! A ha!

Tiếng cười ấy chưa kịp tắt trên môi, thì thằng Dân lác đã túm ngay áo kẻ mất dạy kia:

- Này! Mà nói cái gì?

Không kịp để cho đối phương trả lời, Dân lác đã tung ngay quả đấm vào mặt. Đối phương bật ngửa ra phía sau. Đám đông nhốn nháo cả lên. Thằng Hồ cũng bật ngồi dậy. Hắn nhanh chóng đóng cánh cửa ra vào. Khách uống cà phê đứng nép vào một góc. Năm gã thanh niên còn lại đang chống trả lại những cú đấm quyết liệt của bộ đội. Thằng Dân lác đánh say sưa. Bàn ghế ngã đổ. Có những tiếng kêu thét lên. Nhưng không ai chạy được vì cửa ra vào đã bị thằng Hồ đóng lại. Ngay cánh cửa ấy thì thằng Hồ lại đứng lăm lăm khẩu AK trong tay. Mãi đến lúc ông già tóc bạc chạy ra ôm chầm lấy thằng Dân lác, lúc đó trận quyết đấu mới tạm ngưng. Đồ võ tất cả. Năm gã thanh niên con ông cháu cha, mặt mũi còn non choẹt thế mà đã hư đồn. Thằng Dân túm cổ áo một cậu lớn nhất trong bọn:

- Mà bao nhiêu tuổi rồi?

- Dạ, em mười sáu.

- Mười sáu tuổi mà đã đòi ăn chơi, quậy phá rồi à? Mà còn đi học không?

- Dạ, bọn em còn đi học.

Thằng Dân quát:

- Thôi cút đi!

Thằng Hồ gọi giật lại:

- Đứng đó. Khoan vội đi đâu cả. Tao cần nói chuyện với bọn mày một chút. Bọn mày cứ ngồi uống cà phê với tao! Nào! Ngồi xuống!

Những chiếc ghế được dựng lên và họ ngồi chung một bàn với nhau. Ông chủ điệu nghệ đem ra những ly chanh rum ngon tuyệt. Nhìn chăm chăm vào mặt từng gã thanh niên, thằng Hồ hỏi:

- Bọn mày sinh ra ở đâu? Ở Mỹ hay ở Việt Nam?

Gã lớn tuổi nhất trả lời:

- Dạ, bọn em sinh ra ở Việt Nam.

- Cụ thể là ở miền nào?

- Dạ, miền Bắc.

- Ăn cơm miền Bắc đến mòn cả răng, dẻo cả lưỡi. Thế tại sao mày lại nói khinh miệt Bắc kỳ ăn cá rô cây? Tại sao?

Sự bức bối của câu hỏi ấy không có tiếng trả lời. Thằng Hồ quát lên:

- Tao sinh ở miền Trung. Bạn tao cũng sinh ở miền Bắc như bọn mày. Bắc Trung Nam là một. Bọn mày hiểu chưa? Tại sao lại kỳ thị ba miền? Sao mà ngu như chó vậy?

Mặc dù đã hai năm giải phóng thống nhất đất nước, nhưng ở một số người sự phân chia Nam - Bắc vẫn còn đậm nét trong đầu óc cố chấp ngu ngốc của họ. Sự thống nhất đất nước năm 1975 không phải là lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam. Đinh Tiên Hoàng đã thống nhất đất nước sau khi dẹp loạn mười hai sứ quân, đến thời Anh hùng áo vải Quang Trung, rồi tới thời Hồ Chí Minh cũng vậy. Những nhân vật kiệt xuất này được hun đúc từ non sông này, dân tộc này, đã thu non sông này, dân tộc này về một mối. Hỡi ôi! Khốn nạn nhất, vô liêm sỉ nhất chính là những kẻ khai sinh từ miền Bắc lại quay lưng chửi rủa miền Bắc một cách thậm tệ. Cũng như những kẻ khai sinh từ Việt Nam nhưng khi chạy sang Mỹ thì lại miệt thị quê mẹ hùng hồn nhất. Đời sống này sao buồn quá vậy. Những cú đấm thép của thằng Dân lác có làm chúng nó tỉnh ngộ không?

Thằng Hồ buồn bã nói:

- Thôi, bọn mày về đi, Bác Hồ có dạy là “Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào”. Với tao, tao chỉ mong rằng bọn mày trước hết nên biết kính yêu bố mẹ, kính trọng người già, yêu thương bà con xóm giềng, quý trọng thầy cô giáo, giúp đỡ bạn bè... Chỉ cần làm được điều đó thì bọn mày đã không ăn những cú đấm hôm nay. Thôi! Bọn mày về đi...

Năm cậu thanh niên tiu nghỉu như mèo bị cắt tai nhanh chóng bước ra khỏi quán. Khách cũng lục tục rời quán. Ông lão chủ quán muốn giữ hai chàng bộ đội ở lại để bày tỏ sự cảm ơn, nhưng thằng Dân lác và thằng Hồ từ chối. Hai người bạn bước ra. Lúc đó, mặc dù đang dọn dẹp nhưng trong quán vẫn còn vọng ra tiếng nhạc. Họ đứng chần chừ ngoài quán để lắng nghe những ca khúc trữ tình đó. Họ biết ngày mai thôi, chung quanh họ chỉ là tiếng súng, chứ không phải là giọng cô ca sĩ tha thiết “Biết dùng lời rất khó, để mà nói rõ. Ôi! Biết nói gì cuộc tình lớn quá. Cuộc tình đáng nhớ tuy cũng như là biển già trắng xóa. Cuộc tình quý giá như những ngọc ngà nàng dành cho ta. Ôi biết nói gì”. Ca khúc *une histoire d’amour* của Francis Lai đã dẫn thằng Hồ trở về với kỷ niệm. Kỷ niệm gắn liền với cổng trường của thời đi học. Thủy Tiên ơi! Em có còn nhớ đến tôi không?

Đêm đã trở về khuya. Sương lạnh. Gió núi ngút ngàn trong tâm tưởng. Thằng Hồ rủ thằng Dân lác vào quán mua một chai rượu. Chai rượu này, tối nay sẽ uống và tâm sự với thằng Phương nổ. Chắc giờ này hẳn đang đợi mình. Thằng Hồ nhủ thầm như thế. Một chiếc xe khách đang chạy, họ đứng ra đường vẫy tay để xin về An Khê. Đêm đã sắp tàn phai. Sẽ có rất nhiều điều muốn nói. Gió thổi lạnh lẽo. Đăm đăm những vì sao mọc trên nền trời đang run rẩy. Thủy Tiên ơi! Em có nhớ tôi không?

Chương Bảy

*Ngày tháng chưa xa,
Các chiến hữu thương nhớ,
Chân đi ắt hẳn không cần đất
Lạc giữa trần gian bước hững hờ.*

Thơ của ai vậy? Có phải đó là ngày và đêm, hư vô tuyệt đối và thực tế buồn đau của con người. Cho dù, bọn này đang đứng ở góc độ nào trên trái đất ngàn năm này, đều phải bắt gặp một điều kiện duy nhất, mang tính cách tự nhiên: Cuộc sống đầy hoa và nỗi chết không rời. *Le roi et berger sont égaux devant la morte*. Chúng ta là con người. Rồi chúng ta cũng sẽ chết. Tự nhiên như những cặp môi gần, như ngày bình minh và đêm bóng tối, như mỗi ngày cần hít khí trời để thở. Bình thường cho mỗi một ngày qua vài ngàn năm nay cuộc đời đều đặn tiến về phía trước. Lạnh lùng và bình thản. Cái mà ta bắt gặp trong phút giây đối diện được gọi là hiện tại. Cái mà ta để vụt khỏi tầm tay được gọi là dĩ vãng. Cái mà ta mong đợi được gọi là tương lai. Trong chiều sâu của cội nguồn ý nghĩa, nếu hiện tại đầy chán nản, thì dĩ vãng mà ta tìm về, ta yêu quý ta trân trọng là cái gì? Chỉ có con đường của riêng ta đang đi bao giờ cũng trải đầy hoa. Những bông hoa mười giờ cho tháng năm yêu thương cuộc sống. Và để gọi là đời sống, cổ tích thần kỳ, cùng những thơ ca và âm nhạc. Con người hơn nhau ở chỗ biết dâng hiến cho đời. Ở đây, dâng hiến nghĩa là sống cho trọn vẹn bản chất của con người. Cho nên, cuộc đời cần có khổ đau và hạnh phúc, tuổi trẻ và tuổi già, cùng những mâu thuẫn hổ tương.

Bây giờ bọn mày đang làm gì vậy? Chiếc radio cũ mèm của trung đội mình có còn nghe được không? Với tao, thời gian nằm ở chót từng đêm lắng nghe tiếng nói từ chiếc radio ấy - là một thời gian thú vị nhất. Sao lúc ấy chúng ta lại thèm nghe quá vậy? Phải chăng chúng ta cần sự chia sẻ, cần nghe người khác thì thào vào tai mình, cho dù tiếng nói ấy phát ra từ chiếc radio? Mới đây, tao được đọc bài báo của nước ngoài - bài An Interview

with Phạm Văn Đồng in trên báo Times. Tao chép lại để bọn mày đọc và có một cái nhìn tin tưởng về tương lai. Một tương lai gần thôi, máu của chúng ta đổ xuống đang có triển vọng đơm hoa và kết trái. Bọn mày bắt đầu đọc nhé!

“Hỏi: Nếu quân đội Việt Nam rút quân khỏi Campuchia và nếu vấn đề người Mỹ mất tích ở Việt Nam được giải quyết, liệu quan hệ với Mỹ có được thiết lập lại không?

Trả lời: Tận đáy lòng, chúng tôi muốn có quan hệ tốt với Mỹ. Tôi cần nói là khả năng ấy đã có rất sớm từ năm 1945. Dịp tốt bằng vàng ấy đã đi qua. Rồi sau đó đã có những dịp tốt như thế nhưng lại đi qua, phần mình, chúng tôi muốn có quan hệ tốt, phần Mỹ thì tùy các ông. Chúng tôi nghĩ rằng, có quan hệ tốt với Mỹ không phải chỉ có lợi cho Việt Nam mà còn cả cho Mỹ.

Hỏi: Có phải chẳng là một trong những cái lợi khi quan hệ với Mỹ được cải thiện là giảm bớt sự tùy thuộc của Việt Nam đối với Liên Xô?

Trả lời: Tại sao ông lại quan tâm đến việc đó? Đó là việc riêng của chúng tôi. Chúng tôi đã nói là quan hệ Việt Nam - Liên Xô không phải là chướng ngại cho quan hệ Mỹ - Việt Nam. Ông có thể nghĩ là tôi nói đùa. Không, tôi không đùa đâu.

Hỏi: Nếu ông là tổng thống Mỹ, ông sẽ kêu gọi dân Mỹ thế nào để họ góp phần hàn gắn vết thương giữa hai nước?

Trả lời: Việt Nam đã để lại những vết thương đau lòng trên nước Mỹ. Nhưng Mỹ đã tàn phá nửa nước Việt Nam. Người Mỹ đã đến nước của chúng tôi mặc dù không được mời. Người Mỹ đã gây ra tại đây những điều mà người có lương tâm không thể tha thứ được. Đó là lý do tại sao tôi có thể nói rằng Mỹ có trách nhiệm tinh thần và vật chất đối với Việt Nam. Người có lương tâm bao giờ cũng là người có trách nhiệm.

Hỏi: Nhưng nếu ông là người lãnh đạo Mỹ, ông cảm thấy thế nào về sự hiện diện của Liên Xô ở Cảng Cam Ranh?

Trả lời: Nếu tôi là người của Nhà Trắng, tôi sẽ coi đó là chuyện bình thường.

Hỏi: Hệ thống xã hội chủ nghĩa của nước ông đưa vào mô hình Liên Xô, nhưng hầu hết các nước chung quanh không phải là xã hội chủ nghĩa và về phương tiện kinh tế họ tiến nhanh hơn Việt Nam. Ông không thử nghĩ lại mô hình xã hội chủ nghĩa của mình?

Trả lời: Chúng tôi đã chọn một con đường, con đường tốt nhất để tiến lên. Tôi có thể nói chắc với ông rằng ông sẽ thấy điều đó vào năm 2.000. Nó sẽ rõ nét hơn nữa vào năm 2.200. Đối với chúng tôi, đáp ứng nhu cầu của quần chúng là nhiệm vụ quan trọng nhất. Chúng tôi phải động viên quần chúng, bàn tay và khối óc để làm việc này.

Hỏi: Trong điều kiện nào sự hiện diện của quân đội nước ông sẽ chấm dứt ở Campuchia?

Trả lời: Chúng tôi đã tuyên bố rất rõ ràng lập trường của chúng tôi. Trong một tương lai gần, vấn đề Campuchia sẽ được giải quyết. Sẽ có một giải pháp chính trị. Nếu anh chờ, anh sẽ thấy. Có thể nó đến sớm hơn dự trù.

Hỏi: Có phải một giải pháp cho vấn đề Campuchia đòi hỏi sự giải tán của lực lượng Khmer đỏ trước tiên?

Trả lời: Chúng tôi chưa bao giờ nói như thế, nhưng trên thực tế xảy ra như thế vì quần chúng Campuchia sẽ dẹp sạch tàn quân của Pôn Pốt. Khi đó họ sẽ không cần gì đến chúng tôi và chúng tôi sẽ không cần ở lại Campuchia làm gì.

Hỏi: Theo ông, cái gì là nguy cơ lớn nhất của nước ông?

Trả lời: Tôi không nghĩ một bất ngờ nào hay một nguy nan nào làm chúng tôi quá lo sợ. Chúng tôi đã chuẩn bị đối phó với mọi khả năng, mọi tình huống. Lịch sử chúng tôi đã chứng tỏ điều đó”.

Có thể là tao làm một việc lấm cấm là cặm cụi chép lại bài báo này, vì nó đã được in lại rộng rãi trên các báo chí. Biết đâu những tờ báo đến tay bọn mày thì bọn mày cũng đã được đọc? Viết đến đây, bất chợt tao nhớ đến thời kỳ còn cầm súng ở trên chốt. Lúc đó, báo chí quý như vàng. Những tờ báo từ hậu phương gửi lên là bọn mình đọc ngẫu nhiên, cho dù báo lên chốt quá trễ và không còn tính thời sự nữa. Nhưng biết làm sao hơn. Có báo để đọc, có radio để nghe là sướng lắm rồi. Những tờ báo ấy mỗi khi đọc

xong thì chúng ta lại xé ra thật nhỏ để làm giấy vắn thuốc rê mà hút. Còn radio thì chúng ta tụ tập lại để nghe suốt đêm, nghe đến khi trên đài không còn chương trình nào phát thanh tiếng Việt nữa. Nghĩ lại cũng thú vị phải không bọn mày?

Trong thư trước bọn mày có hỏi tao về số phận của thằng Phương nổ và Vân đen như thế nào. Tao kể cho bọn mày nghe nhé!

Bọn hẳn đã đào ngũ về địa phương một cách trót lọt cách đây vài năm thằng Dường còn mon men vào nghề làm báo. Chứ bây giờ lính đào ngũ về khó có thể tìm được một công ăn việc làm cho đảng hoàng.

Với tao, tao không thể nào hiểu được tại sao bọn nó lại biến dạng nhanh đến thế. Chúng nó không còn là hình ảnh của một anh chàng bộ đội, đã có thời kỳ chung sống với nhau, với bọn mình. Hai thằng hẳn đã trở thành những tên ma-cô gác cho động đỉ. Khi người ta cố tình đánh mất nhân cách của mình thì còn điều gì đáng nói nữa? Tao buộc lòng phải kể một cách đầy đủ thì bọn mày mới có thể hiểu được. Tao kể hoàn toàn sự thật, chứ không hề làm văn chương như bọn nhà văn đâu. Sự việc như thế này:

Cách đây vài chục năm, trong một đêm tối trời. Trời mưa. Ngoài chợ tôi tả những mái lều che. Những kẻ vô gia cư, thất nghiệp và bọn đầu trộm đuôi cướp đã chọn nơi này làm mái ấm cho việc trú thân. Trong số đó có con mẹ điên. Con mẹ điên này hằng ngày lê tấm thân tàn ma dại đi xin ăn, ban đêm chui vào một góc chợ để ngủ. Nhưng rồi một đêm mưa, nửa đêm giấc ngủ của mẹ không còn thanh thản như trước. Có một lão già dờ điên dờ khùng mò đến cưỡng hiếp mẹ. Sự cưỡng hiếp ấy là ác mộng của cuộc đời này. Bởi vì nó đã để lại trần gian này một hài nhi bé bỏng. Hài nhi đó được sinh nở trần trụi cũng ngay xó chợ này. Thế nhưng, lão già dờ điên dờ khùng đã quất mã truy phong. Con mẹ điên thì ném đứa hài nhi ra giữa cuộc đời. Nó cất tiếng khóc oa oa giữa sự dửng dưng của thiên hạ. May mắn thay, có một người đàn bà tình cờ buổi sáng đi chợ sớm, nghe tiếng khóc của hài nhi ấy, bà ta động lòng thương xót và đem về nhà nuôi nấng. Nuôi hài nhi ấy đến năm mười tám tuổi, thì đứa bé ấy từ bỏ ngôi nhà thân yêu của mình. Nó đi vào cuộc đời đầy sóng gió này với cái tên rất đáng

yêu: Nguyễn Hữu Đãi. Nguyễn Hữu Đãi là ai vậy? Xin bọn mày cứ bình tâm để tao kể tiếp.

Cha mẹ sinh con nhưng trời sinh tính. Tính nết của thằng Đãi kể ra cũng kỳ cục. Mặc dù cánh tay bị tật bẩm sinh, bị dẹo qua một bên, nhưng cái chứng tỏ bản lĩnh của đàn ông thì lại cứng cáp khỏe mạnh. Năm mười tám tuổi, lần đầu tiên bước sang thế giới đàn ông là nó làm tình với một con đĩ già về chiều. Sau sự chung chạ thú vật ấy, người ta thấy hẳn chuyển hộ khẩu về nhập tịch với người đàn bà này. Hẳn trở thành chồng và người đàn bà này trở thành vợ. Một sự hôn nhân hôn phối diễn ra trên chiếc giường nồng nặc hơi thở của hàng trăm thằng đàn ông đã đến với người đàn bà này. Đã là vợ chồng thì phải sinh con đẻ cái. Phải làm lấy một nghề gì đó để sống qua ngày. Với bản tính kỳ cục của mình, thằng Đãi cho vợ mình trở thành “Tú bà”. Căn nhà đó là nơi mua hương bán phấn của những cô gái làng chơi. Mụ Tú bà chỉ ngồi không mà hưởng tiền xâu. Và dĩ nhiên là thằng Đãi trở thành “ông Tú”. Những cô gái quê kệch hoặc thông minh sâu sắc - một khi bước vào căn nhà này để xin “việc làm” thì câu đầu tiên là bà Tú sẽ nói:

- Mày lên nhà trên mà hỏi ý kiến của ba mày! Ba mày quyết định có nhận mày hay không là tùy ba mày.

Cô gái rụt rè bước lên nhà trên. Trong bụng cứ thầm nghĩ là sẽ gặp người đàn ông có số tuổi xấp xỉ như bà tú bà. Nhưng hỡi ôi! Trước mặt của cô ta là một gã thanh niên chưa đến tuổi ba mươi đang mặc chiếc xà lòn ngồi tì tì uống rượu. Thì ra đây chỉ là một cách thỏa mãn tính thú vật của thằng Đãi. Vợ hẳn đã quá già, không còn gây cảm giác hứng thú nữa thì những cô gái này phải được hẳn “phục vụ” tận tình. Tình chồng vợ của thằng Đãi được ràng buộc với nhau như thế. Do đó, những cô gái lầm lờ muốn được vào nhà này “tiếp khách” thì phải dâng hiến cho thằng Đãi đầu tiên. Bọn mày nghĩ như thế nào về thằng Đãi? Đời sống con người quá ngắn ngủi. Có người sinh ra phấn đấu để trở thành con người đúng nghĩa viết hoa, thì có những thằng lại muốn đánh mất dần bản năng con người. Phải chăng khúc rẽ đầu tiên và quan trọng nhất của con người là năm mười tám tuổi? Năm mười tám tuổi, nếu thằng Đãi không gặp con mẹ đĩ rạc về

chiều này thì cuộc đời của nó sẽ ra sao? Thật may mắn cho chúng ta, năm mười tám tuổi, chúng ta trở thành người lính cầm súng để bảo vệ Tổ quốc. Điều đáng buồn là có những người đã từng là đồng đội của bọn mình, lại sa bước chân vào ổ nhèn nhện đó.

Thằng Vân đen và thằng Phương nổ khi đào ngũ trở về địa phương, do không tìm được việc làm nên bọn hăn đâm ra bất mãn và lao vào con đường tìm tiền bất cứ vì động cơ gì. Không biết ma đưa lối, quỷ đưa đường như thế nào mà bọn chúng lại gặp thằng Nguyễn Hữu Đãi. Đúng là người tầm người, mã tầm mã. Thằng Vân đen và thằng Phương nổ được thằng Đãi giao “nhiệm vụ” làm ma-cô canh gác cửa động. Khốn nạn thay cho những thằng dành hết sức lực, tuổi trẻ của mình để làm công việc duy nhất: Đắm vỡ mặt thằng nào vào động dĩ quyết tiền trả cho gái làng chơi!

Đọc đến đoạn thư này chắc bọn mày cũng buồn. Tao biết làm sao hơn khi phải kể lại sự thật. Còn thằng Dường thì vẫn đang thất nghiệp. Hăn chưa kiếm được nghề ngỗng gì cả. Nghe đâu nhờ cái tài viết báo bốc thối, thằng Dường cũng sắp được chui tọt vào Ủy ban nhân dân phường. Nếu đúng như hăn nói thì hăn sắp được làm trợ lý cho tay trưởng ban văn xã của phường.

Thôi, thư đã dài. Tao dừng bút ghen. Hẹn thư sau tao sẽ viết dài hơn. Chúc bọn mày đầy đủ sức khỏe và trở về nguyên vẹn.

Thương nhớ,

Dũng B.40.

Cả đơn vị buồn xo khi nhận được tin thằng Vinh mèo đã tắt thở. Viên đạn đã phá nát lồng ngực thanh tân kia. Hăn nằm lại mảnh đất Đức Cơ với đồng đội của mình. Sau khi đơn vị chôn cất thằng Vinh mèo một cách chu đáo, hai ngày sau trung đoàn nhận thêm một đợt tân binh mới. Đại đội của thằng Hồ được bổ sung thêm mười người lính mới. Tất cả được chuyển lên chốt, chỉ chừa lại hai người bổ sung cho tổ nuôi quân. Thằng Bình điếc đã được đi an dưỡng ở Quy Nhơn. Thằng Dân lác được phong làm tiểu đội trưởng.

Sáng nay, dưới vòm cây thâm u của cánh rừng già biên giới, tổ nuôi quân rộn rịp với công việc bếp núc. Họ đang thực hiện một nhiệm vụ trọng đại: Giết một con heo để bồi dưỡng cho bộ đội trên chốt. Cái bếp Hoàng Cầm từ hồi thằng Bình điếc chưa đi an dưỡng vẫn còn sử dụng tốt. Bắt đầu từ đáy bếp của lò nấu soong quân dụng, thằng Bình đã cho đào một thông hào chạy ngoằn ngoèo trong lòng đất. Thông hào được ngụy trang lại bằng những nhánh cây tươi, đó là “đường hầm” sẽ dẫn khói tỏa bay là đà trên mặt đất. Bọn địch từ xa sẽ không thể nào phát hiện được... Trên bếp Hoàng Cầm sáng nay được nấu nồi nước sôi, với củi lửa cháy rất bén. Cả tổ nuôi quân đang vật lộn với con heo tội nghiệp.

Chú heo hơn ba mươi ký đã được cột bốn chân đang vùng vẫy bên cạnh dòng suối. Để tránh mọi tiếng động không cần thiết, thằng Thuận tồ đã xông vào cột mõm của chú heo. Sợi dây dù đã siết mõm, chú heo nằm nghiêng qua một bên thở hồng hộc. Thằng Dân lác hỏi hai người lính mới:

- Nè! Hà móm với Hường đen, trong hai đứa mày thì đứa nào đã học xong lớp mười hai?

Thằng Hà móm trả lời:

- Em đang học lớp mười hai thì đi bộ đội, còn thằng Hường đen thì mới học xong lớp chín.

- Khá lắm. Hai thằng mày có trình độ văn hóa vậy là tốt. Hai thằng mày cắt tiết chú heo này nghe chưa?

Hai cậu lính mới rụt rè:

- Anh làm đi anh Dân. Bọn em đâu có biết. Từ nhỏ đến lớn em chưa cắt cổ con gà, chứ đừng nói là cầm dao thọc huyết heo.

- À thế thì mày tưởng là tao đã từng làm trò này à? Không nói lời thôi. Thằng Thuận tồ giữ chân trước. Thằng Hường đen giữ chân sau. Còn thằng Hà móm thì cầm dao đưa chú heo này về châu Diêm vương. Làm đi!

Mặt thằng Hà móm càng méo mó:

- Em đâu có biết làm anh Dân! Anh làm đi anh Dân!

- Không có năn nỉ. Lệnh là lệnh. Quân lệnh như sơn. Mày có hiểu câu đó không?

- Dạ hiểu! Quân lệnh như sơn là ngày xưa có ông tướng Nguyễn Sơn, tính của ông rất kiên nghị một khi đã ra lệnh thì bộ đội phải răm rắp thi hành chứ không được từ chối gì cả.

- Ai giải thích kỳ vậy? Mà đọc ở sách à?

Thằng Hà móm cười ỏn ẻn:

- Dạ, em được nghe mấy anh cựu binh kể vậy, khi còn học ở quân trường.

- Vậy à? Trước đây tao cứ tưởng, sơn là núi. Lời nói của người chỉ huy khi ra lệnh thì không gì lay chuyển được, nó cứng rắn như núi vậy. Có ai xô được núi đâu. Thôi, miễn lý sự nữa. Bây giờ có thi hành nhiệm vụ của tiểu đội trưởng không?

Nghe câu nói chắc nịch như vậy, thằng Hà bèn e dè cúi xuống cầm lấy con dao bén sáng loáng. Trông từng động tác của người lính mới, thằng Dân lác thấy thương quá. Ép đầu ép mỡ chứ ai nỡ ép lính của mình. Tuy vậy thằng Dân lác vẫn tiếp tục đùa:

- Nè Hà móm, mà đưa dao cho tao. Tao sẽ chọc tiết chú heo này để mà thấy mà lần sau làm theo. Còn bây giờ thì mà phải thực hiện điều kiện này nhé.

Thằng Hà móm mừng rỡ, gãi đầu:

- Điều kiện gì vậy anh Dân?

- Mà phải làm cho xong một bài thơ với chủ đề “Giết heo bồi dưỡng cho đồng đội”. Chiều nay phải xong bài thơ đó để tao đem lên chốt đọc cho anh em nghe chơi. Nhớ chưa?

Điều kiện gì chứ điều kiện này thì dễ ợt. Trước khi vào bộ đội, thằng Hà móm đã “nổi tiếng” nhờ cái tài làm thơ chọc gái. Nghĩ vậy, nên hăn liền gật đầu:

- Được! Em hoàn toàn đồng ý. Em sẽ làm một bài thơ đúng theo chủ đề của anh.

- Khá lắm, mà phụ với thằng Hường đen mà giữ chân chú heo cho chắc nghe chưa?

Ba người lính đã siết chặt sự vùng vẫy của chú heo bằng bàn tay thư sinh trắng trẻo kia. Thằng Dân lác đứng lên sắn soi lại lưỡi dao. Hăn đứng

khuyu chân xuống đạp lên đầu chú heo tội nghiệp. Bất thần đầu lưỡi dao bén được đâm thẳng vào chiếc cổ con heo trắng nõn. Một dòng máu đỏ tươi bắn vọt ra ngoài, chính xác đổ vào cái thau đang để bên cạnh. Con heo kêu rống lên. Thôi, nằm yên đi mày. Mày sẽ được lên thiên đàng. Mày được anh em trên chốt ăn no, ăn ngon để thêm sức khỏe mà đánh địch. Mày đã “hy sinh” một cách hữu ích như vậy thì tuyệt vời quá rồi còn gì? Thăng Dân lác tợ nghĩ như vậy. Và ra lệnh:

- Ném nó xuống suối. Rửa sạch. Sau đó mang vô trung nước sôi. Làm nhanh lên! Trưa nay phải có thịt tươi cho anh em. Nhanh lên!

Trong lúc tổ nuôi quân đang vật lộn xẻ thịt con heo để có thức ăn cho bộ đội, thì trên chốt chính trị viên Chương đang triển khai đội hình tác chiến. Trung đội của Lâm lùn nhận nhiệm vụ đi phục kích và truy quét địch. Họ bước ra khỏi đội hình phòng thủ để đi tìm địch mà đánh. Đánh cho nó chạy về công sự của nó, chứ không còn mon men đến biên giới của chúng ta nữa. Buổi xuất kích diễn ra âm thầm và lặng lẽ. Đội hình này gồm có Lâm lùn, Cường, Hồ, Dũng B.40 với đủ súng ống, hỏa lực mang theo. Chính trị viên Chương nói đùa:

- Các cậu xuất kích sáng nay, hy vọng là sẽ gặp địch. Hãy đánh cho thắng lớn, thắng giòn giã thì đại đội sẽ tuyên dương các cậu bằng cái thủ lợn nhé!

Thằng Hồ nheo mắt:

- Thừa thủ trưởng, có rượu nữa chứ ạ?

Chương cười sảng khoái:

- Tầm bậy! Rượu với chè gì? Đúng mười hai giờ trưa các cậu thu quân về chốt để trung đội khác thay thế. Bây giờ các cậu chỉnh tề mà nhận nhiệm vụ.

Với súng ống mang trên vai, họ đã đứng theo một hàng dọc để nhận nhiệm vụ của đại đội. Đại đội trưởng Phú đứng nghiêm, khẩu súng K54 đeo lệch bên hông phải. Anh ra lệnh:

- Sáng nay, trung đội hai làm nhiệm vụ đi phục kích địch ngay trên đất địch. Hướng phục kích: Phía Đông Nam, cách đội hình đứng chân của toàn trung đoàn là năm cây số. Đội hình được bố trí theo dọc bờ suối cạn. Đó là

nơi có khả năng địch sẽ hành quân qua lại thường xuyên. Ra đến nơi các đồng chí bắt liên lạc với trung đội ba của đại đội bạn để hợp đồng tác chiến khi có tình huống xảy ra. Trung đội hai chú ý: đại đội yêu cầu các đồng chí mang đủ súng đạn đã quy định, mang theo cả mìn claymo. Cấm không được lơ là mất cảnh giác. Khi nổ súng dù bất cứ tình huống nào cũng không được chạy về phía sau. Lúc đó đại đội sẽ cho quân chi viện. Các đồng chí rõ chưa?

Trung đội trưởng Lâm lùn đứng nghiêm, ngực hơi ưỡn về phía trước, anh đồng dục trả lời:

- Báo cáo đại đội trưởng, rõ!

- Được! Đúng mười hai giờ trưa các đồng chí thu quân về. Chúc các đồng chí thắng lợi.

Bóng nắng chiếu nghiêng qua vai những người lính. Thắng Hồ vừa đi vừa nói với tiểu đội trưởng Cường:

- Chút nữa ra chỗ phục, mày cho tao giữ mìn claymo nhen!

- Ủ, mày giữ mìn hay thắng Dũng B.40 cũng được. Nhưng thôi, mày giữ có lý hơn. Thắng Dũng giữ B.40 rồi.

- Chuyển này mà gặp địch thì tuyệt phải không Cường?

Thắng Cường gật:

- Thôi, đi nhanh lên. Mày nói gì mà nói hoài. Ra đến nơi mà gặp địch thì đánh cho đẹp để mau mà rút quân về ăn liên hoan.

- Trưa nay ăn thịt heo à? Sướng thật.

Nghĩ đến những miếng thịt mỡ màng, cắn vào sẽ ngập chân răng thắng Hồ cảm thấy sướng mê mê. Những miếng thịt có mùi vị như thế nào, lâu nay anh em trên chốt đã quên dần mùi vị của nó. Muối mè với lon thịt hộp nấu lỏng bông thì sức mấy mà ngon bằng thịt heo. Chắc anh nuôi sẽ kho thật mặn để dành ăn dần. Còn xương thì sẽ nấu canh. Không biết có khoai tây, cà rốt hoặc rau cải nấu chung không nhỉ? Còn cái thủ thì sao? Chính trị viên Chương nói là sẽ dành “tuyên dương” - nếu bọn mình đánh thắng trận này? Không, mình sẽ đề nghị là để nấu cháo - lâu quá không ăn cháo, nấu lỏng thôi, cho thật nhiều tiêu với một vài cọng hành thì tuyệt! Không biết anh nuôi có tìm đâu ra hành không nhỉ? À! Còn bộ lòng nữa! Bộ lòng này

mà nhậ thì tuyệt lắm. Chắc là không được rồi. Ở trên chốt có cho vàng cũng tìm đâu ra được rượu? Thăng Hổ vừa bước đi vừa nghĩ lan man về bữa ăn trưa nay. Người lính đi trong im lặng. Rừng thâm nghiêm, âm u đến rợn người. Bước qua biên giới là đất của một dân tộc khác. Người ta phân chia biên giới làm gì? Ngày còn học phổ thông, thăng Hổ rất thích đất nước Chùa Tháp. Đất nước của nền Angkor vĩ đại, đất nước của bóng cây thốt nốt hiền lành với điệu múa romthon tình tự... Nhưng biết làm sao hơn? Một dân tộc đang đứng bên bờ thảm của sự diệt chủng đã cầu cứu đến họ. Đây không phải là lần đầu tiên quân tình nguyện Việt Nam đã có mặt kịp thời đến với Campuchia vào giây phút cần kíp nhất. Ngày 11.3.1951 hội Liên Việt cùng với mặt trận Khmer Ít-xa-rắc và mặt trận Lào It-xa-la đã họp và ra lời tuyên bố chung bất hủ “Đứng trước kẻ thù chung, Hội nghị liên minh VN-KPC-Lào dựa trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, tương trợ và tôn trọng chủ quyền của nhau, nhằm mục đích tiêu diệt thực dân Pháp, đánh bại can thiệp Mỹ, trừng trị bọn bù nhìn phản quốc, giành độc lập, tự do cho ba dân tộc, góp phần vào công cuộc bảo vệ hòa bình thế giới”. Đầu năm 1952, theo yêu cầu của chính phủ kháng chiến KPC, một số quân tình nguyện VN sang KPC chiến đấu. Lần thứ hai là năm 1970, quân tình nguyện VN đã cùng kháng chiến quân KPC chiến thắng lớn trong cuộc hành quân “Thần lửa”, “Chen-la I (1970), Toàn thắng 71 (1971), Chen-la II (cuối 1971) - từ đó giải phóng vùng rộng lớn ở Rát-ta-na-ki-ri, Prây-veng, Com-puông Chàm, Bát-tam-bong, làm chủ đường số 6, buộc Lonnon phải dồn quân về giữ Phnôm Pênh. Sau đó, quân tình nguyện VN rút về nước. Và bây giờ là lần thứ ba. Đâu có giặc thì ta cứ đi. Những hiểu biết về lịch sử ngay từ khi học phổ thông đã làm thăng Hổ nhận được vị trí của mình. Vị trí của tầm nâng cao khẩu súng. Siết cò. Chao ời! Bao giờ người ta mới xóa nhòa biên giới của từng quốc gia! Mọi chế độ chính trị đều là sự áp đặt để phân chia trái đất. Bởi vì cội nguồn lòng người là sự hội nhập và hòa hợp với nhau.

Đội hình tác chiến đi dọc theo bờ suối cạn. Dòng suối đã cạn nước. Theo quân báo của trung đoàn là bọn địch sẽ vận chuyển hàng hóa, đạn

được dọc theo con suối này để xâm nhập vào lãnh thổ chúng ta. Trung đội trưởng Lâm cho triển khai đội hình chiến đấu. Anh nói với tổ phục kích:

- Khi phát hiện địch thì nhất thiết phải đợi địch đi sâu vào đội hình phục kích thì mới được nổ súng. Đồng chí Hồ, thôi, gọi mày tao cho dễ nhớ, thằng Hồ chịu trách nhiệm bấm mìn claymo để khóa đuôi. Khi tiếng mìn nổ thì nhất loạt nổ súng. Thằng Dũng giữ B.40 thì bắn thẳng vào đội hình địch. Khi nổ súng thì trung đội ba của đơn vị bạn sẽ đón lõng ở phía Tây Nam để diệt những tên địch sống sót. Rõ chưa? Bọn mày tranh thủ lợi dụng địa hình địa thế để ngòi phục. Khoảng cách mỗi người là mười đến mười lăm mét. Rõ chưa?

Nghe lời dặn dò của Lâm, từng người tản ra tìm vị trí cho mình. Họ không còn là những cậu lính mới ngu ngơ, phải cần đến trung đội trưởng chỉ từng chỗ phục nữa. Chỉ mới hơn một năm vào lính, nhưng họ đã trở thành những người lính dày dạn trong chiến đấu. Thằng Hồ tìm được cho mình một ụ mỗi vũng chài, tuy có xa đội hình một chút. Trái mìn claymo được nguy trang trước mặt. Con đường mòn bình yên này bao giờ sẽ đầm máu? Thằng Dũng B.40 tìm chỗ nấp sau gốc cây lớn. Phía sau là một khoảng trống cần thiết cho lúc bắn hỏa lực. Một con đường ngoằn ngoèo với bốn người lính đang làm chủ. Thế nhưng, sẽ không ai biết được điều đó cả. Cánh rừng im phăng phắc. Gió thổi lao xao cành lá. Lúc này họ bắt đầu ăn cơm buổi sáng. Từng cục cơm vắt và một nhúm muối mè được đem ra. Thằng Hồ bóc dần vỏ cơm cứng phía bên ngoài và bỏ vào miệng nhai ngẫu nhiên. Hạt cơm khô cứng phải nhai nhiều lần, thấm dần nước bọt thì nó mới vỡ ra trong miệng. Một cảm giác buồn nôn dâng lên trong cổ họng. Thôi, cứ nuốt xuống. Xuống đi mày. Nhắm mắt lại, thằng Hồ nuốt ực xuống cổ họng. Ăn để có sức mà đánh địch. Trưa nay, về lại chốt thì tha hồ mà ăn thịt heo. Những miếng thịt heo lớn vờn đâu đó ở trước mặt. Chỉ cần nghĩ đến mùi vị thơm tho của mùi mỡ, mùi thịt là đã sướng lắm rồi. Thế nhưng, chỉ một mình hăn biết điều đó thôi. Những con ong ruồi không hiểu được như vậy. Từng lũ ong ruồi bay đến vo ve, vo ve trên cục cơm đang ăn. Chúng nó bu đen lại. Một tay cầm cục cơm, một tay xua lũ ong ruồi khốn kiếp đó, thằng Hồ đang nhai những miếng cơm chậm rãi.

Năng đã lên cao dần. Bóng năng rọi soi mói xuống đầu người lính. Ngồi một mình như thế này thật buồn. Thời gian đi qua rất chậm. Họ có cảm tưởng như thời gian ngưng lại. Thời gian không chảy theo giây phút. Mặc dầu có lệnh cấm hút thuốc trong khi ngồi phục, nhưng người lính vẫn lén lút chia xẻ tâm trạng của mình với khói thuốc. Tờ báo Nhân Dân được xé ra nhiều mảnh nhỏ, thằng Hồ bò lom khom đến chỗ thằng Dũng B.40:

- Nè Dũng! Tao cho mày năm miếng giấy quấn thuốc. Mày còn loại thuốc rê Lạng Sơn mà sợi màu vàng không? Mày cho tao một nhúm.

Thằng Dũng trợn mắt:

- Về chỗ của mày đi Hồ! Sao mày lại mò đến đây. Cha Lâm biết được là “lúa đời” nghe mày!

- Tao thèm thuốc quá, nhưng loại thuốc rê Cấm Lệ hút không sướng!

- Thôi mày về chỗ mày đi. Chút xíu nữa tao sẽ cho mày mấy điều Vàm Cỏ. Mày cứ lờn vờn ở đây cha Lâm thấy được thì lão kiểm điểm mết lắm.

- Ủa! Mày cũng có thuốc Vàm Cỏ nữa à?

Thằng Dũng B.40 cười khoái chí:

- Mày ngu lắm, tại sao tao không có? Tao là thằng đẻ “bọc điều” mà lì!

- Thật à?

- Sao lại không thật? Thôi mày về vị trí của mày đi Hồ!

Thằng Hồ ngoan ngoãn trở về chỗ ngồi của mình. Nửa cục cơm vắt còn để trên báng súng AK, thằng Hồ nản quá chừng. Hắn nghĩ đến bữa cơm trưa nay. Những miếng thịt béo ngậy ngậy và rất nhiều vitamine, vậy cần gì phải khổ sở “vật lộn” với nửa cục cơm này? Nghĩ như vậy nên thằng Hồ đã ném cục cơm ra phía sau. Lũ ong ruồi bay vo ve như reo mừng cho tính hào phóng của người lính.

Năng đã lên cao. Sao không thấy thằng địch nào xuất hiện vậy? Trung đội trưởng Lâm thở dài ngao ngán. Thèm một điều thuốc lào quá. Không ngăn được lòng mình, Lâm tự cho phép mình “tự do” một chút. Tay trái của Lâm co lại. Năm ngón tay tụ vào lòng bàn tay, chỗ ngón cái và ngón trỏ lồm xuống một rãnh nhỏ. Chỗ lõm đó Lâm đặt “viên” thuốc lào ba số 5 đã được viên thật nhỏ. Bằng động tác ngậm một búng nước trong miệng, Lâm đặt miệng vào dưới ngón út. Còn tay phải thì anh bật lửa. Lửa châm vào

chỗ đặt viên thuốc lào, miệng Lâm rít một hơi thật mạnh. Khói thuốc ủa vào miệng. Bàn tay nóng. Lâm thông thả nhả từng búng khói. Và nhổ toẹt nước trong miệng xuống đất. Vậy là xong một động tác hút thuốc lào của những người lính Trường Sơn. Không cần ống điếu, không cần quăn lá sâu kền - nhưng họ vẫn hút được thuốc lào. Nếu không trải qua những năm tháng ở chiến trường thì không ai có thể hút thuốc lào điêu luyện như vậy được. Khói thuốc đã làm Lâm say lơ mơ. Giờ này đã trưa, không thấy địch đi ngang qua, hay là mình cho lệnh rút quân? Gượm đã! Hãy chờ một chút nữa xem sao. Lúc đó, thằng Hồ đã thả hồn về đĩa thịt luộc thật ngon đang sắp xếp trước ở đơn vị. Hẳn nuốt nước bọt ừng ực. Ngon quá! Thịt heo luộc nếu được quăn với bánh tráng, kèm thêm một ít rau muống xắt nhỏ và chấm với mắm cái thì ngon biết chừng nào. Thôi, trên chốt làm gì có bánh tráng, vậy mình ăn với cơm thì cũng ngon chán. Thằng Hồ lại nuốt nước bọt một lần nữa. Kỳ lạ thay, lần này thì hẳn thấy cổ mình ngọt lịm. Chưa kịp tận hưởng hết phút giây sung sướng đó, thì bỗng nhiên hẳn nghe tiếng sột soạt. Địch đã đến gần chăng? Tiếng chim puk kêu rú lên. Loại chim này lạ lắm, hễ phát hiện ra bóng người là nó kêu lên thăm thiết. Đúng là địch đã đến. Đầu óc thằng Hồ bỗng tỉnh táo lạ thường. Tay trái cầm vào “công-tắc” mìn, tay phải cầm súng - thằng Hồ chờ giây phút sẽ đến. Trong tích tắc, giây phút ấy đã đến. Thằng đi trước quăn khăn rằn màu đỏ chói. Cứ để hẳn đi qua. Bọn địch lũ lượt đi qua. Trời đất ơi! Cả một trung đội chứ không phải chơi! Khi thằng đi chốt vừa bước qua khỏi trái mìn, hơi thở thằng Hồ dồn dập. Hẳn nghiêng răng lại và chạm hai môi điện vào với nhau. Tiếng nổ đánh lại. Trời đất mịt mù bụi. Đó là lúc đồng loạt tổ phục kích nổ súng. Có tiếng kêu ời ời. Có tiếng chân chạy loạng xoạng. Phen này thằng lớn rồi. Thằng Hồ giương súng và bắn. Đạn nổ, tổ phục kích nổ súng. Có tiếng kêu ời ời. Có tiếng chân chạy loạng xoạng. Phen này thằng lớn rồi. Thằng Hồ giương súng và bắn. Đạn nổ nhíp ba. Thằng Dũng B.40 cũng đứng lên vác khẩu hỏa lực trên vai. Địch gần quá! Không cần bắn cầu vồng. Viên đạn lửa B.40 bắn thẳng vào đội hình địch. Có tiếng kêu thét lên. Cái chết ập xuống đầu bọn địch trong cơn bất ngờ nhất. Thằng Hồ không di chuyển vị trí, hẳn nằm lại một chỗ mà siết cò. Chẳng mấy chốc súng hết đạn. Một băng đạn

mới chưa kịp lắp vào súng thì đó cũng là lúc thằng địch nhảy xổ vào thằng Hồ. Thằng Hồ giương súng lên. Súng hết đạn rồi. Lưỡi dao nhọn hoắt của kẻ thù cắm phập vào tim thằng Hồ. Dòng máu vọt ra như vòi máu. Thằng Hồ ngã ngửa ra phía sau. Lúc đó, thằng Cường mặt tái mét. Thằng Hồ bị thương rồi. Cường chạy lom khom về phía thằng Hồ. Khẩu AK giương lên bằng tất cả cảm thù. Đạn bay xối xả. Những viên đạn chính xác ghim vào ngực kẻ thù. Tình thế bỗng thay đổi đột ngột, trung đội trưởng Lâm ra lệnh:

- Đồng chí Cường ở lại băng bó cho thương binh. Tuyệt đối không bỏ thương binh ở lại trận địa. Đồng chí Bi theo tôi truy quét đến cùng.

Hỏa lực của thằng Dũng B.40 quả là có sức mạnh khủng khiếp, bọn địch chạy tán loạn. Đúng như dự đoán của đại đội trưởng, bọn địch chạy về hướng Tây Nam. Tại đây bọn địch lại rơi vào ổ phục kích của trung đội ba. Hai trung đội phối hợp với nhau tuyệt đẹp. Không tên địch nào chạy thoát. Toàn bộ hàng hóa, súng đạn của chúng nó đều bỏ lại trận địa. Tiếng súng im ắng dần. Trung đội trưởng Lâm và thằng Dũng B.40 trở về vị trí cũ. Khi vừa đến nơi, chưa kịp thở, chưa kịp nói gì cả thì Lâm và Dũng B.40 đã thấy thằng Cường ôm thằng Hồ khóc nức nở. Hồ đã nhắm mắt. Tắt thở. Người lính đứng trước cái chết của đồng đội mình, họ thấy trời đất tối sầm. Tối đen.

Nhánh cây khộp được xuyên qua hai đầu vồng. Chiếc vồng thành chiếc “băng ca”. Họ thay phiên nhau gánh thằng Hồ về phía bên này biên giới. Không ai nói với nhau một lời nào cả. Cổ họ khát đắng. Trời nắng chang chang. Đó là lúc mười hai giờ trưa. Ở hậu cứ đang chờ đón tin chiến thắng do máy vô tuyến của trung đoàn báo về. Cả đại đội nao nức. Chưa ai biết tin thằng Hồ đã hy sinh. Lại thêm một người lính tình nguyện ngã xuống. Thủy Tiên ơi! Em có biết tin này không? Thằng Hồ người thầm lặng yêu em đã ngã xuống. Máu ướm đầm chiếc vồng. Trời nắng chang chang. Giọt nước mắt của trung đội trưởng Lâm ứa ra. Rơi xuống môi mặn chát. Vĩnh biệt mày, Hồ ơi!

Chương Tám



Cuộc chiến tranh đã đến giai đoạn quyết liệt. Chỉ mới ở trên chốt chưa đầy một tháng, nhưng người lính có cảm tưởng như đã ở gần một thế kỷ. Râu tóc họ đã mọc dài. Trông như những thổ phỉ. Chính trị viên Chương suốt ngày cầm cái kéo trên tay. Cậu nào tóc dài quá ót là anh “xẻo” ngay. Kéo dùng để cắt tóc lẫn cắt râu. Sáng nay, tại ngã ba chiến hào Chương đã cắt tóc cho thằng Cường:

- Tóc mày cứng như rễ tre Cường ạ! Cắt đến cong cả lưỡi kéo!

Nghe chính trị viên nói vậy, thằng Cường tưởng thật:

- Tóc em cứng ghê vậy hả thủ trưởng?

- Ủ! Tóc cậu cứng vậy là số sướng lắm đó!

Thằng Cường sướng vì câu nói đó. Hắn ngồi ngoan ngoãn cho bàn tay vụng về của Chương cắt từng lọn tóc. Chiếc kéo không được bén lắm. Những sợi tóc không đứt liền mà dằng dịt dùng dằng trong cái kéo. Chương buộc lòng phải kéo dây dứa... Cường đau điếng nhưng không dám thốt một lời kêu than nào cả. Hắn ngồi chịu trận. Chẳng mấy chốc cái đầu của thằng Cường được hớt tóc gọn ghẽ. Cường mỉm cười hài lòng:

- Đẹp lắm. Cái răng cái tóc là gốc con người. Tóc cậu như thế này, các cô gái thị thành nhìn vào là mê tít ngay.

Thằng Cường sẫm soi nhìn vào chiếc gương. Chiếc gương bé bằng hộp diêm nhưng cũng đủ cho hắn thấy được dung nhan của mình. Hắn cười hì hì:

- Chà! Trông cũng được chứ thủ trưởng hả!

- Đẹp trai lắm. Vậy cậu chịu khó đào hố chôn hết tóc, rồi tranh thủ đi tắm tấp đi!

Nghe nói đến tắm với dòng suối chảy lững lờ. Nước trong veo. Thằng Cường càng sướng. Hắn hùng hục lấy cuốc chim khoét lỗ tròn. Tóc được

dồn xuống đó. Và khóa đất lấp hẩn. Trời đã về chiều. Bóng nắng sụp xuống. Cánh rừng trở nên thâm u. Bàn giao lại vị trí cho người khác, thằng Cường vác khẩu AK với hai quả lựu đạn đi về phía hậu cứ. Rừng xào xạc những âm thanh quen thuộc của núi rừng hùng vĩ. Thằng Cường vừa đi vừa huýt sáo. Hẩn chợt nhớ đến những lần đi phục kích chung với thằng Dường - hồi mà Dường chưa đào ngũ. Hồi đó, còn là lính mới tò te. Trong một lần đi hành quân mệnh lệnh phía trước truyền xuống “Chú ý! Phía trước có hổ”. Không biết thằng Dường nghe thế nào mà cứ đinh ninh “Phía trước có hổ”. Cu cậu cứ lăm lăm khẩu súng trong tay, mắt nhìn láo liên để canh chừng hổ thì cuối cùng lại sụp hố. Nghĩ lại cũng thấy vui vui. Tại sao mà lại đào ngũ hả Dường?

Dòng suối đã nằm trước mặt. Bếp anh nuôi đang cháy lửa riu riu. Trời cuối năm gió thổi về lành lạnh. Ngay bếp lò thằng Hà móm đang ngồi trầm tư với một tờ giấy trắng. Thằng Cường ngạc nhiên:

- Mà làm cái quái gì vậy móm?

Hàm răng móm của thằng Hà ngược lên cười hì hì:

- Dạ, em làm thơ ạ!

- Ủa! Mà cũng biết làm thơ nữa à? Thằng Thuận tồ với thằng Dân lác đâu?

- Anh Dân với thằng Hường đi săn rồi. Còn anh Thuận thì nằm trên vồng đó!

- Chà! Sướng quá hén?

Thằng Hà móm không trả lời, hẩn lại cắm cúi xuống trang giấy với những vần thơ. Hẩn là thằng có tâm hồn thi sĩ. Đang học lớp mười hai với những số điểm trên trung bình, một buổi chiều ngồi đọc tác phẩm “50.000 đô-la” của Ernest Hemingway hẩn bỗng thèm muốn sống một đời sống như nhà văn vĩ đại này. Hẩn thèm chiêm nghiệm điều mà nhà văn đã viết “Khi anh đi tham chiến tuổi còn trẻ, anh có một ảo tưởng lớn lao rằng anh sẽ không bao giờ gục ngã. Da ngựa bọc thây người khác, nó không hề học thây anh. Thế rồi lần đầu tiên khi anh bị trọng thương, anh mới đánh mất ảo tưởng kia và chợt hiểu rằng cái chết có thể xảy tới cho anh”. Dù cái chết ấy có thể xảy ra hay không thì chưa cần đến, trong dòng máu của cậu học trò

này đang “sôi sục” mỗi tình huống tượng! Thăng Hà móm đứng dậy và cất tiếng hỏi:

- Anh Thuận ơi! Anh Cường đi đâu rồi?

Nằm du đưa trên võng, Thuận tồ đáp:

- Tiểu đội trưởng Cường đi xuống suối tắm rồi!

- Trời ơi! Tiếc quá!

- Mà tiếc cái gì vậy Hà móm?

Hắn gãi đầu:

- Em tiếc là không ai đóng vai phụ nữ để em tỏ tình có đạt không?

- Bộ mà điên rồi à? Mà thích tỏ tình với mấy thằng đực rựa à?

- Dạ, đâu có! Em tỏ tình bằng thơ kia mà.

Thăng Thuận tồ gật đầu:

- Vậy à? Được lắm. Tao sẽ đóng vai thiếu nữ để nghe mà tỏ tình.

Mà tỏ tình dở ẹt thì đừng trách tao nghe Hà móm!

- Sức mà dở! Anh nghe nhé! Ý quên! Công nương ơi!

Hắn hăng giọng để tống những cục đờm trong miệng ra khỏi cuống họng. Bởi vì khi tỏ tình người ta cần phải vệ sinh hàm răng thơm tho và giọng nói phải thanh khiết. Hắn bắt đầu lên giọng:

- Công nương ơi! Tình yêu là ngọn lửa phục sinh trong hồn người, tất cả những gì mà con người tạo ra vì tình yêu đều in đậm dấu ấn của sự sống và thơ ca. Do đó, tôi sẽ đọc thơ cho công nương nghe nhé! Hi, hi! Tỏ tình như vậy có được không anh Thuận?

- Câu này tao nghe đâu quen quen. À! Mà mượn đỡ câu nói của Shevchenko phải không?

Thăng Hà móm trả lời láu cá:

- Thừa công nương đúng vậy! Đúng vậy anh Thuận à! Vì người phụ nữ, họ chỉ cần nghe những lời hoa mỹ cho sướng tai hơn là tìm hiểu ý nghĩa của những lời hoa mỹ đó. Em tỏ tình tiếp nghe! Thừa công nương, Shakespeare đã từng nói “Tình yêu là ánh dương rực rỡ sau cơn mưa tạnh, sắc dục là mây đen trong đông tố. Tình yêu luôn luôn tươi đẹp như hoa xuân, sắc dục như ngày đông đến trước mùa hè. Tình yêu không tham ăn, sắc dục chết vì háu đói. Tình yêu bao giờ cũng chân thật, sắc dục chỉ là lừa

dối”. Công nương ơi! Người đàn bà là thiên thần năm lên mười, một bậc thánh năm mười lăm, một con quỷ năm bốn mươi và một mụ phù thủy năm tám mươi. Cho nên...

- Cho nên cái con khi mốc, mày tỏ tình như vậy thì có chó mà nghe được. Thôi, mày đọc đi! Mày nói riết một hồi tao nghe chán con ráy quá!

- Đọc gì ạ!

- Thì mày đọc thơ nghe cho vui!

Thằng Hà móm hí hửng:

- Công nương ơi! Kẻ hèn này xin dâng tặng dưới gót chân của nàng một đóa hoa hồng mới nở. Vì Scudery có nói rằng “Có một thứ hoa hồng không gai đó chính là tình bằng hữu. Có một thứ hoa hồng nhiều gai nhất đó là hoa tình”. Vậy có thơ rằng:

Hồng nào hồng chẳng có gai

Gái nào là gái chẳng hay ghen chồng

Vôi nào là vôi chẳng nòng

Gái nào là gái có chồng không ghen?

Thằng Thuận tồ cáu tiết:

- Đồ con ngựa! Mày tỏ tình như thế thì tao nghe thế quái nào được?

Hai người lính đang ngồi nói chuyện dăm dớ như trên thì bỗng nghe một loạt súng nổ lên. Súng đâu nổ vậy? Thằng Hà móm hỏi:

- Địch tấn công chốt hạ anh Thuận?

- Ngu quá mày ơi! Đạn nổ ở hướng nào mà mày lại hỏi như vậy?

- Ở hướng này! Chắc là anh Dân đã săn được thú rồi! A ha, có thịt tươi ăn rồi!

Một loạt súng lại nổ lên. Thằng Cường đang kỳ cọ dưới suôi vôi vàng chạy về bếp nuôi quân. Hắn cũng hỏi:

- Súng nổ đâu vậy?

Không chờ nghe câu trả lời, bằng bản năng của người lính trong chiến đấu thằng Cường vôi vàng cầm súng chạy lên chốt, hấn trở về vị trí chiến đấu. Khi súng nổ không có một lý do nào mà người lính không có mặt ở chiến hào. Chiến hào là đánh giá phẩm chất của người lính.

Một loạt súng lại nổ lên. Lúc này thằng Dân đang bắn xối xả vào đội hình đang đi ngang qua... Ban đầu thằng Dân lác với thằng Hường đen chỉ đi săn cho vui thôi. Mặc dù, đại đội nghiêm cấm chuyện săn bắn trong khu vực đang đứng chân. Sợ lộ vị trí đóng quân. Nhưng thằng Dân vốn có trong máu một chút hảo hớn nên bất chấp quy định đó. Hắn chỉ mong là bắn được một con lợn rừng để có thức ăn cho bộ đội. Lính ăn như hổ, khỏe như voi. Nếu cây trong rừng biến thành thú vật thì cánh rừng ấy sẽ biến thành đồi trọc, đồi hoang. Nếu cỏ biến thành rau xanh thì trên mặt đất này sẽ không còn cỏ. Không thể chịu đựng được cảnh người lính phải ăn uống tản tiện, ăn uống như những vị chân tu - khi mà họ đang từng ngày đêm giáp mặt với cái chết và sự sống - nên thằng Dân náo nức được đi săn. Chuyển đi săn đầu tiên này, hắn không gặp thú rừng mà lại gặp địch. Khi đang lom khom đi trong rừng thì bỗng nghe tiếng nói cười rì rào, thằng Dân lác gọi thằng Hường đen lại:

- Mà có nghe gì không?

Hường đen ngơ ngác:

- Dạ, em đâu có nghe gì đâu? Có tiếng chân của heo rừng à!

- Tầm bậy! Có tiếng chân địch sắp đi ngang qua đây.

- Thật à?

Thằng Dân lác cau mặt:

- Sao không thật? Bước chân người đi thì bao giờ tiếng động phát ra từ cây, từ cỏ nghe xào xạc một cách nhẹ nhàng. Còn bước chân thú thì khác, nó động mạnh hơn đôi khi nghe ầm ầm nữa là khác. Mà ở rừng mà không biết điều đó thì toi mạng có ngày.

Sau khi nói kinh nghiệm ấy cho cậu lính mới, thằng Dân lác chỉ vị trí của thằng Hường đen:

- Mà nấp vào gốc cây này nhé! Khi tao nổ súng thì mày cứ ném lựu đạn vào đội hình của nó. Phải mạnh bạo lên. Một xanh cỏ, hai đỏ ngực.

Dù nói hùng hồn như vậy, nhưng thằng Dân lác cũng lo lắng. Biết đâu bọn địch đi đông thì sao? Hay là về báo lại cho đại đội? Không được, lỡ cơ hội này thì uổng lắm. May mắn cho bọn thằng Dân liều lĩnh, bọn địch chỉ đi qua có năm tên. Những chiếc khăn rằn quần ngang đầu, ngang cổ và

những chiếc gùi mang lặc lè trên vai. Bọn địch vẫn đi hiên ngang, không hề nghi ngờ gì cả! Bất thần, lồng ngực của thằng Dân lác nóng ran lên như bị ai đó đem vùi vào lửa đỏ, nhịp tim của hắn đập mạnh đến khó thở. Trong trí nhớ của hắn vụt hiện lên gương mặt của trung đội trưởng Nhân, của thằng Hồ, thằng Vinh mèo bê vết máu. Ngón tay trở thằng Dân lác siết chặt vào cò súng. Đạn nổ nhịp ba. Lòe sáng lửa đỏ. Bị tấn công bất ngờ, bọn địch trở tay không kịp. Chúng nó kêu rú lên và chạy tán loạn. Bóng đêm là bạn đồng minh của những người chủ động nổ súng trước. Hai tên địch chết tại chỗ. Còn lại ba tên thì chạy mất hút. Thằng Dân lác và thằng Hường đen thu gọn chiến lợi phẩm. Thằng Dân lác hăng tiết:

- Hay là bọn mình chạy theo truy kích. Diệt gọn đội hình này biết đâu tao với mày được thưởng huân chương, chứ đâu phải chơi! Nào! Theo tao nghe Hường đen!

Họ chạy theo bọn địch đang chạy tán loạn phía trước. Rừng tối mênh mông. Thấp thoáng thấy bóng người là họ nổ súng. Đánh gọn diệt gọn. Bọn địch chạy về phía bên kia biên giới. Rủi ro thay, chúng nó lại rơi vào ổ phục kích của trinh sát trung đoàn. Tiếng mìn claymo nổ lên. Tiếng súng B.40, M72 nổ lên. Những xác người ngã xuống. Thằng Dân lác và thằng Hường đen do tình cờ chạy theo bọn địch nên cũng rơi vào ổ phục kích. Vũ khí giết người không có mắt. Không có tâm hồn. Nên không phân biệt được đâu là địch đâu là ta. Thằng Dân lác đứng khựng lại rồi trong giây phút tích tắc hắn đổ quỵ xuống như thân cây chuối bị lưỡi dao phay sắc bén chặt ngang người. Thằng Hường đen bị một loạt đạn AK bắn đích xác xuyên qua mặt. Hắn chỉ kịp kêu rú lên và ngã xuống đập mặt xuống đất. Cái chết đến quá bất ngờ, người lính không hiểu nổi. Đôi mắt họ mở trừng trừng như níu hỏi bóng đêm đen dày đặc! Gió thổi qua cánh rừng đêm xào xạc. Không vọng lại một tiếng trả lời. Mắt họ mở trừng trừng...

Cái chết của hai người lính được đem ra mổ xẻ dữ dội. Trung đoàn chỉ thị cho toàn đại đội phải rút kinh nghiệm về sự mất mát này. Chính trị viên Chương và đại đội trưởng Phú bị kỷ luật vì đã để cho bộ đội tự ý đi săn khi đã có lệnh cấm trong toàn trung đoàn. Chiến công của bọn thằng Dân là

không cần thiết. Theo quân báo của trung đoàn là trong đêm đó sẽ có năm tên địch từ nội địa vượt qua biên giới. Do đó, kế hoạch chung là cứ để cho bọn chúng đi theo lộ trình mà quân báo đã nắm chắc được, khi đến điểm sát biên giới thì chính trình sát trung đoàn sẽ tiêu diệt chúng. Kế hoạch là vậy, nhưng chính trị viên Chương chỉ phổ biến cho bộ đội trên chốt sẵn sàng ứng chiến khi có lệnh. Còn tổ nuôi quân thì không biết kế hoạch này. Điều đó cũng đúng thôi. Tiêu diệt địch không phải là nhiệm vụ của tổ nuôi quân. Thằng Dân lác dẫn thằng Hường đen đi sẵn và gặp địch, do không biết kế hoạch chung nên đã nổ súng. Và rơi vào ổ phục kích của trình sát. Ai chịu trách nhiệm về mất mát này ? Chính trị viên Chương đã viết trong bản tự kiểm:... “Với tư cách một người Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi tự nhận thấy trách nhiệm của mình về cái chết đã xảy ra. Nếu bộ đội nắm được ý định tác chiến của toàn trung đoàn thì sự việc đã khác. Đại đội tôi không có vinh dự trong chiến công ấy. Điều này đã bộc lộ sự chủ quan của một chính trị viên thiếu sâu sát với từng bộ đội. Trước Đảng ủy tôi xin nhận khuyết điểm về mình và nhận bất cứ hình thức kỷ luật nào dành cho một quân nhân trong chiến đấu”. Không riêng gì Chương mà đại đội trưởng Phú cũng bị kỷ luật. Treo Đảng và hạ một cấp bậc. Nhưng điều đau đớn nhất của hai anh là cái chết không đáng chết của người lính dưới quyền mình. Biết bao giờ mới xoa dịu được nỗi đau này?

Cả đại đội đã họp lại để rút kinh nghiệm. Họp tiểu đội rồi họp toàn trung đội. Sau đó lại họp chung đại đội. Về phía Đoàn cũng vậy, các đoàn viên phải có mặt trong những buổi họp của Chi đoàn đại đội. Từ đó, họ đã thấy được vị trí của mình trong đội hình chiến đấu chung. Trung đội trưởng Lâm nói:

- Trong chiến đấu cái chết có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Nhưng điều cần thiết là từ cái chết của đồng chí Dân và đồng chí Hường, chúng ta phải rút ra bài học cho chính chúng ta. Bài học chấp hành mệnh lệnh và kế hoạch chung của toàn đơn vị. Chiến công là của chung, muốn vậy thì không ai được quyền tách riêng ra đội hình chiến đấu.

Suy nghĩ của Lâm cũng là suy nghĩ của mọi người. Nhưng điều gay go nhất, tranh luận nhiều nhất là cái chết ấy có được công nhận là liệt sĩ hay

không? Hay là bị đọc lệnh kỷ luật trước khi chôn xuống huyết sâu? Thăng Cường phát biểu:

- Kỷ luật trong quân đội là kỷ luật sắt. Nếu không giữ nghiêm kỷ luật thì quân không ra quân, tướng không ra tướng thì còn đánh đấm gì được nữa! Đồng chí Dân và đồng chí Hường tại sao lại vô kỷ luật như thế? Ai ra lệnh được quyền nổ súng? Ai ra lệnh đi săn? Tự do vô tổ chức để tự dẫn đến cái chết là điều tất nhiên. Mình chết thì mình thiệt mạng, nhưng còn kỷ cương của đơn vị nữa chứ! Theo tôi là phải kỷ luật hai đồng chí này để làm gương cho các đồng chí khác.

Thăng Dũng B.40 phát biểu:

- Ý kiến của đồng chí Cường có cái đúng của nó, tôi đồng ý. Tuy nhiên, khi xét kỷ luật hoặc tuyên dương một người thì cần phải xét cả quá trình của họ. Đồng chí Dân từ ngày vào đơn vị đến bây giờ có vi phạm kỷ luật gì chưa? Có chống lệnh chiến đấu chưa? Hoàn toàn chưa! Đồng chí Hường cũng vậy. Vậy tại sao chúng ta vội vàng kỷ luật đồng chí của mình?

Thăng Bảo đồng ý với thăng Dũng B.40:

- Đồng đội của mình khi chết là chết tại trận địa, lúc đang nổ súng đánh địch - chứ đâu phải chạy về tuyến sau dẫm mìn mà chết. Vậy theo tôi là không nên kỷ luật hai đồng chí Dân và Hường.

Thăng Trí y tá phát biểu:

- Trong quân đội chúng ta có câu: “Đánh kẻ chạy đi chứ không ai đánh kẻ chạy lại”. Dù là kẻ thù khi chạy đến với chúng ta thì ta cũng đối xử tốt, huống hồ gì hai đồng chí của ta bị chết khi đang chiến đấu.

Thăng Cường ngắt lời:

- Ai dám nói với đồng chí là trong chiến đấu? Đây là cái chết trong khi đi săn thì đúng hơn. Ai cho quyền được đi săn?

Thăng Trí đốp chát ngay:

- Đồng chí Cường ạ! Đồng chí thử suy nghĩ lại, vì sao đồng chí Dân và Hường đi săn chứ! Có phải vì giải trí, vì ham vui hay vì muốn cải thiện bữa ăn cho bộ đội? Vì cái gì?

Thăng Cường cứng lưỡi, không sao trả lời được, nhưng cũng chống chế:

- Tôi không biết. Tôi chỉ biết lệnh của cấp trên đã quy định như vậy. Ai vi phạm thì người ấy bị kỷ luật.

Lý lẽ của trưởng Cường không thuyết phục được mọi người. Chính trị viên ngồi suy nghĩ lung lắm. Đầu óc anh rối như tơ vò. Phải nói như thế nào đây? Công nhận là liệt sĩ hay là kỷ luật đồng đội của mình? May mắn, lúc này Lâm đã nói đúng ý của anh:

- Theo tôi, lý lẽ của các đồng chí nêu ra đều đúng. Nhưng chúng ta phải nhận thức được điều này: Nếu đồng chí Dân và Hường là hai kẻ hèn nhát, sợ chết, sợ địch thì họ đã lui về phía sau chứ không dám mạnh dạn nổ súng vào đội hình của địch. Cái sai của họ là không chạy về báo cho đại đội để đại đội có ý kiến chỉ đạo, mà tự ý giải quyết. Nhưng điều tự giải quyết của hai đồng chí mình đều không ngoài mục đích tiêu diệt địch. Dù sao ý định đó là tốt. Nếu chúng ta vì lý do trên mà kỷ luật đồng đội mình thì sẽ xảy ra tác dụng không tốt. Liệu chừng nay mai khi gặp địch trong một điều kiện nào đó thuận lợi thì sẽ không ai dám đánh địch cả. Vì sao à? Vì chưa có lệnh, vì sợ kỷ luật. Đó là điều vô lý.

Ý kiến của Lâm được mọi người lắng nghe. Rít một hơi thuốc lào, Lâm nói tiếp:

- Vậy, theo ý tôi là ghi vào biên bản không kỷ luật hai đồng chí của mình. Và cũng chẳng có gì sai trái hoặc hữu khuynh gì cả khi chúng ta đề nghị cấp trên xét cho hai đồng chí mình được liệt sĩ. Nên xác định đây là cái chết trong chiến đấu, trong khi làm nhiệm vụ chứ không phải vì đi săn. Nhưng nếu có đi săn đi nữa thì cũng xuất phát từ một mục đích tốt đẹp là cải thiện bữa ăn cho bộ đội. Đó là ý kiến của riêng tôi, đề nghị các đồng chí khác cứ phát biểu tiếp.

Chương ngồi lắng nghe các ý kiến nữa. Nhìn chung tất cả đồng tình với Lâm. Riêng Chương, anh nghĩ, chỉ riêng sự chịu đựng gian khổ trên chốt gần một tháng như thế này thì người lính cũng xứng đáng được phong anh hùng rồi. Mười tám tuổi họ để lại tất cả để lên với núi rừng. Họ để lại những cuộc tình, những trang giấy học trò, những buổi chiều công viên hẹn hò, những tách cà phê thơm như môi hôn... Họ chấp nhận tự nguyện lên rừng chỉ để cầm khẩu súng. Và ngã xuống để bảo vệ cho bình yên đất nước.

Không nên hẹp hòi và quá cứng nhắc từ suy nghĩ. Trời đã về giờ Ngọ. Trưa không nắng chói gắt mà râm mát. Tổ nuôi quân đã mang cơm lên chốt. Buổi họp ngưng lại. Thằng Thuận tồ được cử làm tiểu đội trưởng thay cho Dân lác. Tổ nuôi quân chỉ còn hai người. Công việc của họ nặng nề hơn. Chưa có thêm người để bổ sung cho tổ nuôi quân này.

Trận địa im ắng tiếng súng. Cuối năm rồi. Đã sắp đến tết. Bao giờ toàn trung đoàn sẽ mở chiến dịch lớn để kết thúc cuộc chiến tranh năm chốt gian khổ này?

Ngày tháng chưa xa

Các chiến hữu thương nhớ,

Tao lại nhớ thằng Hồ quá. Ước gì tao được lên Đức Cơ để thả cho nó một nén nhang thơm. Hương thơm sẽ bay trong gió. Tập nhật ký của hần gửi riêng cho Thủy Tiên thì tao vẫn còn giữ cẩn thận. Nhưng tao không làm đúng như lời hần đã dặn dò ở trang đầu tiên “Nếu trong cuộc chiến này tôi có chết đi, thì xin ai đó nhặt được tập nhật ký này thì hãy gửi cho Thủy Tiên theo địa chỉ...”. Chắc bọn mày cũng đồng ý với tao thôi. Làm sao tao có thể gửi vật kỷ niệm quý báu nhất của đồng đội mình cho một cô gái đã theo chồng sang Mỹ. Cô ta không xứng đáng để nghe những dòng chữ viết từ chiến trường. Cô ta chỉ xứng đáng nghe những lời tán tỉnh nồng nặc mùi đô-la của thằng Ngô Thuận mà thôi. Tao ghi lại trên trang thư này để chúng mình cùng đọc. Để tưởng nhớ một chiến hữu đã rời bỏ chúng ta ra đi mãi mãi. “Ngày 7-9-1978. Năm mươi sáu tuổi tôi say mê tiếng đàn. Đêm khuya, những lúc không ngủ được tôi thường leo lên sân thượng nằm ngắm sao trời. Những ngôi sao ấy sáng lấp lánh như hằng triệu viên ngọc được ném vung vãi trên vòm trời. Lúc ấy có những tiếng dương cầm mơ hồ vọng lại. Như một tiếng thở dài. Như lời thì thầm tình tự. Và mỗi đêm như vậy đã để lại trong tôi những ấn tượng khó quên. Có những đêm ngồi hồ hững bên cửa sổ, bất chợt tôi lại nghe chập chờn tiếng dương cầm ấy. Và như một kẻ tình si đại dột nhất trần gian này - từ đó tôi thường hay đi lang thang như... một người lớn. Để làm gì vậy? Chính tôi cũng không sao lý

giải được nổi. Phải chăng đó là tâm trạng của bất cứ ai thời mới lớn. Chao ôi! Thời ấy sao tôi nhiều mơ mộng quá vậy?

Từ đó, tiếng đàn dương cầm đã làm tôi tương tư. Tương tư ai? Tôi cũng không biết nữa. Tôi tưởng tượng những ngón tay khiêu vũ trên từng phím dương cầm phải là một cô gái rất dễ thương. Và tôi còn nhớ, vào một đêm oi bức của mùa hạ. Gió lang thang mãi đâu không trở về. Tôi nằm dài trên sân thượng. Bất chợt, lại nghe tiếng đàn dương cầm vọng lại. Như cơn gió. Như vỗ về. Và tôi đã ngủ rất hồn nhiên. Ngủ trong lãng đãng sương mờ của tiếng dương cầm. Trong giấc mơ đêm ấy tôi thấy mình thật sự là một người lớn. Hôm sau, bằng tất cả sự rụt rè, ngây dại, trong sáng tôi đã tìm đến ngôi nhà có tiếng đàn dương cầm. Trước ngôi nhà ấy có một giàn hoa giấy đỏ rực. Màu đỏ ấy mãi mãi còn ám ảnh trong trí nhớ của tôi.

Năm tháng tuổi thanh xuân đi qua. Đi qua không bao giờ trở lại. Tôi lớn lên chìm ngập trong sách vở trong lo toan và cả sự lọc lừa. Tôi quên mất tiếng đàn dương cầm. Đó là bất hạnh lớn nhất mà năm 18 tuổi tôi mới kịp ý thức được. Vào một buổi chiều lất phất mưa, sau khi đi ngỗ ngáo giữa dòng đời, tôi trở về căn phòng của mình. Tôi nằm vật vã với sự chua xót của một mối tình bội bạc. Thủy Tiên. Ánh mắt em bén như một đường gươm dành cho kẻ tử tội. Tôi buồn muốn khóc. Bỗng nhiên nghe đâu đó vọng lại tiếng đàn dương cầm. Âm thanh ấy đánh thức trong tôi sự mơ mộng. Âm thanh ấy rửa sạch đời sống của tôi những phiền muộn mệt mỏi.

Rồi một sớm mai rất tinh khiết. Mây bay rất xanh. Gió rất trong lành. Tôi nhập ngũ. Tôi vào lính. Ở vùng Đaklak xa xôi đêm đầu tiên suốt đêm tôi thao thức không sao chợp mắt được. Tôi thèm nghe lại tiếng dương cầm. Người con gái mà tôi chưa gặp mặt đã đi lấy chồng hay dọn đi một nơi khác. Giàn hoa giấy có còn đỏ rực? Và Thủy Tiên có lòng lộng trong chiêm bao chập chờn kỷ niệm của tôi không?

Ngày 10-10-1978. Thơ tặng Thủy Tiên.

Em qua chiến trường nghe mưa thì thầm
Nghĩa trang lá úa trên tượng đá xanh
Tôi ngồi nhìn tôi qua nòng súng thép
Mưa trên tóc em giọt lệ mong manh

Em có hôn mưa trên lá vàng hoe
Tôi ngồi một mình nghe mưa buồn se
Tìm tôi ung thư tôi thay viên đá
Khói lửa bây giờ là phấn son che
Sợi tóc em dài bay trong hư vô
Như sóng biển gầy từng giọt nhấp nhô
Tuổi trẻ bay qua khung trời biên giới
Tôi ngồi lạc loài đếm tuổi xuân qua
Em có nghe mưa rớt xuống hiên nhà
Âm vang đâu đây ngày tháng chia xa
Một mẫu thuốc tàn hắt hieu bóng tối
Cũng nặng ân tình hơi thở mẹ cha
Thuở mới khai sinh đã biết buồn
Em qua dòng sông nghe gió run run
Trăng lạnh chảy dài trong nỗi nhớ
Tôi hiệp dân trăng lạc cội nguồn
Em qua chiến trường nghe tiếng dương cầm
Nghe mưa gọi hồn từng kẻ điếc câm
Em đóng đinh tôi trên cây thập tự
Quý dữ xin yêu những thiên thần
Người về bóng ngả dưới dòng sông
Em hát dịu dàng từ ngọn sâu đông
Trên đầu tôi là nòng súng thép
Ánh trăng như máu chảy ròng ròng...

Ngày 13-12-1978. Mấy hôm nay địch pháo kích dữ quá. Nằm trên chốt nhưng tâm hồn tôi lại bay bổng về trước cổng trường. Thủy Tiên, em có nhận được thư của tôi không? Sao không một lần nào em trả lời cho tôi? Bỗng dưng thèm những cọng rau muống thật xanh. Nếu một ngày được ăn một cọng rau thì khi chết đi, tôi sẽ không ân hận gì cả. Rau xanh ôi rau xanh!

Ngày 21-12-1978. Từ nay, từ nay, vâng, chính từ nay, tôi là một người Đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Viết thư chia vui với Thủy

Tiên. Có phải, từ giây phút này tôi đã trở thành một người lớn? Một chút tự bạch trong ngày vui lớn lao này. Sinh năm nào? 1959. Thích ăn gì nhất? Thịt gà và rau xanh. Thích uống gì nhất? Cà phê sữa đá.

Bây giờ đang mơ ước gì? Một radio national để nghe nhạc và tin tức. Một nhà sách báo để đọc. Một ba lô thuốc lào để hút. Nếu toại nguyện thì còn ước mơ gì nữa không? Được trở về mái nhà xưa và chết. Tại sao? Sống dài lâu để làm gì nếu mai sau chìm vào quên lãng. Nếu không vượt qua nỗi không gian và thời gian ta đang mưu sinh thì chết có hơn không? Thơ ca là gì? Là xăng dầu trong chiếc xe máy. Nếu thiếu thơ? Không có thơ thì không có nhạc. Mọi người sẽ câm. Lý trí và trái tim sẽ câm. Hãy sống và có niềm tin vào một ngày được trở về cùng gia đình, bạn bè, thành phố. Niềm tin được viết hoa, được ghép bằng những mẫu tự dễ thương của ngày nào còn ê a cắp sách. Đó là chữ N chữ I chữ Ê chữ M chữ T chữ I chữ N. Viết trên giấy kẻ ô vuông, trên mũ, trên áo, trên quần, trên ba lô và súng đạn. Nếu cần viết trên vọng gác, trên giường, trên chiếu, trên chén, trên đĩa... Có điều, khỏi cần viết trên trái tim, vì như vậy sẽ làm hư nát nhan sắc của Thủy Tiên.

Ngày 22-12-1978. Một nén nhang tưởng nhớ trung đội trưởng Nhân đã hy sinh vào tối hôm qua. Ngày hôm nay, nghe chính trị viên Chương lên lớp về ngày ra đời của Quân đội Nhân dân. Bọn Pôn-Pốt đang gây ra những thảm sát đẫm máu và man rợ ở Bảy Núi (An Giang), Sa Mát, Thiện Ngôn (Tây Ninh) và nhiều nơi khác dọc biên giới. Đêm 25-9- 1977, có một đơn vị được Pôn-Pốt giao nhiệm vụ đánh vào Hoa Lư (Sông Bé) nhưng đơn vị ấy đã không nổ súng theo mệnh lệnh. Người chỉ huy đơn vị ấy, đã vượt biên giới sang Việt Nam dẫn theo toàn bộ binh lính. Đó là trung đoàn phó Hun Xen. Đại tướng Lê Đức Anh đã giao nhiệm vụ cho thiếu tướng Đặng Quang Long, tư lệnh mặt trận 779 và các đồng chí trong bộ phận K (biệt danh của cơ quan giúp bạn Campuchia) khẩn trương tập hợp họ lại để thành lập lực lượng vũ trang cách mạng của nhân dân Campuchia. Trung đoàn phó Hun Xen được giao phụ trách một trăm hai lăm người Campuchia ly khai Pôn-Pốt, tổ chức những phân đội đầu tiên. Rõ ràng, cuộc chiến đấu của chúng ta không đơn độc. Hãy nhớ điều này nghe HỒ!

24-12-1978. Không nhận được thư của ai cả. Chim hót líu lo nghe buồn não ruột. Loài chim thật sung sướng. Sau tiếng súng gầm thét là chúng nó lại tụ tập với nhau để hót vui vẻ. Nghe tiếng chim hoà cũng chán. Nó chỉ hót mỗi một giọng. Đôi khi, thơ ca cũng vô ích như tiếng chim kêu, như một làn gió mát vậy. Đêm qua, lại nằm mơ thấy bóng dáng Thủy Tiên. Thèm hát lên giữa trời biên giới. Hát thật to cho vỡ tung lồng ngực này. “Giết người đi, giết người trong mộng đã bội thề. Giết người đi, giết người quên tình nghĩa phu thê. Giết người đi, giết người trong mộng đã đi về. Giết người đi, giết người như loài bướm đông đưa. Giết người đi, giết người mơ, giết tình thơ. Giết người trong mộng mơ...” Nay Thủy Tiên, em có nghe ông Hàn Mặc Tử nói không? Làm sao giết được người trong mộng. Để trả thù duyên kiếp phũ phàng. Tôi yêu em”.

Các chiến hữu thương nhớ,

Càng đọc tập nhật ký của thằng Hồ thì tao càng buồn. Lòng buồn rười rượi. Tao vẫn giữ tập nhật ký của nó ở dưới ba lô. Một kỷ vật không quên. Tao sẽ đưa tập nhật ký này vào nhà truyền thống của trung đoàn. Bọn mày nghĩ sao? Còn tao, đời sống vẫn bình thường. Tấm thẻ thương binh trong thời buổi này rẻ như bèo. Đôi khi tao không biết sử dụng nó vào việc gì cho hữu ích. Hay là đem nấu nó với những tấm bằng khen để làm thuốc trị bệnh sốt rét còn dai dẳng đến bây giờ? Bọn bè cũ thì tao vẫn gặp. Không biết chúng nó còn kéo lê đời sống tăm tối đến bao giờ. Mỗi lúc gặp bọn thằng Dưỡng, Phương nổ, Vân đen thì không hiểu sao tao lại nhớ đến lời nói của nhà văn André Moiraux (Giữa mười tám tuổi và hai mươi tuổi, cuộc đời giống như một cái chợ để người ta đi mua các giá trị, không phải bằng tiền mà bằng hành động. Phần đông con người không mua gì cả”. Còn chúng ta, chúng ta đã mua được gì? Nè! Đừng mĩa mai là tao đã mua được tấm thẻ thương binh nhé! Phải chăng chúng ta đã mua được những tháng năm sống trọn vẹn cho tuổi thanh xuân. Phải chăng chúng ta đã mua được một điều quý báu: Máu và cái chết của chúng ta đã đổ xuống vì một mục đích lớn lao vì hướng thiện và nhân bản?

Vài dòng gửi đến các chiến hữu. Tao dừng bút nhé. Hẹn ngày gặp lại ở quê nhà, bọn mình sẽ tâm sự với nhau nhiều hơn. Khi đó, chúng ta sẽ

ngồi ở quán cóc bên lề đường uống rượu với thịt chó mà kể chuyện đời lính. Bọn mày đồng ý không? Hay là chúng ta sẽ ngồi ở nhà hàng sang trọng mà hát lên điệp khúc của thuở nào còn tập đi đều: (một, hai... một hai) rất hào hùng. “Nghe rung núi đồi từng bước ta đi. Mãi mãi vững tin Đảng tiên phong. Bộ đội của ta đang mạnh lớn. Lớp lớp sóng người vững bước dưới cờ. Vinh quang này là đoàn quân ta chiến thắng...”. Hay chúng ta sẽ cùng hát lên bài “Thánh ca” của bọn mình “Vì nhân dân quên mình, vì nhân dân hy sinh, anh em ơi vì nhân dân quên mình...” Nghĩ đến vậy thôi mà tao đã thấy trái tim mình rạo rực như sắp trúng số độc đắc. Chúc bọn mày chân cứng đá mềm để đi qua cuộc hành trình gian khổ này. Hôn tất cả các chiến hữu. Mong thư hồi âm. Chúc vui. Vui. Và nhớ ghi thư cho tao nhé.

Tình thân,
Dũng B.40.

Chương Chín



Tờ lịch của năm 1978 sắp rơi vào hư không. Một năm sẽ qua. Cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam đang tiến gần đến giai đoạn quyết liệt nhất. Sáng nay, không giống như mọi ngày. Một buổi họp bất thường của đại đội đã diễn ra. Bóng cây râm mát, tiếng chim hót véo von - đó là những nhân chứng của lịch sử ngàn đời vĩnh cửu. Một ngày không giống như mọi ngày. Chính trị viên Chương ngồi bệt xuống đất, trước mặt anh là tấm bản đồ tác chiến:

- Các đồng chí thân mến, đã gần một tháng chúng ta kiên cường bám trụ trên chốt này. Có người tự thương, có người đào ngũ để lui về tuyến sau. Có người ở lại, có người hy sinh. Gian khổ ấy không sao kể xiết. Sáng nay, chúng ta họp toàn đại đội để triển khai nhiệm vụ mới. Đây là một chiến dịch lớn đòi hỏi sức chiến đấu của toàn đơn vị. Các đồng chí im lặng để nghe đại đội trưởng nói từng nhiệm vụ cụ thể.

Phú cũng ngồi bệt dưới đất như Chương. Cây ăng-ten của đài bán dẫn, được Phú dùng làm như chiếc thước, anh chỉ vào tấm bản đồ và nói rành rọt:

- Đây là một chiến dịch lớn được tiến hành đồng loạt trên toàn tuyến. Cùng một ngày, cùng một giờ các sư đoàn, các quân khu đang làm nhiệm vụ trên biên giới Tây Nam đều đồng loạt thực hiện nhiệm vụ. Theo sự phân công của trung đoàn thì vào giờ G chúng ta bắt đầu tấn công chốt XB và cao điểm 328.

Cả đại đội im lặng lắng nghe như nuốt lấy lời của đại đội trưởng. Phú nói tiếp:

- Đại đội yêu cầu các đồng chí không được có tư tưởng cầu an, sợ chết! Dù có hy sinh, chết chóc thì chúng ta phải làm chủ được chốt XB và cao điểm 328. Nhìn vào tấm bản đồ tác chiến thì đây! Các đồng chí nhìn

cho rõ. Hai cao điểm này nằm dọc theo đường 19B, địch sẽ dùng mọi hỏa lực để chế ngự con đường này. Đội hình tăng, pháo của chúng ta sẽ không thể nào vượt qua được nếu chúng ta không chế ngự được nó. Nhiệm vụ của đại đội chúng ta là phải làm chủ được nó, phải xóa sạch lực lượng của địch. Theo báo của quân báo trung đoàn thì hai cao điểm này, địch tập trung một lực lượng khá lớn, có đủ hỏa lực, lượng thực phẩm dự trữ để tiến hành cuộc chiến đấu chống phá biên giới chúng ta lâu dài. Chính vì vậy nhiệm vụ của đại đội ta vừa vinh quang lại vừa nặng nề.

Nói xong một hơi Phú dừng lại. Cả đại đội bắt đầu bàn tán to nhỏ. Chính trị viên Chương chống tay vào cằm:

- Cơ bản là các đồng chí đã nắm được ý nghĩ và mục đích của nhiệm vụ lần này. Theo dự kiến của đại đội thì qua cuộc chiến đấu này, đại đội ta có thể hy sinh một quân số khá lớn. Tôi nhắc lại, chúng ta cần xác định rõ là hy sinh một quân số khá lớn, có thể là năm đồng chí hoặc mười đồng chí. Đó là điều khó tránh khỏi. Các đồng chí xác định rõ như vậy để quyết tâm chiến đấu. Đại đội phân công, tổ y tá chuẩn bị trước thuốc men, dụng cụ cho mười ca hy sinh hoặc bị thương có thể xảy ra. Khi chiến đấu, đồng chí nào hy sinh thì tiểu đội đó, trung đội đó phải mang đồng đội của mình về vị trí AI. Tuyệt đối không được để thương binh, tử sĩ lại trận địa. Về súng đạn, lượng thực phẩm thì các đồng chí mang đủ sử dụng trong hai ngày. Sau đó, khi làm chủ cao điểm thì sẽ có lực lượng chi viện tiếp. Anh vừa dứt lời thì Phú đã bổ sung:

- Điểm AI là điểm cách hai cao điểm này chừng một kilômét. Tại đây lực lượng công binh của tiểu đoàn sẽ đứng chân làm nhiệm vụ tải thương về tuyến sau. Đại đội phân công nhiệm vụ như sau: Trinh sát tiểu đoàn sẽ dẫn trung đội một, trung đội hai tấn công cao điểm 328. Trung đội ba và tiểu đội cối 60 sẽ tấn công chốt XB. Tôi và đồng chí Chương sẽ chỉ huy trực tiếp các đồng chí. Đây là cuộc chiến đấu lớn, nên lần này tiểu đoàn, trung đoàn cũng đã hỗ trợ chúng ta rất nhiều. Lực lượng trinh sát sẽ làm nhiệm vụ phá cửa mở. Sau khi tiếng pháo dứt thì chúng ta đồng loạt xung phong! Các đồng chí rõ chưa!

Không có tiếng trả lời. Mỗi người lính đang theo đuổi nhiệm vụ với những tâm trạng khác nhau.

Có tiếng hỏi của trung đội trưởng Lâm:

- Báo cáo thủ trưởng, khi chúng ta làm chủ được trận địa thì sử dụng mật hiệu như thế nào ạ?

Chương trả lời:

- Theo quy định chung của toàn trung đoàn khi làm chủ trận địa thì trung đội trưởng sẽ bắn về hướng Tây Nam ba phát pháo hiệu màu đỏ. Căn cứ vào đó, trung đoàn, tiểu đoàn sẽ có những chỉ đạo tiếp theo.

Có tiếng hỏi của tiểu đội trưởng Cường:

- Báo cáo thủ trưởng, tấn công lên cao điểm về chiến thuật quân sự là chúng ta thất thế hơn địch. Vậy vật dụng che đờ cho bộ đội là gì ạ?

Phú trả lời:

- Tôi hoan nghênh ý kiến của đồng chí Cường. Rõ ràng là chúng ta thất thế hơn địch. Lâu nay tôi vẫn thường nói: Đánh rầy để trồng ngô, trồng sắn thì dưới đánh lên, còn đánh địch thì phải từ trên đánh xuống dưới. Nhưng trận đánh này không đi ngược lại khoa học quân sự, bởi vì tôi vừa trình bày xong kế hoạch tác chiến. Pháo 82, 105 của đơn vị bạn sẽ dẫm nát trận địa trước khi chúng ta xung phong. Còn chúng ta khi tiếp cận với điểm chốt thì tận dụng địa hình, địa vật ngay thực địa với những động tác lăn, lê, bò, toài của người lính trong tác chiến.

Những trình bày, trao đổi ngắn gọn như vậy phần nào làm người lính yên tâm. Họ ý thức được vị trí của mình. Có thể xanh cỏ. Có thể đỏ ngực. Chuyện hy sinh trong chiến đấu là điều đương nhiên. Họ thích lối nói thẳng của chính trị viên Chương. Chẳng cần ngôn ngữ hoa mỹ như những gã làm thơ. Viên đạn không biết trò chơi lắt léo của ngôn ngữ. Không ai có thể làm xiếc bằng viên đạn.

Từ này giờ ngồi yên lặng, thằng Thuận tồ rụt rè có ý kiến:

- Báo cáo thủ trưởng, tổ nuôi quân chuẩn bị cơm nước cho bộ đội như thế nào ạ!

Cả đại đội cười ồ lên vui vẻ. Đó là chuyện quan trọng mà lúc bàn bạc nhiệm vụ họ đã quên băng đi. Chính trị viên Chương nhanh nhẩu đáp:

- Chà! Ý kiến này hay đấy, vậy theo đồng chí Thuận thì chúng ta nên chuẩn bị ra sao ạ?

Mọi người được dịp cười lên vui vẻ. Tiếng cười ấy không phải là tiếng cười dễ dãi, mà họ có sự cảm thông với nhau. Giây phút này rồi sẽ trôi qua, ngày mai ai còn ai mất? Điều ấy không quan trọng. Quan trọng là có được ăn thật no trước khi nổ súng? Thắng Thuận ngập ngừng nói:

- Báo cáo thủ trưởng! Trước giờ G của ngày N thì tổ nuôi quân cho bộ đội ăn cơm nóng, sau đó bộ đội được phát thêm một cục cơm vắt và một bao gạo ni lông để đem theo ăn trong ngày.

Còn thực phẩm thì vẫn như mọi ngày ạ!

Chương lật léo hỏi lại:

- Như mọi ngày là sao?

- Dạ, mỗi người hai lạng cá khô, mười người một lon thịt hộp ba lạng hai mươi lăm và ngoài ra là ruốc khô với muối mè.

- Chỉ có vậy thôi sao?

Thắng Thuận tỏ chỉ gật đầu cười, chứ không trả lời gì cả. Chương suy nghĩ lung lăm. Ăn uống như thế này thì đánh đấm trận cuối cùng thế chớ nào được. Anh quay sang phía đại đội trưởng Phú:

- Anh Phú nè, tôi cần hội ý riêng với anh một chút. Hiện nay, đại đội ta còn lại hai con lợn tăng gia. Chúng ta xẻ thịt một con để làm thức ăn cho bộ đội có được không?

Phú gác ngứ trả lời:

- Hai con lợn mà thịt một, vậy còn một. Như vậy là mình đâu có đủ chỉ tiêu thi đua trong toàn trung đoàn?

Lại chỉ tiêu thi đua. Ngày ngày thi đua. Người người thi đua. Và ngay cả con lợn béo cũng được vinh dự vẻ vang này. Lẽ nào mình chỉ biết chấp hành một cách cứng nhắc, để cho bộ đội phải chịu kham chịu khổ? Nghĩ vậy nên Chương kể tai Phú nói nhỏ:

- Trong chiến đấu mà thi đua kiểu này thì tội nghiệp cho bộ đội quá. Mình cứ thịt một con lợn mà có thức ăn cho anh em, anh Phú ạ! Mình cứ báo cáo là lợn bị bệnh, bị dịch gì đó là xong tất!

Phú chậm rãi trả lời:

- Ủ! Vậy cũng được. Anh cứ làm sao cho khéo là được.

Nghe Phú nói vậy, Chương thở phào sung sướng. Anh khe khẽ hát “con cá đua là con cua đá, nó nằm trong đá, nó nằm trong khe có tám cái que, có hai cái còng...”. Một bài hát quen thuộc từ thời chống Mỹ, cứu nước. Thời đó, còn có thể chấp nhận thất lưng buộc bụng để viện trợ cho miền Nam đánh Mỹ. Không lẽ, hai ba năm thống nhất đất nước rồi, mà vẫn còn tình trạng vậy sao?

Buổi họp đang tiến hành như vậy thì bỗng có tiếng pháo gầm kêu rít lên. Chỉ tích tắc tiếng “xẹt” như xé gió vừa bay vút qua đầu thì người lính đã nghe tiếng nổ chát chúa vang lên. Phú kêu lên bằng giọng đặc quánh:

- Giải tán! Nhanh chóng triển khai vị trí chiến đấu!

Mọi người tản ra. Họ lao ra chỗ đứng của họ. Những nhánh cây bị pháo của địch chặt ngang, nó ngã rã rượi ngay trên chiến hào. Nhưng điều khá bất ngờ, địch chỉ pháo kích như vậy rồi im bật. Chúng nó sắp bày ra trò gì nữa đây? Trận địa lại trở nên im ắng một cách lạ thường. Chỉ có mùi khói súng còn bay thoảng đâu đó trong không khí. Đột nhiên, ngay lúc Phú ra lệnh cho người lính bắt đầu thu xếp lại quân trang, vũ khí. Những tấm võng, quyển sổ nhật ký, mùng, mền được nhét vào trong chiếc ba lô con cóc. Mệnh lệnh của đại đội trưởng Phú đã được chuyển đến tận tai người lính:

- Ngay từ giờ phút này, chúng ta rút lui về hậu cứ. Tuyệt đối không gây một tiếng động nào cả. Chúng ta chỉ gài mìn lại ngay trận địa này, sau đó là lặng lẽ về hậu cứ.

Bộ đội không hiểu gì cả. Nhưng mệnh lệnh là mệnh lệnh. Không ai có quyền có ý kiến trong lúc này. Họ gài mìn dọc ngang ngay trên bờ thông hào, rồi lần lượt lui về hậu cứ. Nếu đứng trên cao quan sát thì ta sẽ thấy người lính nhỏ thó như những con kiến cần mẫn. Họ đi nhẹ như lá rơi. Nhẹ như một tiếng chim kêu buổi sáng đầu năm. Lặng lẽ. Không ai nói với ai một lời nào cả. Chỉ trong chớp mắt, trận địa thành một bãi hoang. Căn hầm kèo chữ Z kiên cố, chiến hào sâu đến ngực, những ụ đất để kê súng không hề biết ngay từ giây phút này sẽ không còn ấm hơi thở hơi thuốc lòn của những người lính tình nguyện nữa. Không ai biết được điều đó cả, kể cả

những thằng địch vừa hung hãn pháo kích tấp nập xuống trận địa. Tiếng chim kêu riu rạn trên những cành cây cụt đầu. Tiếng chim thản nhiên và không chia sẻ với người lính một điều gì mới mẻ cả. Họ lặng lẽ đi. Lặng lẽ về hậu cứ.

Khi đại đội về đến bếp nuôi quân thì trời đã ngả bóng xế chiều. Chính trị viên Chương phân công vị trí đóng quân cho từng trung đội. Anh nhắc lại với các trung đội trưởng trong buổi giao ban:

- Theo điện báo của trung đoàn thì đến giờ phút này, địch vẫn chưa phát hiện chúng ta đã rời khỏi trận địa. Về đến đây yêu cầu các cậu quán triệt cho bộ đội tinh thần cảnh giác như đang ở trên chốt. Cấm không được đun củi lửa, không được ăn to nói lớn, không được đi lại từ trung đội này qua trung đội khác. Tại sao chúng ta lui về đây thì đại đội trưởng Phú sẽ phổ biến cho các cậu. Kế hoạch này, các cậu phổ biến lại cho từng chiến sĩ.

Rút xong một hơi thuốc lào và nằm ngả người ra gốc cây, Phú khoan thai nhả từng búng khói. Khói thuốc bay vòng vèo. Phú nói:

- Kế hoạch của giờ G vẫn không có gì thay đổi. Chúng ta rút về đây để bảo toàn lực lượng. Bí mật đến phút nổ súng. Lúc này, các đồng chí được quyền cho bộ đội tắm rửa nghỉ ngơi để chờ lệnh xuất kích. Tôi nhắc lại, được quyền nghỉ ngơi chứ không phải là mạnh ai nấy ngủ, không cảnh giới, canh gác gì cả. Thôi, bây giờ các đồng chí về với trung đội của mình. Có gì cần phổ biến thì đại đội sẽ nói sau. Rõ chưa?

Trung đội trưởng Lâm gãi đầu hỏi:

- Báo cáo thủ trưởng, về đến đây bộ đội có được “liên hoan” gì không ạ!

Phú cười ha hả:

- Liên hoan là liên hoan cái gì? Cứ cá khô chiên giòn là tuyệt rồi. Đúng vậy không anh Chương?

Chương cũng cười ha hả một cách rất... khả nghi. Các trung đội trưởng trong buổi họp giao ban không hiểu ra làm sao cả. Mọi người tản về vị trí đã quy định. Lúc đó, Chương mới thông thả đi về phía nhà bếp. Anh gặp thằng Hà móm:

- Nè Hà! Cậu đang làm gì vậy?

- Báo cáo thủ trưởng em đang làm thơ ạ!

- Trời đất! Lúc này mà cậu cũng làm thơ được à? Hai con lợn của đại đội có khỏe không?

Thằng Hà móm láu táu:

- Dạ, tổ nuôi quân chăm sóc hai chú lợn đảm bảo chất lượng ạ!

- Đảm bảo là sao?

- Là, là ... Ăn được ngủ được là tiên

Ăn không được thì chỉ phiền nuôi quân

Do đó, tôi rất là cứng

Hai con lợn béo tưng bừng hát ca.

Chương bật cười:

- Thôi, ngừng ngay nhà thơ ơi! Cậu với mình đi xuống chỗ nuôi lợn xem nào.

Chỉ cách bếp Hoàng Cầm vài mét, thằng Dân lúc còn sống đã cho lính của mình làm một cái cũi để nuôi lợn. Những thanh cây được gác ngang dọc thành chuồng lợn dã chiến. Đứng trước chuồng lợn, Chương nói:

- Hà móm nè, dường như chú lợn nằm ịch kia bị ốm có phải không?

- Dạ, đâu phải vậy đâu. Nó ăn no rồi thì nó nằm nghỉ ngơi đó thủ trưởng ạ!

- Nghỉ ngơi gì? Nó thờ hồng hộc kia trông đến là mệt nhọc. Đúng không nào? Đó là chú lợn đã bước đầu có bệnh. Cậu trông hai con mắt của nó đỏ sòng sọc thế kia thì có phải bị bệnh không nào? Cậu dở quá! Nuôi lợn mà không biết thế nào là lợn ốm, lợn bệnh, thế nào là lợn khỏe, lợn tăng cân! Đúng không nào?

Thằng Hà móm chưa biết phải trả lời sao để vừa lòng thủ trưởng, Chương đã “phán” tiếp:

- Cậu đi gọi y tá Trí với tiểu đội trưởng Thuận xuống đây cho tôi.

Trời đất ơi! Chuyện gì đây! Không khéo mình bị kỷ luật như chơi. Không lẽ hai con lợn này bị ốm thật à? Thằng Hà móm lo âu lắm. Khi đi cùng với Thuận tồ, y tá Trí về phía chuồng lợn mà chính trị viên Chương

đang đứng đợi, thằng Hà móm vẫn im xo. Nhưng hẳn thật sự ngạc nhiên khi vừa bước đến nơi thì đã nghe tiếng cười khanh khách của Chương:

- Ha, ha! Xin chào các chiến sĩ “vì nhân dân quên mình” chúng mình hội ý với nhau một chút nhé!

Chương nói xong thì ngồi bệt xuống đất. Những người lính ngồi quay quần chung quanh Chương. Trời râm mát. Buổi xế chiều chỉ còn nắng nhạt mờ. Nếu không có chiến tranh thì có lẽ, buổi chiều này sẽ là nguồn cảm hứng vô tận để thằng Hà móm làm thơ. Chương móc trong túi áo một bịch thuốc rê ném xuống đất:

- Các cậu hút thuốc cho vui. Thuốc rê Lạng Sơn sợi vàng chính hiệu nai vàng đỏ nghe!

Thằng Trí tớn tớn:

- Chà! Thủ trưởng chiều nay bảnh quá ta! Em nhón một điếu, xin thủ trưởng vậy! Hì, hì...

- Cậu màu mè quá Trí ạ! Các cậu cứ tự nhiên. Mình hỏi thật các cậu nhé. Các cậu nghe câu này thì các cậu có cảm tưởng gì!

Ba chàng lính trẻ lao nhao:

- Câu gì vậy thủ trưởng?

- Hề, hề! Câu như thế này! Cưới em một thùng xôi vò. Một đôi lợn béo một vò rượu tăm.

Nghe hai câu này các cậu thấy có gì vui không?

Thằng Hà móm trả lời ngay:

- Dạ, em thấy ngay “mùi” đám cưới thủ trưởng ạ!

Chương cười đôn hậu:

- Khá lắm! Vậy còn câu này thì sao? Nghe nhé: Trai tơ mà lấy nạ dòng. Như nước mắt nhất chấm lòng lợn thiu. Mấy cậu thấy sao?

Thằng Thuận tồ ngậy thơ đáp:

- Dạ, em thấy ăn như vậy là xoàng lắm. Dễ bị... đau bụng ạ!

Chương cũng cười đôn hậu. Anh đang tìm cách “nhập đề” như thế nào để dễ dàng thuyết phục những người lính quyền hạn của mình. Anh thương lính. Nhưng người lính có hiểu giùm cho anh không? Chỉ sợ họ nổi hứng ca ngợi đại đội giết heo để ăn liên hoan thì... hỏng bét! Cấp trên biết anh ra

lệnh giết lợn không đau ốm gì trong lúc này thì sẽ kỷ luật như chơi! Trước đây, vì thương một cậu tân binh nhận được thư biết bố vừa mất. Cậu ta khóc lóc và năn nỉ Chương cho về quê để tang bố. Trong thời gian huấn luyện ở quân trường, quy định của trung đoàn là không giải quyết phép cho bất cứ một trường hợp nào cả, dù có lý do chính đáng. Không thể cầm lòng trước sự mất mát, đau buồn của người lính dưới “tay” mình, Chương đã linh động cho cậu ta về phép ba ngày. Sự vung tay quá trán đã để cho Chương một kinh nghiệm nhớ đời: Cậu tân binh ấy đã đào ngũ luôn không trở về đơn vị nữa. Sự cố ấy anh đã bị Chi bộ “nạo” cho một trận tơi bời. Bây giờ nghĩ lại, Chương vẫn còn nổi da gà! Do đó, khi nghe thằng Thuận tỏ đáp một cách ngây thơ như vậy thì anh liền giả vờ nghiêm nét mặt:

- Này Thuận, cậu như vậy là vẫn còn tính nết tiểu tư sản đấy nhé! Con nhà lính mà tính nhà quan. Vậy là hỏng!

Cả ba chàng lính ngẩn tò te, không hiểu sao đột nhiên thủ trưởng lại “đăng đăng sát sát” như vậy. Chương nói tiếp:

- Đất nước ta còn nghèo, nhân dân ta còn khó khăn. Một viên đạn được tính trị giá bằng ba cân gạo. Lòng lợn thiu thì có gì khi ăn vào lại đau bụng? Tôi hỏi thật các đồng chí có dám ăn thịt lợn ốm không? Mình con nhà nghèo thì phải lựa cơm mà gấp mắt. Phải tùy hoàn cảnh tùy lúc tùy nơi chứ! Bây giờ có một con lợn của đại đội đang ốm đấy, các đồng chí tính sao?

Thằng Trí y tá trả lời ngay:

- Báo cáo thủ trưởng, lợn ốm nếu xét nghiệm không thấy gì trầm trọng thì vẫn ăn được ạ!

Chương gật gù:

- Có đúng vậy không cậu Thuận?

Thằng Thuận nở một nụ cười tươi rói để lấy lòng cấp trên:

- Dạ, em hoàn toàn nhất trí!

Chương mừng thầm trong bụng. Tổ trưởng nuôi quân, y tá sẽ là người ký tên vào biên bản. Vậy là đúng thành phần, đúng chức năng về mặt nguyên tắc. Anh em trong đơn vị sẽ được thông báo là vì heo bệnh nên đại đội mới xử lý như vậy. Chương thân mật:

- Đấy các cậu thấy chưa? Con lợn nằm kia. Con nhỏ đấy. Đích thị là nó đang ốm. Nó cứ nằm rên hừ hừ, thở phì phò với đôi mắt đỏ sọc kia là bệnh chứ còn gì nữa? Có đúng không cậu Hà?

Thằng Hà không hiểu được “âm mưu” của Chương, hăn gãi mũi:

- Dạ, không phải vậy đâu thủ trưởng ơi! Khi ăn no thì con lợn thường nằm như vậy để nghỉ ngơi, chứ không phải bệnh gì cả.

Chương gạt ngay:

- Sao cậu khờ quá vậy? Trứng đòi khôn hơn gà hủ! Không lẽ nó bị bệnh thì nó phải “báo cáo” với cậu, với y tá Trí để xin thuốc uống à? Có đúng không nào? Cậu nói rằng nó nằm nghỉ ngơi à? Nghỉ ngơi cái gì? Hay là nó đang nằm than thở “Con gà cục tác lá chanh. Con lợn ủn ỉn mua hành cho tôi”. Khổ quá! Các đồng chí làm nhiệm vụ hậu cần cho đơn vị, đơn vị tin tưởng nên mới giao cho các đồng chí, nhưng không ngờ các đồng chí lại “lơ mơ” về “kỹ thuật” chăn nuôi quá!

Không để cho họ có ý kiến “tranh luận” Chương cứ nói thao thao:

- Các đồng chí cần rút kinh nghiệm về vấn đề này. Nói là nói vậy thôi. Trong đơn vị là anh em đồng chí với nhau thì phải biết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Các đồng chí đồng ý vậy nhé! Đồng chí Trí lập biên bản đi. Tôi và các đồng chí sẽ ký vào sau. Bây giờ các đồng chí nuôi quân tranh thủ làm ngay chú lợn này nhé! Khổ lắm! Chậm một giờ là nó sút cân ngay một chút. Thôi, thời gian chẳng còn bao nhiêu nữa. Các đồng chí bắt tay vào công việc ngay nhé!

Nói xong, Chương xắn tay áo nhảy vào ngay chuồng lợn. Anh làm thông thạo mọi động tác như một người giết lợn chuyên nghiệp. Vậy là xong. Đêm nay người lính sẽ có thịt lợn để bồi dưỡng.

- Chà! Ước gì đêm nay có một chút rượu để mọi người cùng nhấp môi nhỉ!

Nghe Chương nói vậy, những người lính cùng cười vui vẻ. Riêng Chương thì sung sướng lắm. Anh không ngờ mình đã “thuyết phục” được họ một cách tài tình như vậy. Không còn cách nào khác. Niềm thông cảm và yêu thương của những người có chức vụ cao nhất đại đội là Chương và Phú - trong lúc này không được “vung tay quá trán”. Sau này thiếu hụt

trong thi đua thì ai sẽ là người đứng mũi chịu sào, chịu trách nhiệm với cấp cao hơn? Bỗng dưng, Chương bật cười khi anh tự khen mình đã kịp thời nghĩ ra “sáng kiến” thông minh như thế. Đó là lúc năm giờ chiều của một ngày cuối năm 1978. Và ngay lúc đó, bọn địch từ phía bên kia biên giới cũng bắt đầu nã pháo xuống trận địa. Tiếng pháo rúng động cả cánh rừng già thâm u nghìn đời vĩnh cửu. Nhưng kế hoạch những người lính tình nguyện đã rút về phía sau để bảo toàn lực lượng thì bọn địch vẫn chưa phát hiện được.

Không một ai ngoài cuộc chiến có thể biết rằng, cách trận địa không xa, những người lính của trung đoàn Quyết Thắng đang nằm gác chân chữ ngũ trên cánh võng, họ nghiêng tai lắng nghe tiếng pháo gầm nhưng tâm hồn lại mơ mộng theo mùi thịt lợn đang xào nấu một cách thơm phức.

Sương rơi lạnh trên từng cánh võng. Rừng hun hút gió. Bóng trăng nhạt nhòa trong đám mây mờ tỏ. Tiếng côn trùng kêu rí rả. Khoảng ba giờ sáng. Người lính đã thức giấc. Họ lặng lẽ cuộn tấm võng bỏ vào ba lô. Những cục cơm vắt, những bịch gạo ni lông, những lon thịt tươi, những viên đạn đều được chuẩn bị chu đáo. Họ lặng lẽ xuất kích. Điểm dừng chân đầu tiên sẽ là vị trí AI.

Đoàn quân đi điệp trùng trong cánh rừng. Rừng che chở cho họ. Mọi người lặng lẽ bước đi. Những đốm lửa trên đầu môi lóe sáng. Một điều thuốc rê xua đi cái lạnh lẽo cuối năm. Mỗi người lính đi vào cuộc chiến đấu mới với những tâm sự khác nhau. Thắng Hà móm mang trên vai chiếc xoong quân dụng nặng lặc lè nghĩ đến những vần thơ bay bổng. Thắng Dũng thì vác B.40 nghĩ đến ngày rời khỏi quân đội sẽ vào trường Đại học. Những ý nghĩ khác nhau nhưng tất cả đều hướng vào một mục đích tốt đẹp của mỗi đời người. Nhưng trước đó, muốn đến mục đích đó, thì ngón tay họ phải siết cò để đẩy lùi bóng đen hắc ám. Họ phải giết người để trở thành Phật. Rừng hun hút gió. Họ lặng lẽ bước đi trong bóng tối chập chùng. Và đến vị trí AI. Triển khai xong đội hình tác chiến. Đại đội trưởng Phú báo qua vô tuyến về Ban chỉ huy trung đoàn. Những trái tim nao nức chờ lệnh.

Chỉ trong vài giây sau, hai ngọn đồi cao ngất ngưỡng nằm ngay trong tầm pháo 105, 82 của trung đoàn Quyết Thắng. Tiếng pháo gầm lên như một sư tử lao đến đối thủ. Thắng Cường thì thầm với Chương:

- Thủ trưởng ơi! Chắc là bọn địch chui hết xuống hầm rồi nhỉ! Chương gật gù với nét mặt căng thẳng:

- Ủ! Với lượng pháo khủng khiếp như thế này thì bọn địch chịu sao nổi!

Dù nói vậy, nhưng anh cũng lo lắng. Không hiểu sao bọn địch chưa hề phản công lại? Chúng đoán được là chúng ta sẽ chiếm cao điểm này bằng bộ binh sau loạt pháo này nên thủ thế? Sau mười phút nã pháo cấp tập vào hai cao điểm này, ngọn đồi XB và 328 đã được trinh sát nhanh chóng phá cửa mở. Những người lính của Chương và Phú đồng loạt xung phong. Ngọn đồi thoai thoải với những bóng cây xiên xẹo. Họ tận dụng vật che khuất để tiến dần lên ngọn đồi. Rừng im ắng một màu chết chóc ghê rợn. Đâu sẽ là những viên đạn từ trên chốt bắn xuống đầu họ? Không ai trả lời được. Đâu là mìn của địch đã gài sẵn để tiêu diệt bất cứ ai dám mò lên chốt? Không ai trả lời được. Họ tiến dần lên với khẩu súng và tâm hồn nặng như đeo đá. Trời chưa sáng hẳn, những con mắt ngái ngủ căng ra với bóng đêm cùng đầu óc bình tĩnh phán đoán mọi tình huống xấu nhất. Quái lạ, cả đội hình tiến lên chốt sao vẫn chưa nghe tiếng súng nổ của tiểu đội, trung đội nào cả. Bọn địch đang âm mưu gì đây? Những người lính bò lên chốt như những con kiến đang đo từng mét đất của Tổ quốc. Chậm chạp và vận động nhanh chóng. Trụ lại ụ mỗi này và lao sang gốc cây kia nhanh như những con sóc. Cánh rừng vẫn im ắng một cách lạ thường. Lòng ngực họ như muốn vỡ tung ra. Đây là lần đầu tiên họ đánh giáp mặt với quân địch ở tư thế bất lợi như thế này. Những người lính dàn hàng ngang dần dần tiến lên. Chỉ có ánh mắt ra lệnh, làm hiệu với nhau. Không ai lớn tiếng một lời nào cả. Thắng Cường loay hoay với khẩu súng vác ngang hông một cách chậm chạp. Trong khi đó, lính của Cường đã vượt lên khá xa. Trung đội trưởng Lâm căng mắt để quán xuyến lính của mình. Anh bực mình khi phát hiện ra Cường đã tụt lại sau. Lâm bò sang phía Cường:

- Làm cái quái gì đây? Lên mau!

Cường méo mó:

- Dạ, em đau bụng!

Lâm buông tiếng chửi thề:

- Đau bụng thì cứ ỉa trong quần mà bò lên. Mà tụt phía sau thì ai chỉ huy lính trong tiểu đội của mày?

Không biết là Cường đang đau bụng thật sự hay giả vờ để được tụt phía sau trước hòn tên mũi đạn? Thấy Cường còn nhăn nhó chưa thực hiện mệnh lệnh, Lâm xoay ngược báng súng AK tòng thẳng vào mặt người lính. Máu tung tóe trên gương mặt. Lâm quát:

- Lên mau!

Lên là chạm vào sự chết chóc trong tích tắc. Cường lò mò bò lên theo lệnh của Lâm. Trong chiến đấu, những ai tụt về sau là cấp chỉ huy “bắn bỏ”. Trong chập chùng mờ sáng của rừng núi biên giới, những người lính tiến dần lên đỉnh cao điểm. Vượt qua hàng rào cửa mở thì họ đã thấy nhấp nhô những căn hầm, những ụ chiến đấu cá nhân. Bỗng có tiếng hô đồng loạt “Xung phong! Xung phong!”. Những căn hầm, những tiếng hô chiến đấu của địch trở thành mục tiêu của người lính quân tình nguyện. Dù chưa phát hiện ra địch nhưng họ cũng nổ súng một cách khùng khiếp để bảo vệ mình một cách chủ động. Hàng loạt quả thủ pháo, lựu đạn được ném tới tấp vào chiến hào nông sè của địch. Rừng thâm đen màu thuốc súng. Khói súng làm mắt người lính cay cay. Nhưng lạ lùng như chuyện cổ tích của thế kỷ hai mươi, không hề có một tiếng súng nào bắn trả lại. Những người lính dễ dàng chiếm lĩnh trận địa. Lúc này họ mới kịp thời phát giác rằng: Địch đã rút quân! Trận địa trống không chỉ mới vài ngày nay thôi. Những hạt cơm rơi tung tóe của địch khi bỏ chạy vẫn chưa kịp khô. Tơi tả những mảnh giấy gói gánh lương khô mang nhãn hiệu Trung quốc. Đại đội trưởng Phú đứng thẳng người cười khanh khách:

- Địch rút hết quân rồi!

Khẩu súng pháo hiệu của anh bắn thẳng về hướng Tây Nam lóe sáng, ngay lúc đó một vệt sáng từ đồi XB cũng lóe sáng như thế. Quân tình nguyện đã làm chủ trận địa. Không một giọt máu nào đổ xuống. Niềm vui của họ bay lên. Chạm vào trời xanh. Một niềm vui rực rỡ. Lúc này, chưa ai

có thể biết được thủ đoạn tinh vi của địch. Chúng nó đã rút chạy - không những vào nội địa mà chạy sang hần bên kia ngọn núi Đănrek để tiến hành một cuộc chiến tranh mới. Một cuộc chiến tranh theo chiến thuật cài răng lược, trà trộn vào trong dân với hậu cứ ở bên kia biên giới. Chiến thuật đó, bọn chúng sẽ kéo dài hơn mười năm cuộc chiến tranh với quân tình nguyện Việt Nam. Máu sẽ đổ khủng khiếp. Không ai có thể đoán trước được. Cho dù khi tiến quân vào tận sào huyệt ở Nông-Pênh, người lính cũng sẽ không hề tổn một viên đạn. Bắt đầu từ giây phút này họ sẽ giải phóng Campuchia như là đội quân của người đi dạo mát và huýt sáo thông dong. Khi lùi xa thời gian thì người ta mới nhìn rõ được bộ mặt của chiến tranh.

Trời sáng hẳn. Thằng Dũng B.40 nằm dài xuống đất, đầu gối vào khẩu súng B.40 hần thấy trên nhánh cây cao một cánh chim vút bay. Tiếng hót của loài chim hiền lành tặng lại trận địa, sao lúc này nghe rõ và trong trẻo đến thế? Cuộc chiến tranh đã kết thúc một giai đoạn. Kết thúc những ngày ăn cơm vắt và ngủ hầm để bảo vệ từng tấc đất của biên giới Tây Nam. Những người lính được lệnh rút về hậu cứ. Họ rút thẳng ra cột mốc số 01 của biên giới Việt Nam - Campuchia. Trời xanh biếc. Đường 19B đã biến thành đại lộ với bụi đỏ mịt mù, như chào đón người lính đã thực hiện hoàn thành nhiệm vụ. Họ được nghỉ ngơi, an dưỡng một ngày để ngày mai bắt đầu cho một chiến dịch mới.

Một ngày ở cột mốc số I đối với người lính – đó là những giờ phút hạnh phúc và bình yên nhất. Họ được hít thở bầu không khí trong lành. Không khí ấy đã làm hai lá phổi của người lính sạch sẽ. Họ hít thật sâu và thở thật mạnh. Như đẩy hết khói súng chiến tranh ra khỏi lồng ngực. Như hít lấy hương vị đầm thắm của rừng núi muôn đời thân thiết với con người. Thằng Dũng B.40 đang nằm tòng teng trên cánh võng huýt sáo vu vơ “Người đi trên đồng tro tàn, thương cha nhớ mẹ hương vàng về đâu là lá la...” thì thằng Cường bước đến:

- Nè Dũng! Mà biết tin gì chưa?

- Tin gì vậy? Lại sắp mở màn chiến dịch à?

Thằng Cường nheo mắt cười:

- Trật lất! Sắp có tin vui!

- Tin gì vậy?

- Bí mật. Mà chịu khó leo xuống võng lau súng với tao thì tao sẽ bật mí cho mà biết.

Dũng B.40 bước xuống võng:

- Chà! Quý súng quá hég!

- Sao lại không quý? Súng là vợ đạn là con. Có đúng vậy không Dũng?

- Trật lất!

- Trật cái gì?

Dũng B.40 vươn vai:

- Tao hỏi thật mà nhé! Mà thích ôm súng hay ôm đàn bà khi đi ngủ?

- Ờ, ờ! Tao thích ôm mà Dũng ạ!

- Thật à?

Hai người lính cất tiếng cười vang. Núi rừng xao động những cánh chim bay lướt thướt. Bay đi hời những cánh chim báo tin vui cho quê nhà. Họ đang ngồi đấu láo với nhau thì bỗng có tiếng còi báo động. Chuyện gì sẽ xảy ra? Mọi người dù đang làm bất cứ việc gì thì cũng bật người dậy. Lúc này, khẩu súng là vợ của họ. Họ ôm lấy súng và nhanh chóng tập trung vào vị trí đã được quy định. Hàng quân đứng nghiêm chỉnh với nét mặt nghiêm trang chờ mệnh lệnh. Trưa nắng. Nắng vàng như mật chảy dài trên đôi vai từng trải của người lính biên giới Tây Nam.

Chính trị viên Chương đồng dặc:

- Thừa các đồng chí!

Hai từ “đồng chí” thiêng liêng vang lên. Bóng mát của rừng cây thâm nghiêm trùm xuống suy tư của người lính. Chim Puk hót líu lo. Trái tim người lính đập mạnh. Họ mừng tượng đến một cuộc hành quân mới. Một gian khổ lại bắt đầu. Một cuộc chiến đấu mới. Chương ngập ngừng một chút:

- Thừa các đồng chí! Hôm nay, trung đoàn chúng ta được một vinh dự lớn. Một vị tướng ở Bộ Quốc phòng sẽ trực tiếp xuống thăm và nói chuyện với đơn vị chúng ta.

Chỉ mới nghe đến đó hàng quân đã xôn xao. Mọi người bàn tán to nhỏ với nhau. Chao ời! Đúng vào giờ Ngọ của trưa hôm nay vị tướng sẽ đi xe con trực tiếp xuống đơn vị. Tin này quả thật hấp dẫn. Thăng Cường cười hì hì:

- Mà thấy tao thánh chưa Dũng B.40. Tao nói y chang như thánh nói. Mà phục sát đất chưa?

Dũng ngớ người ra. Thăng Cường bèn “phán”:

- Thì hồi nãy đó! Tao nói mà lau chùi súng đạn cho sạch sẽ thì tao bật mí cho mà biết tin vui. Tin vui mà tao định nói cho mà thì chính trị viên Chương đã nói rồi. Hì, hì mà thấy tao thánh không?

- Thánh cái con khi mốc.

Hàng quân được lệnh giải tán. Thăng Hà móm mang tin vui đó đầy trong lồng ngực, hân nháy tót lên vông. Hân làm thơ. Thi tứ chảy tồ tồ như nước suối trong tâm tưởng của hân. Hân đang mà mò tìm cho bằng được cái vần “ừng”. Khó quá! Chữ “rừng” của cân sáu vần với chữ “mừng” thứ sáu của câu tám có được không? Trả lời cho thăng Hà móm là một bàn tay thô bạo giật ngay tờ giấy đang ghi những câu thơ:

- Dậy mà! Lại thơ với thần nữa à?

- Trời đất ời! Anh Cường! Sao anh làm gì kỳ cục vậy?

Thăng Cường nghiêm nét mặt:

- Kỳ cục cái gì? Trưa nay ăn cái gì mà mà còn nằm đây? Không lẽ đơn vị mình đón Tướng từ Bộ Quốc phòng xuống đây để ăn cơm với nước mắm à?

- Em đâu có biết. Đơn vị có gì thì mình ăn nấy chứ!

- Đồ ngu! Mà còn tồ tệ hơn ngu nữa Hà móm ạ! Bởi vì mà không biết linh hoạt cải thiện bữa ăn cho anh em.

Thăng Hà móm gãi đầu:

- Cải thiện là sao ạ!

Như chỉ chờ câu hỏi đó, thăng Cường vỗ tay Hà móm thân mật:

- Mà khá lắm. Biết hỏi một câu hỏi rất thông minh. Muốn cải thiện bữa ăn cho bộ đội trong đơn vị thì bọn mình đi đánh cá chứ còn sao nữa!

Thế là hai người lính ngồi bệt xuống đất vạch ra kế hoạch đi đánh cá. Mỗi người chạy theo mỗi suy nghĩ khác nhau. Thằng Hà móm ước mơ có thật nhiều cá tươi. Thằng Cường thì cũng ước mơ vậy. Vì muốn lập công với đại đội nên thằng Cường đã nghĩ ra trò này. Hắn muốn chính mình sẽ là người đem lại niềm vui cho đơn vị. Chính trị viên Chương và đại đội trưởng Phú sẽ biểu dương vì hành động tích cực này. Hắn sẽ được bằng khen một cách hãnh diện. Suy nghĩ như vậy nên kế hoạch này không hề thông qua đại đội. Một việc làm tùy tiện. Đang lúc hai người đang rù rì bàn tính với nhau thì thằng Dũng B.40 bước đến. Sau khi nghe nói đi đánh cá thì thằng Dũng đồng ý ngay. Họ cột thật chặt hai quả M.79 vào quả lựu đạn, sau đó, quấn thật chặt dây cháy chậm và gắn vào đó một kíp mìn. Bằng những vật dụng như thế, ba người lính đi về phía dòng suối Đắc Đàm. Con suối chảy dọc theo đôi bờ sinh tử của một cuộc chiến tranh. Nhưng dưới đó là những chú cá đang bơi lội tung tăng không hề biết đâu là bến bờ của biên giới mỗi quốc gia. Trời nắng chang chang. Thằng Dũng B.40 ném vút khối bộc phá xuống dòng nước xanh biêng biếc. Một tiếng nổ đánh thép vang lên chua chát. Dòng nước bị xé làm hàng trăm mảnh vụn. Chỉ một thoáng sau dập dềnh theo dòng nước bạc là những chú cá nổi lên. Cá nổi trắng dòng suối. Thằng Cường cười tít mắt:

- Nhảy xuống đi Dũng! Mày nhảy xuống đi!

Chỉ thoáng hiện trong trí nhớ về một bữa ăn với những con cá kho, nướng thơm lừng - thằng Dũng quên hết mọi thứ. Hắn nuốt ực nước bọt xuống cổ họng để tăng thêm can đảm và nhảy ùm xuống dòng suối. Vậy là xong. Chút xíu nữa thôi, thằng Cường sẽ có thành tích mà lập công với đơn vị. Nhưng rủi ro thay! Chỉ trong một tích tắc, khi thằng Dũng B.40 vừa nhảy xuống thì một tiếng nổ khác cũng vang lên đánh thép không kém lần trước. Tiếng kêu thất thanh:

- Cứu tao với! Cứu tao với! Cường ơi!

Thằng Dũng kêu thất thanh. Kêu. Máu đỏ dòng suối. Thằng Cường cũng hoảng hốt:

- Chết mẹ! thằng Dũng bị thương rồi! Mày nhảy ngay xuống cứu hắn đi Hà móm.

Không đợi thằng Hà móm cởi quần áo, thằng Cường đã nhanh chân đạp hẳn xuống suối. Hà móm bơi qua tiếng kêu thất thanh ấy dìu thằng Dũng B.40 vào bờ. Lúc đó thằng Cường đã co chân chạy về phía hậu cứ. Hẳn sợ liên lụy về trường hợp vừa xảy ra của đồng đội mình. Một sự hèn nhát đáng nguyên rủa - đó là kẻ đã bỏ bạn trong cơn hoạn nạn.

Giữa lúc đơn vị đang tổ chức giản dị mà long trọng đón vị tướng vượt hàng ngàn cây số đến chiến trường với người lính thì trên chiếc cáng thương của đại đội có người được cáng về tuyến sau. Kẻ về tuyến sau, người ở lại đều mang những tâm tưởng ngổn ngang. Tâm tưởng hướng về một ngày mai sẽ không còn tiếng súng. Và chết chóc.

Thằng Cường cười nói bô bô:

- Nè Hà móm! Mà thấy tao có làm kỹ sư được không?

Hà móm nheo mắt:

- Anh làm kỹ sư gì? Kỹ sư cầu cống à?

- Đừng hòng! Tao về địa phương làm kỹ sư chế tạo máy xay đường. Ở quê tao nhiều mía lắm.

Ôi! Vùng quê nhiều cây mía. Điều đó đang trở về trong ký ức của thằng Cường những ngày thơ ấu. Những ngày trốn học chui vào bụi mía nghe tiếng chim kêu vang lạnh lốt. Còn thằng Hà móm thì mơ trở thành thi sĩ. Thi sĩ làm thơ tán gái. Rải thơ dọc đường cho các cô gái đến trường như thiên nhiên rải lá vàng vào mỗi độ thu về. Phải chăng, chiến tranh đã chấm dứt. Câu hỏi day dứt trong tâm trạng của họ là tại sao khi leo lên các cao điểm XB và 328 không còn một bóng địch? Kẻ thù đã rút lui thì có nghĩa là đã kết thúc một cuộc chiến? Thằng Bảo lùn nằm đong đưa trên võng bạc phếch nói vọng đến:

- Nè Cường ơi! Tụi mình kể ra cũng hên phải không?

- Hên cái gì vậy?

- Hi, hi! Tối hôm qua tao nghe Đài phát thanh nói là bộ đội ta đã hoàn thành nhiệm vụ ở biên giới Tây Nam rồi! Tao sẽ trở về quê và nộp đơn thi đại học. Sướng ời là sướng!

Vừa dứt lời thì thằng Bảo lùn cất lên giọng khô nồng như cơm nhão quá lửa: “Bạn tôi đang mơ, mơ ngày xong chiến đấu sẽ đi nông trường lái

máy cày là lá la”. Tiếng ca nghĩ về một ngày sẽ đến. Thăng Cường nói:

- Ủ! Sướng thật. Không đui què sút mẻ là ngon cơm rồi!

Họ đang nói chuyện tầm phào với nhau thì Chương bước đến. Anh mặc một bộ quần áo mới tinh khôi. Thăng Hà móm nính ngọt sốt:

- Thương ai mặc áo hoa cà

Bụng đeo súng ngắn thương đà quá thương!

Chà! Chính trị viên hôm nay bảnh quá!

Chương dừng lại:

- Bảnh cái gì vậy? Chú mày trông anh có giống như một chàng sinh viên không?

- Chà! Thủ trưởng giống lắm ghen!

Câu nói đùa của người lính mới cũng làm Chương sung sướng. Cuộc đời của anh đến bây giờ - dù đã trở thành một người lính từng trải - nhưng anh vẫn còn mơ đến một ngày nào đó được ngồi trên ghế giảng đường đại học. Thì ra, nơi gian khổ nhất bao giờ con người cũng có những ước mơ tốt đẹp nhất. Lúc này, ước mơ ấy đang đến với họ. Cuộc chiến đã chấm dứt rồi chẳng. Riêng thằng Dũng B.40 nằm trên chiếc võng cang thương lại ứa nước mắt. Giọt nước mắt lăn trên môi thâm khô mùi vị mặn chát. Hắn biết rằng từ đây mình đã trở thành một người lính bỏ cuộc nửa chừng trên hành trình đi về phía bình minh. Bình minh nở xòe từ đầu ngọn súng. Và hắn thầm hát cho riêng mình “Con biết bây giờ mẹ chờ em mong, khi thấy mai đào nở vàng nơi nơi năm trước con hẹn mùa xuân sẽ về...” Sự trở về dừng đầy trong giấc mơ tinh khiết của người lính. Nhưng tất cả đều bàng hoàng tỉnh giấc. Nửa đêm. Mệnh lệnh hành quân được vọng đến trong chăn chiếu ấm cúng. Họ thức dậy. Trên vai muôn đời là chiếc ba lô. Khẩu súng. Họ lại ra đi. Trên nền trời biên giới tiếng chim Puk vỗ cánh bay lên. Tiếng kêu thảm thiết và hoảng hốt. Như báo hiệu một điều khủng khiếp của cuộc chiến tranh mới sắp xảy ra. Điều khủng khiếp ấy phải cần một thời gian dài. Dài đến mười năm trên quê hương Ăng Co thì họ mới đủ tỉnh táo để nhận thức lại. Còn bây giờ thì lồng ngực của họ đang vọng về tiếng hát của cả một thế hệ chống Mỹ từng đi trước họ.

Mở ra một hành trình mới. Một chiến dịch mới. Chiến dịch đánh thẳng vào Thủ đô Nông Pênh. Chiến tranh chẳng bao giờ ngủ yên. Đó là một ngày đầu tháng 1 của năm 1979.

LÊ MINH QUỐC

(TP. Hồ Chí Minh 6.1991).

Table of Contents

[CHƯƠNG MỘT](#)
[CHƯƠNG HAI](#)
[CHƯƠNG BA](#)
[CHƯƠNG BỐN](#)
[CHƯƠNG NĂM](#)
[CHƯƠNG SÁU](#)
[CHƯƠNG BẢY](#)
[CHƯƠNG TÁM](#)
[CHƯƠNG CHÍN](#)